



Văn nghệ

VÌ TỔ QUỐC,
VÌ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

NĂM THỨ 66

Số: **40**

(2799)

HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM

THỨ BẢY, 5 - 10 - 2013



Minh họa của PHẠM MINH HẢI

NGÔI NHÀ XINH ĐẸP

Truyện ngắn của NGUYỄN THANH TUẤN

(Xem trang 20)

TIẾNG NÓI NHÀ VĂN

TÂY NGUYÊN LỮ VÀ LỮ

VĂN CÔNG HÙNG

Cái tin huyện Ea Sup (Đắk Lắk) có 12 người bị lũ cuốn ở cơn bão không lấy gì làm lớn vừa qua đã khiến cư dân Tây Nguyên rung động. Cho đến khi tôi ngồi gõ những dòng này thì lực lượng tìm kiếm cứu nạn sau rất nhiều nỗ lực, nhiều công, của... đã tìm thấy và cứu sống được 4 người, tìm được thi thể 6 người, và đau đớn là, vẫn còn 2 người nữa chưa thể tìm được thi thể. Chính quyền đã chính thức chấm dứt tìm kiếm, và thông báo nếu người dân thấy xác ở đâu thì báo, chính quyền sẽ đến đưa về.

Khỏi phải nói, ai cũng có thể hình dung được nỗi đau của thân nhân những người mất tích, biết chắc chắn đã chết, nhưng chưa tìm được xác, nó đau đớn đến thế nào? Chết đau đớn trăm phần thì chết mà không tìm được xác nó đau đớn triệu phần. Ngày nào còn chưa tìm được xác thì ngày ấy còn kiệt quệ đau đớn...

Vài chục năm trước, hầu như Tây Nguyên chưa biết gì đến lũ.

Nhưng bây giờ, có khi chỉ những cơn bão khá nhỏ ở đâu đó, Tây Nguyên cũng hứng những cơn lũ kinh người.

Nguyên nhân thì ai cũng biết rồi, phá rừng và phát triển thủy điện là 2 nguyên nhân chính. Xa hơn là sự phát triển nóng. Chúng ta đã phải đánh đổi khá nhiều từ sự phát triển nóng này. Nhỡn tiến là mạng người, là sự tàn phá của thiên nhiên, sâu xa hơn, là sự biến mất của văn hóa, thứ văn hóa bản địa Tây Nguyên lấy rừng làm điểm tựa, lấy môi trường thân thiện làm trọng tâm để cân bằng quan hệ người - người và người - rừng, tức là người và tự nhiên.

Và từ những cơn lũ vật chất ấy, nó động đến những thứ mong manh hơn, nhưng nguy hiểm hơn, ấy là văn hóa. Thủy điện phát triển lấy được, môi trường bị tàn phá, rừng hết... đến lòng người, một lúc nào đó cũng sẽ khô cạn, sẽ dừng đứng trước những điều tốt xấu, sẽ hoài nghi trước những gì đang diễn ra. Chúng ta nhớ đến những hành động tự xử của dân hiện nay. Là bởi họ hoài nghi và không tin cơ quan công quyền nữa. Vậy thì tự xử. Hàng nghìn người bao vây đập chết kẻ trộm chó. Hàng trăm người bao vây bệnh viện mỗi khi có bệnh nhân tử vong, cho đến dân mấy làng ở Thanh Hóa phải tự phong tỏa nhà máy thuốc sâu hàng tháng trời, tự lấy mẫu đi thuê kiểm nghiệm chứ không tin tỉnh và huyện nữa...

Nó chính là lũ của sự băng hoại nhân cách, là sự tàn phá kinh khủng nhất mà con người phải đối mặt. Những cơn lũ ấy hình như chưa ai nhìn thấy, chưa ai đánh giá. Nó nguy hiểm ngay bây giờ đã đành, nhưng nguy hiểm hơn nữa, nó để di hại cho các thế hệ sau. Nó là nơi phát sinh và nảy nở sự phi nhân văn, phi đạo đức, làm con người chai lì trước đau khổ của đồng loại, vô cảm trước cái ác, cái xấu, phát triển lòng tham lam vô độ, bằng mọi cách để làm giàu, kể cả phải... ăn thịt mình. Thì phá rừng chẳng là ăn thịt mình thì là gì. Người Tây Nguyên lâu nay sống chan hòa với rừng, nương tựa vào rừng, thân thiện với nhau mà sống. Tưởng là họ du canh du cư sẽ phá rừng rất ghê, té ra không phải. Họ có những luật tục rất chặt chẽ và cụ thể, có những hình phạt rất nghiêm khắc nếu ai đó phá hoại

(Xem tiếp trang 18)

HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM GẶP MẶT CÁC NHÀ VĂN CAO TUỔI

NHÂN kỷ niệm 22 năm Ngày Người cao tuổi quốc tế (1-10-1991 – 2013) và Ngày Người cao tuổi Việt Nam (mùng 1 tháng 10), Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức buổi gặp mặt các nhà văn cao tuổi tại trụ sở Hội (số 9 Nguyễn Đình Chiểu, Hà Nội). Trong buổi gặp gỡ thân mật này, gần 180 nhà văn độ tuổi từ 65 trở lên đã đến dự và có những ý kiến phát biểu về vai trò, trách nhiệm của các nhà văn cao tuổi đối với nhiều lĩnh vực đời sống: văn học, xã hội, văn hóa, giáo dục...

Bắt đầu từ năm 2012 và đã thành thông lệ, ngày 1-10 hằng năm đã được Hội Nhà văn Việt Nam chọn làm ngày tổ chức gặp gỡ các nhà văn cao tuổi. Đây không chỉ là việc làm thể hiện sự quan tâm của lãnh đạo Hội Nhà văn Việt Nam với các nhà văn cao tuổi trước, mà qua đây, các nhà văn còn nhận được tình cảm và sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo Hội Người cao tuổi Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Ban Liên lạc "Nghĩa tình đồng đội" TP. Hà Nội... đối với các thế hệ những người cầm bút.

Trong buổi gặp mặt lần này, nhà báo Kim Quốc Hoa – đại diện ban lãnh đạo Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam, Tổng biên tập báo Người cao tuổi đã trao tặng hoa, quà tặng, ấn phẩm của Hội Người cao tuổi Việt Nam và gửi lời chúc các nhà văn cao tuổi luôn giữ được sức khỏe tốt, cảm hứng sáng tạo ngày càng dồi dào. Nhân dịp này, các nhà văn cao tuổi cũng được biết thêm một số thông tin về hoạt động của Hội Người cao tuổi Việt Nam trong thời gian gần đây cũng như các chính sách đối với người cao tuổi.

Nhà văn, GS. Anh hùng lao động Vũ Khiêu – một trong những nhà văn thuộc thế hệ cao tuổi nhất hiện nay của Hội Nhà văn Việt Nam (ông vừa được tổ chức lễ Khánh

thọ 99 tuổi), thay mặt các nhà văn cao tuổi đã phát biểu cảm ơn sự quan tâm của Ban chấp hành Hội Nhà văn, Hội Người cao tuổi Việt Nam đối với các nhà văn cao tuổi, những người đã đóng góp cả cuộc đời mình cho sự nghiệp văn học cách mạng. Ông cũng bày tỏ mong muốn các nhà văn sẽ tiếp tục giữ vững và phát huy vai trò của mình trong việc xây dựng và phát triển nền văn học, văn hóa Việt Nam hiện đại nhưng vẫn giữ được bản sắc dân tộc Việt.

Tiếp đó là ý kiến của Thiếu tướng, nhà văn Hồ Phương, nhà văn Hoàng Quốc Hải, nhà thơ Văn Long, nhà văn Nguyệt Tú, nhà thơ Hoàng Minh Châu... xung quanh những vấn đề đang được quan tâm hiện nay như: những đóng góp của nhà văn cao tuổi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; vai

trò của văn học và lịch sử đối với đời sống xã hội; tình trạng dạy và học văn trong nhà trường; giá trị của những kinh nghiệm và trải nghiệm trong cuộc đời sáng tác mà nhà văn lớp trước muốn gửi gắm cho lực lượng trẻ đang cầm bút... Nhà thơ Thúy Toàn chia sẻ về chuyến đến thăm nước Nga và dự lễ kỷ niệm 90 năm ngày sinh nhà thơ Raxun Gamzatov, ông cũng nêu lên vai trò quan trọng, mang tính quốc tế của nhà văn, nhà thơ khi đóng góp tài năng, tâm huyết cho sự phát triển chung.

Nhà thơ Hữu Thỉnh – Chủ tịch UBND Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam, Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam đã tổng kết cuộc gặp mặt các nhà văn cao tuổi, ông đề cao vai trò của các nhà văn "tuổi cao trí càng cao". Trong Hội Nhà văn hiện nay có hơn 200

nhà văn ở độ tuổi trên 70, vì vậy có thể thấy rằng tiếng nói của các nhà văn cao tuổi đóng góp cho nền văn học nước nhà khá quan trọng. Ông đề nghị thời gian tới, Ban liên lạc nhà văn cao tuổi cần phải hoạt động tích cực hơn nữa để có thể tổ chức gặp gỡ ở cả hai thành phố lớn: Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh; từ đó tăng cường liên hệ giữa các nhà văn với Hội Nhà văn để hiểu rõ về tình hình đời sống, hoạt động sáng tác của mỗi nhà văn, nhất là các nhà văn ở vùng sâu, vùng xa, nhà văn người dân tộc thiểu số. Nhà thơ Hữu Thỉnh báo cáo sơ bộ về tình hình hoạt động của Hội Nhà văn trong 9 tháng đầu năm 2013: Sự kiện sắp nhập hai tạp chí Nhà văn và Văn học nước ngoài thành tạp chí Nhà văn và tác phẩm; Hội nghị ban lãnh đạo Hội Nhà văn Á – Phi tổ chức tại Hà Nội và Quảng Ninh; Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đến thăm và làm việc với văn nghệ sỹ... Đặc biệt, thời gian tới Hội Nhà văn Việt Nam sẽ mở Câu lạc bộ văn chương do nhà thơ Vũ Quần Phương làm chủ nhiệm, Câu lạc bộ sẽ là nơi các nhà văn gặp gỡ, trao đổi những thông tin về mọi mặt đời sống xã hội, kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục...; bên cạnh đó còn có các buổi nói chuyện chuyên đề của các chuyên gia ở nhiều ngành, nhiều lĩnh vực.

Cuối cùng, thay mặt Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam, nhà thơ Hữu Thỉnh cảm ơn sự quan tâm của lãnh đạo Hội Người cao tuổi Việt Nam, tình cảm tốt đẹp của các tổ chức, đơn vị dành cho các nhà văn và gửi lời chúc toàn thể các nhà văn cao tuổi Việt Nam luôn dồi dào sức khỏe, cảm hứng sáng tạo, sống những ngày có ích đối với văn chương và xã hội. ■

PHONG LAN



Nhà thơ Hữu Thỉnh phát biểu tại buổi gặp mặt các nhà văn cao tuổi

Ảnh: ĐỖ HIẾU

NHÀN ĐÀM

BÁO ĐỘNG ĐỎ

TRẦN SÁNG

TẤT cả những ai quan tâm đến vấn đề ô nhiễm môi trường, khi theo dõi diễn biến của vụ việc công ty Nicotex Thanh Thái (Thanh Hóa), chôn giấu trái phép thuốc bảo vệ thực vật quá hạn sử dụng, đều dễ dàng tìm thấy một điểm chung của vụ việc này với những vụ gây ô nhiễm môi trường làm chấn động dư luận trong những năm vừa qua, đó là: sự yếu kém của hệ thống quản lý nhà nước về môi trường.

Câu hỏi đặt ra ở đây là, vì sao, mà tất cả những cơ quan chức năng nằm trong cái gọi là hệ thống quản lý nhà nước về môi trường kia, lại chậm chạp và trì trệ đến vậy?

Theo dõi diễn biến vụ Nicotex Thanh Thái mới thấy, phát giác vụ việc là người dân, "xử lý vi phạm" cũng người dân, "giám sát" doanh nghiệp sửa sai cũng lại người dân. Vậy thì các cơ quan chính quyền có chức năng quản lý nhà nước về môi trường và các cơ quan có liên quan đến vấn đề này ở đâu? và làm gì? Nhìn từ góc độ quản lý nhà nước thì vụ Nicotex Thanh Thái đã bộc lộ nhiều điểm khó hiểu, đó là trong khi người dân đang sôi sục phản đối, khiếu nại, ngăn cản không cho doanh nghiệp tiếp tục thực hiện những hành vi gây hại đến môi trường sống của họ, thì cơ quan chức năng, không những không khuyến khích, ủng hộ họ mà dường như còn có những động thái gây khó khăn, cản trở người dân thực hiện những quyền chính đáng của họ. Bên cạnh đó, còn có thể đặt ra vô vàn các câu hỏi: vì sao Nicotex Thanh Thái có thể thực hiện các hành vi sai trái trong suốt một thời gian dài (từ năm 2001 đến năm 2013) mà không hề bị các cơ quan chức năng ngăn chặn hoặc ngăn chặn có hiệu quả. Thậm chí, khi những lá đơn kêu cứu, khiếu nại, tố cáo của người dân đã nhiều đến mức, nói như một người dân xã Cẩm Vân huyện Cẩm Thủy là "gần đủ một cân (Kg) đơn rồi" mà mà cơ quan chức năng vẫn chưa lời cổ những kẻ vi phạm pháp luật ra ánh sáng. Chỉ cục bảo vệ thực vật, Sở tài nguyên và môi trường, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Phòng Cảnh sát tài nguyên và môi trường, sở Y tế, UBND, HĐND xã Cẩm Vân, UBND, HĐND huyện Cẩm Thủy, UBND, HĐND tỉnh Thanh Hóa... tất cả hệ thống dường như rất lực lưỡng, mạnh mẽ và chặt chẽ này, lại nhất loạt cùng

mắc chung thứ bệnh khiếm thính, khiếm thị ư?! Những thông tin mới nhất về vụ Nicotex Thanh Thái đã trả lời tất cả những câu hỏi trên. Trong lá đơn gửi đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Thanh Hóa, người dân xã Cẩm Vân đã ghi rõ việc: "khi nhân dân đề nghị đào vùi trí nghi ngờ có chôn lấp thuốc trừ sâu, có cán bộ công an huyện Cẩm Thủy đe dọa rằng, "nếu đào không được thì chôn luôn bọn bay xuống hố đó". Kết quả là sau đó 6 điểm chôn giấu với nhiều thùng phuy hóa chất đã bị lật tẩy. Sự việc chưa dừng ở đây, khi nhân dân tiếp tục phát hiện hành vi phi tang của Nicotex Thanh Thái, họ tổ chức ngăn chặn, thì lại tiếp tục bị công an xã Cẩm Vân ngăn cản, dẹp đường để ô tô đó đi. Tuy nhiên, trước sự cương quyết của nhân dân, những thùng phi hóa chất còn bám đất đỏ tươi đã bị lôi ra ánh sáng. Đây mới thực sự là những hành vi khó lý giải, bởi ai cũng biết trong thời đại ngày nay, việc che giấu thông tin là không thể. Qua tất cả những diễn biến của vụ Nicotex Thanh Thái, cũng như sau vụ Vedal (Thành phố Hồ Chí Minh), Thạch Sơn (Phú Thọ), vụ nhà máy tái chế sản phẩm luyện kim Phú Thứ (Hải Dương), nhà máy chế biến tinh bột sắn ở Phong Điền (Thừa Thiên-Huế) v.v... xã thải gây ô nhiễm và rất nhiều vụ vi phạm pháp luật về môi trường khác, có thể khẳng định về sự yếu kém trong hệ thống quản lý nhà nước về môi trường của các địa phương nêu trên.

Cách đây gần nửa thế kỷ, trong tác phẩm "Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân", Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gọi tên đích danh những căn bệnh đó là: Bệnh quan liêu, tham lam, thiên cận (nguyên văn là cận thị) và Bạo gọi chung là chủ nghĩa cá nhân. Trở lại vụ Nicotex Thanh Thái, có thể đặt ra câu hỏi là: điều gì có thể khiến cho một cán bộ công an cầm đầu cuai trấn áp nhân dân khi họ định đào cái thứ hóa chất kịch độc có thể là nguyên do khiến cho bao thân nhân của họ bị thiệt mạng, hoặc điều gì khiến cho các cán bộ thuộc những cơ quan chức năng như Chi cục bảo vệ thực vật, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa và các cơ quan thuộc cấp huyện Cẩm Thủy... mặc dù đã từng tiến hành thanh tra, kiểm tra Nicotex Thanh Thái song lại "chưa"

phát hiện được, hoặc "chưa" đánh giá hết mức độ nghiêm trọng những sai phạm của Thanh Thái?

Ái cũng biết các vấn đề về môi trường là một trong những mặt trái của quá trình công nghiệp hóa. Tuy nhiên, nhìn rộng ra các quốc gia như Singgapo hay Nhật Bản mới thấy, song hành với những thành công rực rỡ của sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa là những thành tựu đáng khâm phục trong việc bảo vệ môi trường. Người ta, thường nhắc đến các kinh nghiệm xây dựng văn bản pháp luật về môi trường của hai quốc gia này, với các chế tài "thép" trong luật môi trường Singgapo hay các qui định ràng buộc trách nhiệm của chính phủ và chính quyền địa phương đối với bảo vệ môi trường trong luật môi trường của Nhật Bản. Tuy nhiên, hình như bản chất của sự việc không hẳn chỉ ở chỗ đó. Bởi, một bộ luật dù chặt chẽ và nghiêm khắc đến đâu cũng chỉ là một văn bản chết, muốn nó thực sự đi vào cuộc sống phải có sự nhập cuộc của toàn xã hội mà trước hết là của hệ thống quản lý nhà nước và các cơ quan bảo vệ pháp luật. Để một vị giáo sư người Nhật sáng sáng mỗi ngày nghỉ cùng với sinh viên của mình lưng khoác ba lô, tay cầm vợt đi vớt rác Hồ Gươm trong suốt thời gian ông sang Việt Nam công tác, hay để một khách bộ hành bình thường người Sinh dùng lại nghiêm khắc nhắc nhở cô phóng viên người Việt vì hành vi... lờ tay ngắt một bông hoa trong công viên, hẳn nhiên ý thức bảo vệ môi trường đã trở thành một thứ văn hóa xã hội. Tất nhiên để hình thành được "văn hóa môi trường" như vậy, trong hàng chục năm phát triển của mình hệ thống quản lý nhà nước về môi trường của họ đã duy trì vô cùng nghiêm cần pháp luật về môi trường. Chính vì thế mà giờ đây, những câu chuyện truyền khẩu về mức phạt đến cả chục ngàn đô la Sing cho hành vi xả rác sai qui định giờ đây, dường như chỉ còn dành cho du khách!

Xem người để nghĩ đến ta. Qua vụ Nicotex Thanh Thái, cũng như các vụ vi phạm pháp luật về môi trường diễn ra trong một vài năm gần đây, mới thấy tình trạng môi trường của nước ta đã đến mức báo động. Mà trước tiên, là phải phát đi tín hiệu báo động đỏ về sự kém hiệu quả của hệ thống quản lý nhà nước về môi trường. ■

VẤN ĐỀ HÔM NAY

VĂN HÓA CÂN ĐO

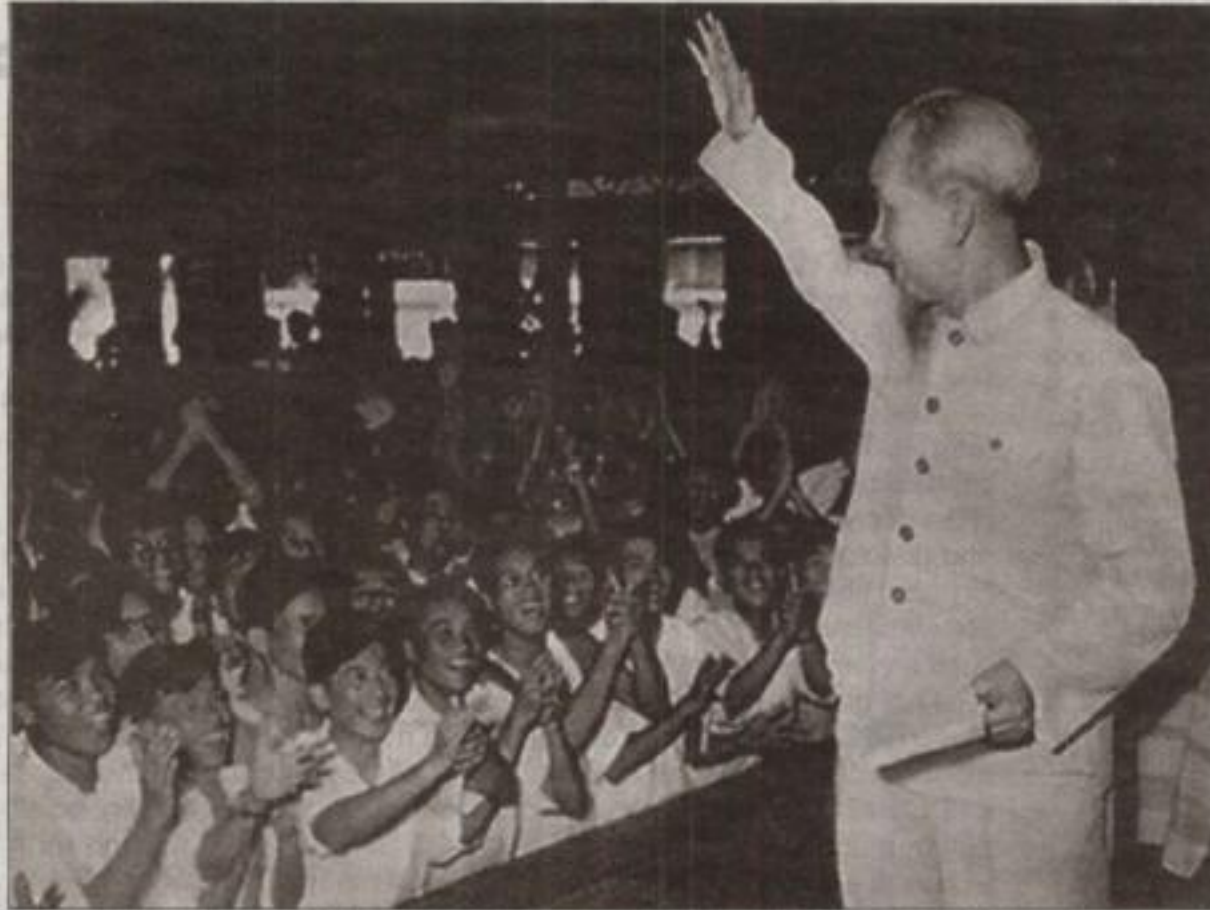
PGS.TS BÙI ĐÌNH PHONG

Một số tiểu thương bán hàng ở chợ thường cân điều. Mua mười lạng về nhà cân lại chỉ còn tám lạng. Người tiểu thương đó đã dùng một cái cân không chuẩn để đưa lại cho người tiêu dùng (đưa ra xã hội) một sản phẩm không chuẩn. Đó chỉ là một ví dụ nhỏ trong đời sống xã hội và cũng chỉ là vấn đề không chuẩn về số lượng, không liên quan gì tới chất lượng hàng hóa. Người ta gọi đó là cách làm thiếu văn hóa cân đo. Còn trong đời sống chính trị - xã hội, thì vấn đề văn hóa thước đo liên quan đến chất lượng. Thế nào là một học sinh học giỏi? Thế nào là một cán bộ tốt? Thế nào là một đơn vị đoàn kết?... Bài viết bước đầu có vài suy nghĩ.

LÀU nay, trong đời sống chính trị - xã hội, chúng ta thường nói nhiều, bàn nhiều đến chất lượng học sinh, cán bộ, nguồn nhân lực... mà ít khi chịu khó suy nghĩ về thước đo chất lượng. Thước đo chất lượng chuẩn hay không chuẩn liên quan đến chất lượng tốt hay kém. Chính vì thước đo chất lượng không chuẩn, hay nói cách khác, chuẩn về lý thuyết mà không chuẩn trong thực tế, nên dẫn đến chất lượng sản phẩm kém. Cái nguy là chất lượng kém mà chúng ta không biết (hoặc cố tình không biết), cứ ung dung và đỉnh ninh là chất lượng tốt vì đã có thước đo chất lượng làm chuẩn, nên cuối cùng chúng ta có những sản phẩm loại hai, loại ba, còn nguồn nhân lực chất lượng cao thì vẫn mãi mãi nằm trong nghị quyết.

Bằng cách tư duy đó, bây giờ chúng ta giết mình thử đặt ra những câu hỏi "vớ vẩn". Thế nào là một học sinh giỏi? Có phải điểm số cao (trên 8,0) là giỏi? Giỏi như vậy là theo khả năng của mình hay theo khả năng của người khác? Thế nào là một học trò có hạnh kiểm tốt? Thế nào là cán bộ tốt? Thế nào là một tập thể đoàn kết, xuất sắc? Thế nào là một doanh nghiệp giỏi? v.v... và v.v...

Không có một văn hóa thước đo thì vô cùng nguy hại cho đời sống kinh tế - xã hội, nguy hại cho đất nước. Bởi vì thước đo không chuẩn thì sẽ làm đảo lộn, lệch chuẩn giá trị. Cái xấu thì đáng và cần



Bác Hồ dạy rằng "mỗi người có công việc, tài năng, vị trí khác nhau, ai giữ được đạo đức thì người đó có lòng cao thượng"

Ảnh: Bác Hồ thăm đại biểu giáo viên toàn miền Bắc (1958)

phê phán, lên án nhưng nó không đáng sợ bằng cái na ná như cái tốt. Cái phi lý thì không thể chấp nhận nhưng nguy hiểm hơn là cái na ná như chân lý. Học sinh học không giỏi nhưng vì thước đo không chuẩn nên trở thành học sinh học giỏi. Học sinh đó na ná như một học sinh giỏi. Một cán bộ bình thường, thậm chí còn là cản lực của sự phát triển (cán bộ đó trong cuộc sống thường là chín bỏ làm mười, dĩ hòa vi quý, bảo thủ, tư duy cũ, không đổi mới, sáng tạo, thiếu tinh thần trách nhiệm, tranh công đổ lỗi,), nhưng vì thước đo không chuẩn nên trở thành cán bộ tốt, lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua, được cất nhắc, được đề bạt.

Cái giả, cái ác, cái xấu đáng lên án, nhưng không thật sự nguy hiểm, đáng sợ

vì dễ nhận thấy, ai cũng biết "sờ sờ ra đấy", và có cách để phòng, tiêu diệt, nhưng cái gì na ná như cái thật, cái thiện, cái đẹp thì vô cùng nguy hiểm, vì nó nằm cạnh cái tốt, núp bóng cái tốt, lấy danh nghĩa cái tốt nên rất khó phát hiện. Có khi phát hiện được lại rất khó diệt. Dũng khí ở hội trường, nghị trường khó hơn dũng khí ở chiến trường là vì vậy. Nhưng nguy hiểm hơn là nhờ thước đo thiếu văn hóa che chở nên mới xuất hiện những cái na ná như cái thật. Thước đo không chuẩn mới là thủ phạm chính. Nếu thước đo chuẩn thì rất khó xuất hiện những cái na ná. Có văn hóa thước đo thì xấu ra xấu, tốt ra tốt; vàng là vàng, thau là thau, không thể lẫn lộn...

Trong một cuộc hội thảo khoa học - thực tiễn cách đây khoảng mười lăm năm

(vào khoảng nhiệm kỳ Đại hội VIII) bàn về cán bộ và công tác cán bộ, mà người viết bài này có vinh dự có mặt, có một người phát biểu rằng, dân gian đã "làm" công tác cán bộ của Đảng như sau: "Đi nhẹ, nói khẽ, hay cười. Chuyện đâu để đó là người phiếu cao". Như vậy thước đo phiếu cao ở đây là "đi nhẹ, nói khẽ, hay cười, không được phê bình". Bây giờ nếu để dân gian tiếp tục "làm" công tác cán bộ của Đảng thì có lẽ thước đo trên phải có sự điều chỉnh, bổ sung thêm nhiều tiêu chí. Gần đây, tại phiên bế mạc Hội nghị cán bộ toàn quốc quán triệt, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay", Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhắc đến mấy câu về liên quan đến "thước đo" cán bộ và công tác cán bộ: "Đi nặng thì về nặng, đi nhẹ thì về nhẹ, đi không thì về không". Trong công tác cán bộ thì "thứ nhất là quan hệ, thứ nhì là tiền tệ, thứ ba là hậu duệ, thứ tư mới đến trí tuệ" (Tạp chí Cộng sản, số 834, tháng 4-2012). Văn hóa dân gian qua những câu về là sự tích lũy, tổng kết của nhân dân qua thực tiễn phong phú của cuộc sống, mà như Bác Hồ gọi thì đó là "những hòn ngọc quý". Vì vậy, chúng ta phải suy ngẫm nghiêm túc, có trách nhiệm, có chất lượng khoa học và tinh thần cách mạng vì nó liên quan đến thước đo chất lượng, nguồn nhân lực chất lượng cao, liên quan đến vai trò lãnh đạo của Đảng, sự tồn vong của đất nước, của chế độ.

Trong các cơ quan nhà nước, có những cán bộ công chức "sáng vác ô đi, tối vác ô về", không va chạm, sống "dĩ hòa vi quý" theo kiểu "chín bỏ làm mười", thấy tốt không khen, thấy xấu không chê, ít phát biểu theo kiểu "ngậm miệng ăn tiền", không có chính kiến theo kiểu "gió chiều nào che chiều đó".... Bác Hồ gọi loại cán bộ đó là "đạp đi, hò đứng", không có khí khái. Những cán bộ như thế chắc chắn không ai phê bình, có khi lại được khen,

(Xem tiếp trang 19)

Ý KIẾN NGẮN

QUAN VÀ DÂN

NGUYỄN NGỌC LỢI

XEM phim Hàn Quốc *Thần y Hư Zun* cứ nhớ mãi câu nói của người thầy thuốc già, người truyền nghề cho Hư Zun. Muốn học nghề y để được vào triều đình làm quan ngự y nhưng Hư Zun lại rất thương dân nghèo không có tiền chữa bệnh. Thấy thế, thầy thuốc già bảo với Hư Zun rằng, nếu người còn nghĩ đến dân thì cái ghế ngự y sẽ xa dần người... Một câu nói càng nghĩ càng thấy đau đớn và sâu sắc... Ôi, đời làm quan là thế ư?... Chẳng thế mà ở Việt Nam trong thời phong kiến đã có những chuyện có người học hành đỗ đạt, được bổ nhiệm nhưng vẫn không chịu làm quan; lại cũng có người đã làm quan rồi cũng treo ấn từ quan... Bởi họ nhận ra đã làm quan, trước sau gì cũng sẽ làm điều bất lương, tàn ác, không giữ được sự thanh liêm....

Nói thế không có nghĩa đã là quan thì ai cũng xấu. Ngày xưa ở nước ta vẫn có ông vua cải trang vì hành xuống các địa phương để tìm hiểu cuộc sống của nhân dân. Vẫn có những ông quan xót xa trước đời sống lầm than của dân nghèo

mà tìm cách giúp đỡ dân, đề xuất các chính sách có lợi cho dân. Sang thời hiện đại, Bác Hồ luôn giáo dục cán bộ phải yêu quý dân, gần gũi với nhân dân. Bản thân Người luôn nêu tấm gương trọng dân, yêu dân. Nhiều lần Bác xuống với dân, thăm hỏi người già, con trẻ, lợi ruộng, tát nước với dân... Noi theo gương Bác, cán bộ thời đó hầu hết sống thanh liêm, cùng chịu sự thiếu thốn, gian khổ với dân. Nhiều cán bộ cấp cao cũng tự mình đi kiểm tra đời sống nhân dân mà phát hiện ra nhiều hành vi tham nhũng, hối lộ, cửa quyền của cấp dưới hoặc những chính sách bất hợp lý với thực tế đời sống cũng như sự phát triển của xã hội... Thời đó cán bộ lãnh đạo đi đến đâu được nhân dân háo hức chờ đón và hoan nghênh đến đấy.

Đất nước có chiến tranh, mục tiêu của toàn Đảng, toàn dân là bảo vệ Tổ quốc và giải phóng đất nước. Cán bộ và nhân dân lúc đó hầu như không có khoảng cách. Thời ấy Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng căn dặn cán bộ, đảng

viên rằng điều gì có lợi cho dân thì nên làm, điều gì có hại cho dân thì nên tránh. Đảng cũng đã có rất nhiều Nghị quyết, chỉ thị vì lợi ích của nhân dân. Cán bộ được coi là công bộc của dân...

Đất nước đổi mới, chuyển sang nền kinh tế thị trường đã thu được nhiều thành tựu. Bộ mặt đất nước có nhiều thay đổi, đời sống nhân dân được nâng cao nhưng chúng ta đã phải trả một cái giá không nhỏ. Bên cạnh việc tài nguyên dần cạn kiệt, môi trường sống bị ô nhiễm nặng nề là việc đạo đức, lối sống bị tha hóa nghiêm trọng. Đặc biệt, khoảng cách giữa cán bộ và nhân dân hình như ngày càng lớn. Cán bộ cũng có thăm dân đấy, nhưng chỉ "xuân thu nhị kỳ", và có thể nói hầu hết những cuộc thăm, làm việc ấy thường cũng chỉ diễn ra ở công đường, trụ sở, để nghe báo cáo mà hầu như không tiếp xúc với dân. Bởi thế không nghe được dân nói. Có nơi còn ngăn cản không để cho dân tiếp xúc với đoàn. Đặc biệt bây giờ cán bộ ăn vận sang trọng, phương tiện làm

việc, đi lại cũng sang trọng. Thì cũng phải thôi, bởi họ là đại diện cho huyện, cho tỉnh, cho quốc gia nên không thể lủi xủi. Có điều, ăn mặc, phương tiện càng cao sang thì càng xa dân. Có nhiều chỉ thị được sinh ra trong phòng lạnh nên không sát thực tế, vì vậy mà chẳng những không mang lại lợi ích cho dân mà làm khổ nhân dân. Và cũng vì thế mới có "một bộ phận không nhỏ sa sút lý tưởng, tha hóa đạo đức, lối sống..."

Thực tế cho thấy, cán bộ nào sống gần nhân dân thì cán bộ ấy giữ được sự thanh liêm, ít bị sa vào tham nhũng, suy thoái đạo đức. Giờ đây rất hiếm cảnh nhân dân xúm xít chào đón lãnh đạo. Đó là chưa nói đến là cán bộ bị nhân dân ghét lạnh, xa lánh. Bởi họ là những người không làm theo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, không thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thế mới biết, "quan" thời nào cũng vậy, nếu cứ sống xa rời dân thì sẽ không còn giữ được sự thanh liêm và trở nên vô cảm và tàn ác, bị nhân dân xa lánh...■

BÚT KÝ - PHÓNG SỰ

NƠI ĐẦU SÓNG CỦA TỔ QUỐC

Bút ký của PHAN ĐỨC NAM

N GẤM lại, sự ăn ở đi lại của mỗi người cũng có cái duyên. Dẫu có điều kiện, có khi muốn đến một nơi nào đó mình hằng ao ước mà vẫn không tới được, hoặc chưa có dịp. Có khi đến gần rồi dừng lại, hoặc đi vượt qua. Điểm đến mong ước cứ như trên cột, chấp chờn âm ỉ vậy gọi như đánh đố. Cứ mỗi lần lỡ nhịp như thế tôi đành gật gù: Thôi để lần sau vậy, mình còn có dịp mà...

Cũng nên kể qua căn nguyên cái sự ưa thích lang thang của tôi. Du lịch thì hầu như ai cũng thích, tôi hơi bị quá, lâu lâu không đi xa tôi thấy bứt rứt, chân như bị cưỡng. Có tiền thì du lịch sang, ít tiền thì giang hồ bụi. Du lịch như Tây ba - lô bây giờ có vẻ hợp với tôi. Ở khách sạn, ăn uống nhà hàng, tôi thấy chỗ nào cũng giống nhau, hơn kém bởi tôi tiền, nơi đó cốt để giao tiếp khoe mẽ, càng sang trọng lịch sự càng chém, tiền bao không đẹp có khi bị cười. Với tôi những chỗ đó không thích không sướng bằng được nhấm nháp cà phê với bạn ở một quán cóc hay góc vườn nào đó, được ngắm ông đi qua bà đi lại, được nghe tiếng chim, hòa vào cuộc sống thực tế không kiểu cách. Ôi chào! Nhấm rượu đơn sơ với bạn cũ trong lều cỏ ven hồ, nghe cá quẫy, nghe mưa rơi lộp bộp trên mái lá thì buồn vui nào thấm bằng.

Thời trẻ, bạn rủ là đi ngay, lắm khi đi lung tung. Giờ tự biết quý thời gian và sức khỏe mình không còn nhiều, ngân quỹ cũng có hạn, nên dẫu thích đi cách mấy cũng phải cân nhắc, nơi nào mình chưa đi?...

Tôi nhớ, năm tôi học lớp ba, gia đình đang yên ổn thì ba tôi nổi máu chính trị chống chế độ Ngô Đình Diệm, thế là đang làm Trưởng ty Thông tin một tỉnh ông bị giáng xuống chức Trưởng chi, bị chuyển đến huyện Mộ Cày tỉnh Kiên Hòa (Bến Tre bây giờ).

Ba tôi bất mãn, càng giẫy giụa ông càng bị tổng đi xa hơn, vào tới những huyện hẻo lánh xôi đậu đang có chiến tranh.

Thoạt đầu ba tôi thuyết chuyển đến đâu, mẹ con tôi phải đi kèm theo đến đấy. Có năm di chuyển hai ba lần. Đi hoài nản quá! Biết bao tốn kém, đến toàn những nơi nguy hiểm. Đêm nghe tiếng mõ lốc cốc, tiếng súng đi đùng, tiếng cối pháo rít, bom giội xé trời. Sáng ra thấy chõ xác người về...

Mẹ tôi khiếp quá, nói: "Thôi! Ông đi đâu thì đi. Mẹ con tôi về Sài Gòn ở nhờ nhà bà con, chưa mua được nhà thì ở thuê. Chứ theo ông đến những nơi đó nguy hiểm lắm! Con cái không được yên ổn học hành."

Anh của mẹ tôi là linh mục. Mẹ và anh em tôi gọi ông là cha bác (vừa là cha vừa là bác). Ba tôi long đong phiêu bạt, mẹ tôi chăm các con kỹ hơn. Từ nhỏ tôi đã được cha bác tập cho giúp lễ nhà thờ, ông thu xếp cho tôi được vào trường dòng học không mất tiền. Thời gian đó ba tôi đang rối trí quay cuồng, tâm trí đầy bất mãn, đối phó, nên ông lơ là phó mặc con cái cho vợ.

Một Tết ba tôi về, cha bác gặp ông, đề nghị: "Thằng Nam học được, tính nó hiền, anh cho nó đi tu nhé?" Ba tôi không chịu, nói: "Nó là trai cả phải thờ ông bà tổ tiên. Lớn lên muốn theo đạo nào tùy nó." - "Đạo Thiên Chúa vẫn thờ ông bà mà." - "Biết thế. Nhưng nó theo hẳn đường tu thì sẽ ít quan tâm."

Và thế là ba tôi đi làm ở đâu đâu tha tôi đến đó để kèm cặp dạy dỗ. Thời gian này sự học của tôi bị gián đoạn, tôi học nhảy cóc mà vẫn lên lớp nhờ căn bản một năm ở trường dòng, ở đó các thầy rèn đâu ra đấy. Một tháng tôi mới được về thăm gia đình nửa ngày, nhớ mẹ và các em, chỉ dám khóc thầm. Giờ được đi đây đi đó với ba thì khác gì như chim non xổ lồng.

Ba tôi có lần bảo: "Làm Cha không dễ đâu con ạ. Thôi con cố học sau này làm thầy giáo, cũng sáng danh và yên ổn." Ba tôi xuất thân dạy học, giờ chắc ông đã thấm đòn chính trị.

Khi ba tôi chuyển đến làm ở một quận hẻo lánh thuộc tỉnh Ba Xuyên (Sóc Trăng bây giờ) ở đó chủ tôi có ghe lớn chở gạo và nông sản từ các tỉnh miền Tây về bỏ cho các vựa Chợ Lớn, rồi mua tạp hóa, vải vóc, hoặc xuống Thủ Đức Một mua hàng sơn mài, đồ gốm, chén bát, chở ngược về miền Tây bán.

Hè năm lớp tư, tôi được ông chủ thương hồ cho theo ghe biển ra ăn đám giỗ một người bạn ông ở Hòn Chuối. Lúc đó Hòn Chuối rất hoang sơ vắng vẻ, chẳng có điện và trường học gì cả, sáng sáng người ta kéo nhau ra bãi "vệ sinh", chiều lại ra đó tắm, phụ nữ để ngực trần, trẻ con lớn hơn tôi vẫn tổng ngổng cưỡi trống. Khi ghe về, tới cửa biển Sông Đốc, chủ tôi chỉ tay về phía Nam, nơi có doi đất xanh nhọn chấp chờn chời ra biển, bảo đó là mũi Cà Mau, cực Nam xa nhất của nước mình. Tôi neho mắt nhìn: Chắc xa lắm hử chứ? Chủ đến đó chưa? Chủ nói đến buồn bán vài lần rồi. Từ đây đến đó tàu chạy hơn nửa giờ. Mày đi biển không say sóng thì đến đó cũng dễ. Có dịp chủ sẽ cho cháu đi. Tôi sung sướng gật. Mũi Cà Mau với tôi từ ngày đó đã có ước hẹn.

Kể thế để nói rằng từ nhỏ tôi đã có số đi xa. Những câu chuyện thương hồ, những chuyện ma quái rừng rú sông nước thấm dần trong tôi. Những con vật trên rừng dưới biển hấp dẫn kích thích óc tò mò tưởng tượng của

tôi, nên mỗi lần được theo ba hay chú đi xa tôi rất thích. Đầu óc non nớt của tôi chưa thông hiểu địa lý, lịch sử, chưa hiểu hết ý nghĩa quan trọng có phần linh thiêng của Đất Mũi. Lúc đó tôi tò mò chỉ muốn đi chơi.

Sau này lớn lên, lấy vợ miền Tây, tôi có dịp đến Cà Mau hai lần rồi nhưng chỉ loanh quanh phố chợ. Lúc đó chỉ cần nán lại một ngày, cố thêm trăm cây số nữa là đặt chân đến Đất Mũi mà ngày xưa mình mong muốn, coi như giải xong một ước hẹn. Thế mà việc này việc kia cứ lần lần, khát lần, khi về nghĩ lại thấy tiếc, giận mình và thẹn với lòng. Mũi Cà Mau như cô gái bí ẩn vậy tay trên cột tôi, vừa mời gọi vừa kiêu kỳ, trách tôi không đến thăm.

Thời gian vụt trôi, lần nữa mãi cho đến hè năm nay, tháng 6-2013 - nửa thế kỷ qua như chớp mắt, tôi mới có dịp theo đoàn văn nghệ sĩ Bình Dương đến tham quan mũi Cà Mau. Đã là duyên thì trước sau cũng gặp, dù duyên muộn.

Có đi sâu vào những vùng xa xôi hẻo lánh mới thấy được công lao khai phá to lớn của tiền nhân. Những người tiên phong mở cõi bao giờ cũng chịu nhiều hy sinh, gian khổ và thiệt thòi. Phải đối mặt với thiên nhiên khắc nghiệt và những hiểm họa bất thường trên vùng đất sơ khai, những nơi đầy ma thiêng nước độc. *Dưới sông sâu lội trên rừng cọt đưa và Muối vắt nhiều như cỏ / Địa lợi tựa bánh canh / Cỏ mọc thành tình / Rắn đồng biết gáy.*

Nhà văn là thư ký của thời đại, soi rọi quá khứ và dự báo tương lai. Về miền Đông nhớ nhà văn Bình Nguyên Lộc, ông ví von so sánh thế hệ cha ông ta ngã rạp như đàn kiến để bắt cầu cho con cháu đi qua trong tác phẩm *Rừng Mắm*. Về miền Tây Nam bộ nhớ nhà văn Đoàn Giỏi với *Đất Rừng Phương Nam*, nhớ nhà văn Sơn Nam rong ruổi giang hồ viết *Hương Rừng Cà Mau*...

Những suy nghĩ trong tôi bị phân tán bởi thỉnh thoảng có sự dằn xóc khi xe qua những đoạn đường đang mở rộng trên quốc lộ 1A. Từ thành phố Cà Mau đến huyện Cái Răng 65km mà xe phải đi gần hai tiếng, con đường như dài thêm bởi sự mong ngóng.

Ăn sáng nhanh để còn xuống tàu. Chỉ còn 60km đường sông nữa là được đặt chân đến mũi Cà Mau. Từ bến tàu nhìn ra sông phía bên trái, thấy lộ nhỏ những cần cầu lớn đang cần mẫn đóng móng cầu. Chẳng bao lâu nữa, cầu bê - tông bắc qua sông Cái Lớn sẽ hoàn

thành, song song với quốc lộ 1A đã mở rộng nối dài đến thị trấn Năm Căn, rồi đến huyện Cái Răng. Được biết bên kia sông, huyện Ngọc Hiển cũng đang tích cực ủi đường thẳng đến mũi Cà Mau. Thế là trục đường bộ xuyên suốt chiều dài đất nước sắp lưu thông, xe cộ không phải qua phà tàu gì nữa.

Nhưng tôi tin du lịch sông nước vẫn phát triển, vì về đến miền Tây, về Đất Mũi mà không được một lần đi phà hay tàu ghe thì sẽ thấy thiếu thiếu cái gì đó? Làm sao ngắm được quang cảnh hai bên bờ giữa vùng sông nước mênh mông. Làm sao có được chút cảm giác lênh đênh phiêu bạt của khách thương hồ.

Tàu cao tốc chở 20 văn nghệ sĩ lướt băng băng trên sông Cái Lớn, đuôi tàu xé nước tung bọt trắng xóa. Thoảng cái tàu đã qua Trạm tuần tra biên phòng, hai bên bờ sông bắt đầu thưa thớt nhà sàn, lộ ra những cánh rừng đước và dừa nước bạt ngàn. Thân cây đước cao thẳng có nhiều rễ đâm ngang như những cánh tay thường lỏng lẻo sâu xuống lòng đất. Anh Vinh lái tàu đã quá quen với những khúc sông lượn nên chỉ hơi giảm tốc, con tàu lướt theo triển sông, đủ làm chênh chao những ai yếu tim, văn nghệ sĩ thích thú nghiêng ngả vào nhau, ử dựa vào nhau, đọc nhau mà viết.

Trưởng đoàn là nhạc sĩ Võ Đông Điền - Chủ tịch Hội văn nghệ Bình Dương, ông cũng đi lần đầu, đang thích thú ngắm sông nước, thỉnh thoảng ngước mắt lên trời tìm xem cánh chim đa đa của mình có bay đến cuối trời Nam?

Hầu như ai cũng lặng yên để tận hưởng không khí mát lành, thưởng thức cảnh đẹp hoang sơ. Mỗi người một tâm tư, ôm ấp những đề tài dự tính.

Giữa khúc sông rộng, rải rác có những hàng lưới đóng đáy giăng ngang dài hàng trăm thước. Anh Vinh cho biết cột lưới đóng đáy sâu từ 20-25m. Khi nước rút ra biển lưới được thả xuống ngăn dòng cá tôm lại. Nguồn hải sản thu được từ những lưới đóng đáy và tàu biển đưa về cung cấp cho các vựa tôm cua sò ốc... nằm dọc hai bên bờ sông Cái Lớn. Những vựa hải sản và nhà sàn đều quay ra sông, bếp núc và nhà vệ sinh cũng sát bờ sông...

Dân thương hồ và bạn ghe chài trần mặc quần đùi ngồi uống cà phê, nhậu lai rai trên những nhà sàn tạp hóa, có trương bảng hiệu địa chỉ hàng hoang. Dưới sông, những chiếc tắc - ráng xanh đỏ trắng vàng bằng nhựa compos-



ite qua lại tấp nập. Trên vài chiếc tắc - ráng bán trái cây và tạp hóa lưu động là những cô gái tóc dài đội nón lá, mặc đồ bộ sặc sỡ cười nói tươi giòn. Càng gần cửa biển nước sông càng nhiễm mặn nên chân nhà sà đa số được dựng bằng cột bê - tông cốt thép, bị những cơn bão biển đẩy. Thỉnh thoảng có nhà sàn quay lưới nuôi vịt nuôi ngan, quang cảnh trông thật ngộ nghĩnh.

Tấm bảng lớn màu trắng ghi: ĐỊA PHẬN VƯỜN QUỐC GIA MŨI CÀ MAU⁽¹⁾ nổi bật giữa trời mây và cây xanh. Tàu chui qua Cầu Trắng đến khu vực ấp ông Linh. Qua những chỗ đông dân tàu chậm hẳn lại, giao thông đường thủy cũng có quy định vận tốc.

Qua trường tiểu học xã Đất Mũi nghe tiếng trẻ ẽ a đọc bài, thấy mừng mừng mà lại thương cho trẻ em vùng xa.

Kìa có đám cưới! Tiếng nhạc xập xình, cổng nhà sàn trang trí dừa nước hoa lá cành, một chiếc tắc - ráng dài đang được kết hoa đỏ chuẩn bị đón dâu.

Với vùng sông nước mênh mông và nhiều kinh rạch chằng chịt thì thuyền chính là xe. Xuống ghe là xe đạp, tắc-ráng gắn máy cô -le là honda... Có nhà hai ba chiếc xe, chiếc để chồng đi lưới, đi câu, chiếc để vợ đi chợ, chở con đi học... Anh Vinh tài công vui miệng kể: Chiều chiều, trên những chiếc tắc -ráng đó, từng đôi nam nữ ăn vận đẹp rủ nhau đến những tụ điểm, thường là nhà bạn bè để hát ca tài tử, văn nghệ giao duyên, vui lắm!

Qua Trạm kiểm lâm Cái Đồi là đến chợ Đất Mũi, thuộc ấp Kinh Đào. Chợ khá nhộn nhịp trù phú. Hai bên bờ sông, nhiều ghe biển lớn nhỏ đậu san sát. Những con chó nuôi trên ghe sủa ăng ẳng khi tàu cao tốc đi qua. Tôi đang say sưa quan sát thì tàu đã rẽ vào bến Đất Mũi.

Chúng tôi hăm hở lên bờ, mãi mê ghi chép, chụp hình... Trong khi đó nhà nghiên cứu văn học dân gian Nguyễn Hiếu Học 75 tuổi nhẫn nại leo lên Đài quan sát cao 21m. Lớp trẻ loanh quanh với những cái gần, người già thường nhìn xa. Tôi nói ý này, anh Học cười: Mình biết mình già, sức yếu, nên phải tranh thủ lần hồi lên trước. Mệt tới đâu nghỉ tới đó...

Lên cao, tầm mắt được rộng mở, tâm trí như sáng ra, thấy mình thật nhỏ bé.

Xa xa, Nhà hàng thủy tạ sơn màu xanh lơ hòa hợp với màu nước biển. Những chiếc ca - nô du lịch rẽ sóng trắng xóa đang tiến vào xóm Mũi. Những mái lá, mái tôn, ngôi đồ thấp thoáng giữa vườn cây xanh rợp.

Cô hướng dẫn viên cho biết: Do dòng hải lưu Bắc Nam của biển Đông, được dãy đảo Hòn Chuối che chắn, đất mũi Cà Mau được bồi đắp phù sa, mỗi năm vùn dài ra biển khoảng trăm mét. Đất bồi được giữ lại theo trình tự cây mắm đi trước, cây đước theo sau, tiếp đến là dừa nước, cừ tràm, cây ăn trái... tùy theo thời gian và độ nhiễm mặn của đất.

Tôi lơ là lãng nhê và ngẫm nụ cười của cô hướng dẫn viên. Bây giờ muốn nắm thông tin chỉ cần tra cứu sách báo, nhanh nhất là mở Google. Nào địa lý, cảnh quan, lịch sử hình thành, phát triển, số liệu thống kê... Tha hồ tư liệu với những điều mới mẻ chưa biết. Nhưng du lịch trên máy tính làm sao cảm nhận được nhịp sống và hơi thở của địa danh mình đến. Nên tôi cứ phải đi, đi để thấy trời rộng sông dài, để được chạm vào cột mốc tọa độ quốc gia, vào tượng đài mũi tàu hướng ra biển. Tôi sẽ được thưởng thức những sản vật địa phương, được thấy những giọt mồ hôi của người dân lao động, ánh mắt cương quyết của những người lính biên phòng và hải đảo đang ngày đêm canh giữ biển trời. Tôi đi để được thưởng thức cảnh đẹp quê hương, hít thở không khí trong sạch, giẫm chân trên đất lành, thấy những mảnh ruộng vuông ao đang dần dần thành hình. Thời gian, thiên nhiên và sức người thật diệu kỳ, lần hồi bồi đắp xây dựng nên vùng cương thổ. Có đi và tận mắt thấy mới cảm nhận được bao công lao, mồ hôi, xương máu... mới thêm yêu thương và ý thức gìn giữ quê hương Tổ quốc mình.

Nhiều người lãng mạn nói dáng hình đất nước Việt Nam giống thân hình thiếu nữ mặc áo dài đội nón lá, thơ mộng nghiêng mình bên bờ đại dương. Có lẽ thi sĩ đa tình Xuân Diệu cũng thấy vậy, ông còn ví von: *Đất nước ta như một con tàu / Mũi tàu ta đó - Mũi Cà Mau ...*

Và rất nhiều người, trong đó có tôi, thì dáng hình Tổ quốc giống rỗng biển - đất nước rỗng - tôi con rỗng châu tiên. Đuôi rỗng là vùng đất cực Bắc bám vào đất liền, như Mẹ Âu Cơ giữ đất giữ biên cương. Còn đầu rỗng ở phía Nam, Cha Lạc Long Quân vươn ra biển lớn, hòa vào thế giới.■

TẠP BÚT

MỒI nhà văn đích thực đều là mỗi nhà không tường ở những mức độ khác nhau. Tônxtôi là nhà văn vĩ đại, đồng thời là nhà không tường vĩ đại. Sự vĩ đại bắt đầu ở chỗ tất cả những tư tưởng những dần vật những đau đớn khắc khoải của Ông đều bắt nguồn từ một câu hỏi nó bật ra tự thâm tâm Ông khi đã trải đời và nhìn thấy những chiều cực đối lập nhất trong xã hội mà mình sống. Câu hỏi đầu tiên Ông đặt ra là: Đời là gì? Và câu hỏi sau cụ thể hơn, bắt đầu từ chính bản thân Ông: Đời tôi là gì? Đang yên lành, khỏe mạnh, giàu sang, danh vọng, thỏa mãn, hưởng lạc... đột ngột từ trong bóng tối chồm ra một câu hỏi, cái câu hỏi đơn giản mà như một cú sốc cực mạnh, nó hất nhà văn vĩ đại ngã ngửa. Và phải chăng, kể từ giây phút ấy, cái giây phút của sự đốn ngộ ấy, mà Tônxtôi mới thực sự là một con người vĩ đại, một nhà văn vĩ đại, một nhà tư tưởng vĩ đại, và cả một nhà không tường vĩ đại. Tất cả những suy tưởng của Tônxtôi, kể từ ấy, đều là những "suy tưởng phi thời". Ông bắt đầu trở thành một người "vô chính phủ thuần khiết" như chữ dùng của Stefan Zweig, với những tư tưởng và những giải pháp rất ngây thơ về nhà nước, về tình trạng phân biệt giai cấp trong xã hội, về cách xóa bỏ những bất công. Đó là cái ngây thơ của một bậc thánh nhân, sau khi đã đi qua tất cả những lăm lăm những vinh quang và đau khổ để cuối cùng thấy mình đã sát kế vực thẳm. Và khi đó bật ra trong Ông những câu hỏi đơn giản, những câu hỏi như của trẻ con, nhưng hoàn toàn không dễ trả lời. Thật hiếm có nhà văn nào trên thế giới lại có một "cuộc lật đổ ngoạn mục" như thế đối với chính mình. Không có một sự tự phủ định nào sâu xa và quyết liệt

L.N.TÔNXTÔI VỚI CÂU HỎI: "ĐỜI TÔI LÀ GÌ?"

THANH THẢO

hơn thế, không có một sự "tự phê bình" nào chân thành và rõ ràng hơn thế, như Tônxtôi đã làm với chính bản thân mình. "Đời tôi là một trò đùa điên rồ và xấu xa mà ai đó đã đùa với tôi". Và: "Tôi hiểu rằng câu hỏi của tôi: "Đời tôi là gì?" và câu trả lời: "Một tội ác" là phù hợp với sự thật của tình hình". (*Lời thú tội của tôi*). Tuyệt nhiên không phải là những "lời thú tội" những "tự bạch" hơi có chút làm dáng của một số nhà văn nổi tiếng khác, những lời của Tônxtôi ở đây chân thành đến đau đớn, đến tuyệt đối, đến mức rơi vào một cực đoan vô phương thảo gỡ. Ông đã dẫn thân đến tận cùng trong mê lộ cuộc đời để phát hiện một "ánh sáng cuối đường hầm", cái ánh sáng khá le lói, khá chập chờn nhưng nó đột ngột làm khởi phát trong Ông "ngọn lửa từ trái tim" - ngọn lửa của một Đức Tin mà kể từ đó nó hướng toàn bộ cuộc đời Tônxtôi vào quá trình tự hoàn thiện bản thân và tìm đường giải thoát cho con người, giải phóng cho nhân loại. Cái ý tưởng về một cuộc cách mạng bất bạo động mà Tônxtôi không làm được ở nước Nga, thì sau này Mahatma Gandhi đã thực hiện được ở Ấn Độ, một thành công đã đưa Gandhi vào hàng Thánh nhân của đất nước vĩ đại này. Tônxtôi như vậy có không tường chăng?

Hay vì tư tưởng của Ông vượt quá xa thời đại, tới mức người đương thời thấy nó như không tường? Tônxtôi từng mơ ước một sự thay đổi từ căn cốt, một "cuộc cách mạng từ bên trong", một cuộc cách mạng của lương tâm, một "cuộc cách mạng của tâm hồn chứ không phải của năm đấm" như Stefan Zweig đã cảm nhận. Và điều Tônxtôi yêu cầu các giai cấp hữu sản tự nguyện từ bỏ những đặc quyền đặc lợi của mình và thôi đòi hỏi cao đến vậy đối với cuộc sống của mình, ngay bây giờ cũng có thể khiến chúng ta bật cười mỗi khi nghĩ đến những tập đoàn xuyên quốc gia, những tay triệu phú tỉ phú, những nhà độc tài đang sống trong những "thiên đường trên mặt đất". Nhưng liệu chúng ta sẽ cười như thế được bao lâu nữa? Liệu một người giàu nhất nhì thế giới là Bill Gates và Warren Buffett khi tuyên bố sẽ giành hơn 90% tài sản khổng lồ của mình cho các hoạt động từ thiện và xã hội có phải chỉ là những lời tuyên bố mị dân tào lao? Hay nó ẩn chứa một sự thật nào trong đó, khi cuộc cách mạng ngầm ngầm do Tônxtôi khởi xướng đã tác động đến chính tâm hồn Buffett và Bill Gates? Những câu trả lời đang còn ở phía trước nhưng đã bắt đầu có đáp số. Sinh thời, sau cái thời

điểm "đốn ngộ" với câu hỏi: "Đời tôi là gì?", Tônxtôi đã tự nguyện từ bỏ cuộc sống của một người "giàu nhất" giữa "những người giàu nhất" (về nhiều phương diện) để sống cuộc sống của một người "nghèo nhất" giữa những người nghèo nhất (cũng về nhiều phương diện). Cuộc "đào thoát" khỏi giai cấp mình đã được Tônxtôi thực hiện một cách quyết liệt, không khoan nhượng, không một chút ân hận. Nhưng sống như một người nghèo giữa những người nghèo, tâm hồn nhà văn vĩ đại vẫn chưa thể thanh thản, dù đã bớt căng thẳng hơn trước đấy. Bởi câu hỏi: "Đời là gì?" lại trở về trong Ông: làm sao để giải phóng cho những người nghèo, những người bị áp bức? Hay làm sao để "xóa đói giảm nghèo" như cách chúng ta hay nói bây giờ, điều ấy vẫn khiến Tônxtôi đau vật đau đớn. Bởi hoàn toàn không dễ để có những giải pháp cụ thể. Là nhà tiên tri, nhưng bản thân Tônxtôi không muốn mình là nhà tiên tri. Ông muốn mình là người hoạt động xã hội, là người có thể đưa tới những giải pháp cụ thể cho những vấn nạn. Nếu ngồi đó mà lý thuyết suông, hay tiên đoán những điều mờ mịt, thì thà Ông ngồi viết văn còn hơn. Có thể Tônxtôi đã nghĩ thế. Nhưng những giải pháp cụ thể thì quả là nan giải. Ngay trong gia đình mình, Tônxtôi cũng trở thành một người "kỳ quặc", một "trường hợp cá biệt", nửa là ngoài xã hội. Đó thực sự là bi kịch của một người cầm bút, một nhà văn và một nhà tư tưởng. Đã có lúc tôi đồng ý với nhận định của Andre Gide khi so sánh giữa Tônxtôi và Dostoevski (chủ yếu là về tác phẩm văn học). Nhưng bây giờ, tôi cảm thấy hình như những thế hệ đã bước vào thế kỷ 21 này vẫn chưa hiểu được bao nhiêu về Tônxtôi, và có thể chăng, ông sẽ là "một phát hiện lại" - một phát hiện đứng vào hàng lớn nhất - trong thế kỷ 21? Câu trả lời

này cũng còn ở phía trước. Nhưng tôi tin. Tônxtôi đã không dạy dỗ, nhưng tự mình làm gương cho chúng ta, về một cuộc sống có Đức Tin, một Đức Tin thuần khiết, vô vị lợi, một Đức Tin tự mình tìm thấy cho mình, để mình có thể tự trả lời phần nào những câu hỏi mà mình cần thiết phải đặt ra cho chính mình. Ông viết: "... trong mỗi người đang sống còn có một loại tri thức, loại không lý luận, đó là đức tin, nó tạo ra khả năng để sống..." Ông sẵn sàng chấp nhận một đức tin như thế, sẵn sàng trải lòng mình với một "dân chúng sống, đau khổ và đến gần cái chết trong sự tin cậy bình thần và rất thường khi trong niềm vui". Ngờ đâu, như thế đã khiến cho nhà văn vĩ đại có thể sống thanh thản và yên lòng. Nhưng mọi sự lại không giản đơn như vậy. Tônxtôi vẫn cảm thấy đau khổ, dần vật, vì không thể giản đơn hoá cuộc đời này, nhất là với một người chứa chất trong cuộc đời mình hàng vạn, hàng triệu cuộc đời như Ông. Tônxtôi không chỉ là "tấm gương phản chiếu Cách mạng Nga", Ông là chính cuộc cách mạng đó, với tất cả ánh sáng và bóng tối của nó. Có lần, một nhân vật của Ông, hay chính Ông, đã tự nhủ: "Hãy nói, ta tin đây, rồi mọi việc sẽ ổn". Nhưng rồi, mọi việc vẫn chưa ổn. Cuộc tìm kiếm triền miên một Đức Tin, một Lê Sống, một giải thích cho sự tồn tại của con người trên cõi đời này đã làm Tônxtôi trở thành như một biểu tượng của dân tộc Nga, của đất nước Nga trong suốt "hành trình đau khổ" của mình. Cũng như Dostoevski, nói như A.Gide, chúng ta phải lùi xa hơn nữa trong thời gian để thấy được tầm cao vợi của "ngọn núi Tônxtôi", như đã từng làm như vậy với Dos. Người Nga thật hạnh phúc vì đã có tới hai ngọn núi hùng vĩ như vậy. Nhưng may mắn thay, cả hai người ấy chưa bao giờ nhìn nhân loại từ trên đỉnh cao lạnh giá của vinh quang và bất tử. Họ sống lấm láp hàng ngày với những con người bình thường nhất, với phần nhân loại khốn khổ nhất. Cho của họ là giữa mọi người. Là một nhà quý tộc, nhưng cuối đời Tônxtôi lại muốn sống như một người hành hương nghèo khổ nhất. Và cuộc "đào thoát" cuối cùng của Tônxtôi đã xảy ra như không thể khác: chỉ bằng cách đi thẳng vào tuyệt lộ, Tônxtôi mới có thể trả lời câu hỏi của mình. Câu hỏi ấy có được trả lời hay không, chỉ riêng mình Tônxtôi biết. Ở một nhà ga xếp miễn Trung Nga. Vào một đêm lạnh giá tháng Mười Một. Tháng 7 tháng 11. Đứng 7 năm trước khi nổ ra cuộc cách mạng tháng Mười Nga.■

(1). Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau (VQGMCMA) cách thành phố Cà Mau khoảng 100km về phía đông nam, với diện tích 41826ha (đất liền: 15262ha + mặt đất ven biển: 26600ha). Đây là vùng đất ngập nước có tầm quan trọng thế giới, với hệ sinh thái rừng ngập mặn tự nhiên, có giá trị cao về đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên, môi trường và văn hóa lịch sử.

VQGMCMA có khoảng 60 loài thực vật, 26 loài thú, 93 loài chim, 43 loài bò sát, 53 loài giáp xác và 63 loài thân mềm cùng 139 loài cá - trong đó có nhiều loài được nêu trong sách đỏ.

VQGMCMA được thành lập ngày 14-7-2003, được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới ngày 26-7-2009. Đến ngày 13-12-2012 được công nhận là Khu Ramsar của thế giới.

B IẾN đêm hôm nay thật trong. Gió thổi từ ngoài khơi lùa vào tóc mát rượi. Mấy hôm nay chắc trời nắng lắm. Tôi chỉ đoán vậy nhờ mùi biển nồng hơi đậm hơi muối. Cả một tuần này tôi ở miết tại khách sạn, mọi sinh hoạt đều diễn ra trong phòng, tôi không hề nhìn thấy ánh sáng mặt trời. Bên kia đường mấy cô gái mặc bikini đứng uốn éo dưới ánh đèn vàng. Dăm ba ông tây già bụng bia lặc lè say khướt, nách cặp một em da nâu liêu xiêu vội vã ra chỗ xe tuk tuk đang chờ sẵn. Tôi quá chán đến một quán bar dành cho đàn bà, những người đàn ông đeo số đang biểu diễn những điệu vũ sexy, nhiều ánh mắt nhìn tôi đầy khiêu khích. Tôi gọi ly đồ uống, một chàng trai mặc slip trắng ở trần bụng ra một ly Mojito có cắm cây dù màu hồng, nở một nụ cười rất thương mại thường thấy ở khắp nước Thailand. Tôi ngồi đấy, và gần như một người khách cuối cùng.

- Konichiwa!

Tôi quay lại, một người đàn ông tuổi độ bốn mươi. Nhưng ông có vẻ trẻ và trí thức sau cặp kính trắng. Anh giới thiệu là Akio Watanabe.

- Sao cô không đi với ai?

Tôi lắc đầu.

- Thế cô đi với tôi đêm nay được không? Tôi sẽ giới

Mẹ anh Akio là một giáo sư dạy về văn hóa Nhật tại Hàn Quốc. Bà kết hôn với một đại tướng quân đội Đại Hàn Dân Quốc. Bà nấu ăn rất giỏi. Nhưng ngạc nhiên hơn cả là những món rất giống món lòng lợn tiết canh. Bát tiết canh lợn đỏ đỏ. Akio kinh hãi gọi lên O-Si-mi và không dám đụng đũa. Tôi nói với bà những món ăn này rất giống món của người quê ở Việt Nam. Bà nói những món ăn này là của hoàng gia Hàn Quốc. Tôi nói có lẽ nào thái tử Lý Long Tường đã mang những món ăn dân dã của Việt Nam truyền vào Cao Ly, nay thành những món ăn hoàng gia truyền thống.

Akio là một đại luật sư chuyên về M&A (Sáp nhập & Mua đứt các công ty). Anh đã sống rất nhiều nước trên thế giới. Anh kể anh đã đến Việt Nam hai lần. Một lần vào năm 1991, một lần nữa vào năm 2007. Akio nói rất thích Việt Nam. Việt Nam có gì đấy rất gần gũi với người Nhật Bản. Tôi cười, hay anh đi lên vùng Tây Bắc Việt Nam đấy, có một bản Mông Xanh, người ta tự nhận là người Nhật đấy. Mẹ anh Akio nói, có thể họ là một nhóm người chống lại quá trình cách mạng Minh Trị, đã vượt qua Trung Quốc, đi đến Việt Nam, họ là hậu duệ của người Ainu, một nhóm thiểu số tại Nhật Bản. Nhưng xưa hơn nữa, cũng có thể những người Bách Việt bao gồm người U Việt, Lạc Việt. Quá trình Hán hóa đã chia tách

thấu dẫu, nhưng làm không được việc thì bị đánh. Ông khác thì nói, thời đó họ đi đánh dẫu cho Nhật, khi đi mang cái siêu đi uống nước, khi về thì mang về một siêu dẫu. Quân cai có khám qua, nhưng chẳng bao giờ khám cái siêu cả. Thành thử dẫu bị hao, nên ông Cai Ngẫu mới bị đánh. Mà trông thấu dẫu cũng trông ngoài bãi bồi thôi, sau đó quân Nhật thu mua với giá họ định ra. Thế họ có lấy vợ người Việt Nam không? Ông cậu tôi nói không biết. Bà tôi đã tám mươi, ngồi ăn trầu, cũng không nói gì, ông cậu nói: chị có nhớ sau năm 1954, có người Việt Nam Mới đến tìm cho chị lúc bị sốt rét đó, anh ta là một người Nhật Bản còn gì.

Mẹ anh Akio vẫn thường xuyên mời tôi qua nhà chơi. Tôi thấy trong lòng cũng dễ chịu. Tự dừng từ Việt Nam rồi qua Singapore. Một ngày đẹp trời tôi trốn ở đây, đảo Khỉ thuộc Pattay miền Nam nước Thái. Thật ra đi từ Pattaya đến Hà Tiên theo đường chim bay rất gần, theo đường thủy cũng chỉ dưới 200 hải lý. Thành thử người Mỹ đóng quân đội ở Pattaya để dễ bề hỗ trợ, tiếp tế cho quân đội Việt Nam cộng hòa trong chiến tranh Việt Nam.

Tôi vẫn hay làm phở hay chả giò mời anh Akio và mẹ anh dùng. Tôi nói đây là hai món đặc trưng của Việt Nam. Nhưng riêng quê tôi còn nhiều món như nem chua nướng tro hơi giống món Lạp của Thái hay nhiều món Mường, Thổ khác. Đặc biệt ở một dịp tháng bảy, bà tôi làm một bữa giỗ, tôi hỏi bà cúng ai, bà bảo bà cúng xá tội vong nhân. Bà đặt ra hè cúng, mấy người con gái lấy chõng xa- giỗ mẹ cũng bỏ giỗ cha không làm, có nhớ mà làm giỗ thì cũng đặt trên cái thúng mà cúng ở ngoài chái hè. Nếu cúng ở trong nhà, ông công thổ địa, tổ tiên nhà chõng thấy mặt đuổi ra ngoài, làm gì được ăn. Bà tôi làm mấy món khoai lang, cà dái dê tẩm bột rán. Rong biển cuộn với trứng và cơm chấm với dấm gạo trộn đường. Tôi thấy đồ cúng cũng lạ, chẳng giống đồ ăn thường ngày, cũng chả giống các món hay làm giỗ ông nội tôi. Tôi hỏi bà tôi, bà nói cúng cô hồn nên phải cúng thế.

Akio là anh chàng hay nói chuyện, hay cười, nhưng mà hay mắc cỡ. Nhưng tôi thấy anh ta hay ra chỗ mấy go-go-bar Crazy horse nói chuyện với mấy vũ nữ biểu diễn khỏa thân. Một bữa tôi thấy Akio còn đi ra khỏi nhà nghỉ cùng một cô. Bữa chiều hôm đó, Akio nói với tôi một câu tiếng Anh : *Theres is nothing in the desert, No man need nothing (1)*. Tôi hiểu đàn ông ai mà chả có nhu cầu, chả vậy mà mới có khu đèn đỏ Bangkok, hay ở Pataya này mới được mệnh danh là Thành phố của tội lỗi. Akio có con năm mươi chín tuổi, cưới vợ một năm sau đó. Hai năm sau, vợ anh hay than buồn, anh để nghị chia tay. Vợ anh đồng ý, nhưng với một điều kiện anh phải nuôi con. Vợ anh Akio mỗi năm thăm con một lần, hình như sống độc thân từ đó cho đến bây giờ. Anh Akio vừa nuôi con vừa đi học tại Pháp. Cuộc sống ban đầu rất khó khăn. Anh nói, nuôi con vất vả lắm, lo đủ trăm bề. Vì nuôi con mà mấy lần phải vào bệnh viện, mấy lần uống thuốc an thần, mấy lần uống thuốc cường thần đấy. Tôi cũng chưa có con, tôi cũng không biết tằm lòng cha mẹ ra sao.

Anh Akio rất hay công tác tại Philipin. Anh ở một biệt thự tại khu Forbes village ở Makati thuộc Thành phố Manila rất sang trọng và hay chơi golf cuối tuần. Tôi hỏi anh có thích con gái Phil không. Anh nói thích. Thế sao anh không cưới vợ Phil. Akio cười, anh muốn lấy vợ Việt Nam cơ. Phil à, con gái sexy lắm, nhưng ở bên đó ư, hầu như cái gì cũng thương mại lắm, đến cả tình yêu hay hôn nhân cũng là *business affair* thôi. Mà anh bảo tôi đừng có suy nghĩ, đó là đánh giá cá nhân thôi. Tình yêu là tình yêu. Anh thích đi với gái bao. Có lẽ là cuộc sống áp lực quá. Chắc do bản chất luôn quan tâm đến người khác. Nên có người yêu, chắc anh Akio cũng chăm sóc quan tâm hết mức. Đến độ trên giường cũng quan tâm xem người đó có được hạnh phúc chẳng, mà quên đi cả niềm hoan lạc riêng của mình. Cái tình yêu kiểu này coi chừng áp lực nữa. Còn đi với gái bao à, không cần quan tâm, bóc bánh trả tiền, đâu cần quan tâm đến cảm xúc của người ta, thế là không bị stress. Anh nói thôi em đừng có suy nghĩ, *c'est la vie ! (2)*

Mấy lần nữa tôi bay về Thanh Hóa để hỏi cho hết câu chuyện của bà tôi. Bà tôi cũng hay kể chuyện, nhưng riêng chuyệnмам cổ lạ bà tôi không kể. Hỏi ông cậu tôi, ông cậu không biết chuyện xảy ra sau năm

BOOMERANG

Truyện ngắn của VŨ VĂN SONG TOÀN

thiệu cho cô với một người đàn bà.

- Không, tôi thích đàn ông. Có thể tôi thích anh!

Thế là tôi và Akio quen nhau. Anh nói rằng lúc đầu nhìn vào đôi mắt một mí, nông nông của tôi anh cứ ngỡ tôi là người Nhật. Bởi vì quán bar go-go-boy dành cho phụ nữ này đa số khách hàng là các cô gái trung tuổi, cũng có thể bắt gặp cả những cô gái rất trẻ hay những bà sớm sớm ngũ lục tuần: Nói chung nhu cầu về đàn ông ở mọi lứa tuổi. Cũng như lời đã đề nghị của Akio, ngày hôm sau Akio dẫn tôi đến một biệt thự nằm trong một vườn xoài ở trên đảo Monkey ở Pataya. Tôi gặp một người phụ nữ tuổi độ sáu mươi, nói chuyện bằng thứ tiếng Anh khá chuẩn, khác hẳn với những phụ nữ Nhật thường thấy. Tôi trở thành bạn của Akio và mẹ anh.

Tôi là một phụ nữ ba mươi ba tuổi. Tuổi Ty. Mẹ anh Akio vẫn khen là mỹ nhân tuổi Ty. Tôi đã là đàn bà. Dĩ nhiên, đa số các cô gái ở tuổi tôi ở Việt Nam đều là đàn bà, có vài cô tự nhận mình là con gái nếu chưa lấy chồng. Hành trình đến đàn bà của tôi cũng phải bước qua xác mấy người đàn ông (còn sống) hoặc có thể đã chết sau đó. Nhưng người đàn ông cuối cùng của tôi là Thương. Chúng tôi yêu nhau bốn năm sáu tháng. Lần thứ nhất Thương kết hôn với một phụ nữ Singapore, dĩ nhiên tôi chấp nhận, chính sách nhà ở thời mà, hôn nhân không phải là một tờ giấy. Lần thứ hai Thương ly hôn với người phụ nữ Singapore kia với nửa căn nhà ở xã hội và cưới một cô gái khác. Lần này thì khác, tôi biết cô ta là con một quan chức rất lớn tại Việt Nam. Tôi chấp nhận. Có lẽ tôi nhìn nhầm. Tôi có khả năng dùng cặp mắt nhỏ nông nông của mình để nhìn thẳng làm đàn ông bối rối, nhưng tôi đã không nhìn sâu vào tâm địa của họ với cặp mắt quá ngây thơ. Hay vốn tôi quá ngây thơ và đơn giản. Hay hơn nữa tôi quá tự tin vào bản thân và vào một thứ gọi là tình yêu. Tôi trở thành người đàn bà trung niên, chưa chồng và chán chường.

Mẹ anh Akio đề nghị tôi kể về Việt Nam. Tôi nói tôi sinh ra từ một vùng quê ở miền Trung. Quê tôi cũng đẹp. Có dòng sông chảy qua. Mà ở Việt Nam chỗ nào không có sông cơ chứ. Có mái đình cong cong, ở trên mái đình có con rồng. Có những cây hoa đào nở mùa xuân. Có hoa cải vàng nở ven sông mùa đông. Có cả những bài hát đồng dao, có cả những cánh đồng lúa chín vàng. Có cả bà tôi đã già, chắc hẳn đã hơn tám mươi tuổi.

họ ra, nay hậu duệ của người Lạc Việt là người Việt Nam, hậu duệ của nhóm U Việt là người Hàn Quốc và Nhật Bản. Tôi cũng thừa biết rằng những căn cứ lịch sử, giống như những nét tương đồng lịch sử hay được mang ra để tạo nền móng cho mối quan hệ hữu hảo của hai nước. Thấy tôi có ý phân vân về mối quan hệ Nhật-Hàn, đặc trưng là mẹ và cha anh Akio, anh Akio nói, về phương diện ngoại giao, phát xít Nhật đã tạo một vết sẹo trong mối quan hệ. Tất nhiên, lịch sử như cái boomerang, nó có thể quay lại, nên mối quan hệ Nhật-Hàn có khi nóng, có khi lạnh. Akio cười, mà anh em ruột đôi khi vẫn đánh nhau phải không?

Tôi cũng có một ấp ủ. Nhân ngày mừng chín tháng năm, tôi muốn viết một bài kỉ niệm về ngày thế giới chiến thắng phát xít. Mấy lần có gặp ông cậu em bà tôi, ông có kể một vài chuyện. Phát xít Nhật vào Thanh Hóa năm 1941, thế ông có thấy họ đánh ai ở ta không? Ông chú tôi nói: ông chả thấy lính Nhật nào ở đây cả. Hình như họ đóng quân ở dưới tỉnh hay dưới gần bề. Có người nói người Nhật ở Thanh Hóa ở khu Lai Thành, gần Hàm Rồng. Chỗ Lai Thành thì có đào một cái ngầm. Trong quá trình đào ngầm, họ không đổ một thìa đất nào ra ngoài, hình như tất cả được tàu chở ra biển xa để phi tang cho bí mật. Trong ngầm có đầy đủ doanh trại quân đội, chứa khí tài, đạn dược. Tàu ngầm hay tàu chiến có thể tiếp tế cho quân đội Nhật đóng trong ngầm từ phía biển, khi có động thì rút lệ bằng đường biển ra biển Đông. Ở trên ngầm có xây một cái tháp đồng hồ, cái này chính là chỗ lấy không khí cho người ở dưới. Ở trên được san bằng lên để trồng ngô, trồng lạc. Sau này chỗ đó thành sân bay Lai Thành. Quân Nhật thì đóng dưới đó ít ai thấy. Duy có lính quân Nhật trấn áp người Tây. Quân Nhật bắt hết cả cha cố đạo, đoan rượu, đoan muối, lính Pháp. Người da vàng dù là vợ con người Tây, hay cha đạo cũng không đụng vào. Riêng đám người Tây thì lấy một sợi thép, xâu vào giữa bàn tay, dẫn từ Phúc Địa, đi qua Thọ Xuân để xuống bể. Nhưng chẳng biết có đụng độ quân Pháp, quân Nhật nã súng bắn chết cả đám tù binh ở Thọ Xuân. Dân làng phải đem đi chôn, từ xưa chỉ nhìn thấy Tây từ xa, nay được sờ vào thoải mái, bốn thanh niên Việt Nam mới khiêng nổi một thằng ma tây ném xuống hồ chôn chung. Thế họ có đánh ai không? Không, chả đánh ai cả. Mà có. Quân Nhật đi đâu cũng cắm một cây gậy, như cái patong. Ông Cai Ngẫu làm cai cho Nhật ở chỗ xuống ép hạt



Minh họa của TRẦN NGỌC QUÝ

1954, vì ông bạn đi lính thuyền nan, sau lại đi dân công tiếp vận. Nhưng truyện năm 1941, quân Nhật ở Thanh Hóa, có thành lập một nhóm thanh thiếu niên, gọi là Thanh Niên Nhật. Thanh niên Nhật ăn cơm nhà, đi tập võ ở chỗ này là trường mẫu giáo, các cụ trong làng vẫn gọi là Hội Quân, tên đầy đủ là Hội Quân Nhật. Nhưng không lâu sau đó giải tán, do có vụ tự sát ở dưới sân bay Lai Thành. Chả là quân Nhật có nguy cơ thua quân Trung Quốc ở chiến tranh Trung-Nhật. Quân Nhật đốt một đồng lúa to lắm, tổ chức một bữa tiệc linh đình có đàn hát, nhảy múa. Đến một giờ đêm, tiệc đang vui, bom nổ, thế là chết hết cả, tan xương nát thịt. Thì thua trận rồi, về cũng chết, thôi thì tự tử cả, đúng theo tinh thần samurai.

Nhân chuyến đi Úc, anh Akio có tặng cho tôi một vật bằng gỗ. Nhìn rất cũ kỹ, giống như cái liềm. Anh bảo đây là cái Bumerang, anh mua từ một thổ dân Úc. Anh nói cái Bumerang nó lạ lắm, *cái gì mình ném nó không trúng đích, thì nó lại quay lại, ngay tại chân của mình*. Từ sau đợt ở Pataya, tôi trở về Sài Gòn làm việc tại một công ty truyền thông. Mà tôi cũng nung nấu, tôi muốn viết một tiểu thuyết mang tên Bạch Hạc, tôi nung nấu nhiều lắm, để khi người ta đọc lên thì có tình thần, tính cách người Việt thật thắm đậm, giống như trước tác *Tiếng rên của núi* của Kawabata hay Utsamakii được tìm thấy gần đây. Nghĩa là đẹp và buồn. Về đẹp của nỗi buồn, nỗi buồn của cái đẹp, đẹp và buồn luôn lẫn lộn đan xen vào nhau. Nhưng mỗi lần nói chuyện với Akio, tôi thấy thật dễ chịu, tôi thấy tôi có thể giải bày, nói những gì mình thích, mình nghĩ. Tôi không tìm thấy được khi tôi còn là người yêu của Thương. Hay tôi và Akio chỉ là tình bạn, một tình bạn đơn thuần giữa nam và nữ. Nhưng người ta nói không có tình bạn vĩnh viễn giữa một người đàn ông và đàn bà. Như đoán được ý tôi, Akio nói: Ở bên Nhật rất nhiều cặp vợ chồng sống với nhau không hề có tình dục. Một mối quan hệ hoàn toàn không tình dục, nhưng rất bền vững. Tôi nói hay hai người đó là vô tình. Akio nói: có thể có, hoặc không. Xã hội Nhật Bản coi mọi phong trào hay hiện tượng xã hội là bình thường. Cái này là cái bình thường nhất trong những cái bình thường.

Tôi vẫn hay gửi cho con trai anh Akio, tên Daiki, những bài hát Tiếng Việt lời Nhật, đặc biệt là các bài hát của Trịnh. Con trai anh Akio gửi cho tôi video clip cậu chơi đàn Tây Ban Cầm vừa hát bài *Diễm Xưa* bằng cả tiếng Việt và Tiếng Nhật, tên Tiếng Nhật là Utsukushii Makashi, nghĩa là đẹp xưa. Dịch như vậy chưa biết vừa lòng Trịnh không? Tôi nói với cả Akio và Daiki chắc năm nay hoặc sang năm tôi sẽ lấy chồng. Tôi đã 34 tuổi, trứng chỉ còn vài quả, già quá sao có con. Cũng có thể tôi làm *single mom*. Akio chỉ cười không nói. Daiki

nói cậu có thể tình nguyện cho con giống, vì con giống của cậu rất *fresh* (3). Cậu không hề hút thuốc hay uống rượu, cũng không hề lạm dụng thuốc, chơi thể thao 4 lần/tuần. Daiki hỏi thế cha cháu cậu hôn cô chưa? Chưa à, vậy vẫn kịp, cháu vẫn có thể cầu hôn cô. Cạnh tranh lành mạnh.

Theo như kế hoạch, Daiki sẽ bay từ Mỹ nơi cậu đang học qua Áo, rồi hai cha con sẽ đi từ Áo qua quê ngoại ở Nhật, quê nội ở Hàn Quốc, sau đó sẽ qua Việt Nam. Tôi vừa đi làm, cũng không dám đi chơi xa dù mấy đứa bạn rủ đi phượt. Tôi thấy rất bế tắc sau khi viết được một chương của Bạch Hạc, tôi không còn cảm hứng để viết tiếp. Tôi vẫn đợi ở đây, để có dịp gặp anh Akio, Daiki và giáo sư Tendo. Chúng tôi sẽ về Thanh Hóa, giáo sư Tendo mẹ anh Akio muốn nghiên cứu về món ăn Việt Nam, cũng như giai đoạn người Nhật đóng quân ở Thanh Hóa từ năm 1941 đến 1945.

Đã hai tháng trôi qua. Tôi không nhận được tin tức gì của Akio. Dù email hay điện thoại tuyệt nhiên cũng không thấy trả lời. Tôi đợi chờ trong vô vọng. Tôi muốn viết tiếp Bạch Hạc cho đến khi nó đến tay độc giả. Akio nói tôi đừng lo về mặt tài chính, anh sẽ tài trợ cho toàn bộ chi phí cho tôi sáng tác. Tôi đã nhận lời cảm ơn, nhưng tôi cũng tự trang trải tất cả các chi phí sinh hoạt từ công việc ở công ty truyền thông. Tôi và Akio đâu phải người yêu hay vợ chồng mà tôi phải "nợ" người ta. Như đoán được ý tôi, Akio nói: anh coi tôi như em gái, hay người yêu không dục tình, hay người của gia đình, khuyên tôi đừng có ngại. Anh và mẹ anh rất thích tôi, đơn giản vì tôi là tôi. Tôi hỏi tôi như thế nào? Tôi là thế nào nhiều khi tôi cũng khó nói ra cho hết ý.

Sau đó tôi phải về quê chịu tang bà. Tất cả những gì liên quan đến bà tôi đều đốt đi theo phong tục. Từ quần áo, chăn màn, giường chiếu. Tôi không biết có đốt đi cái cối giã trấu hay cái âu đồng đựng trấu không. Riêng chiếc nhẫn lá mạ bằng vàng của bà hay đeo thì trao cho cô út theo như di ngôn của bà, nhưng cô út cũng không dám đeo vì sợ... ma. Khi tôi về thì tất cả lễ lạt theo đúng tục lệ Thọ Mai đã xong. Nhưng mọi người vẫn tranh cãi là nên để hai chữ trên đôi trức tĩnh là gì. Đôi trức tĩnh như cái nghi trượng, có mặt hồ phủ, nhưng bằng giấy. Nếu người đàn bà chỉ lấy một đời chồng thì ghi là Trinh Thuận, người đàn ông chỉ lấy một vợ gọi là Trung Tín. Nếu người phụ nữ tái giá hay tái hôn thì ghi là Văn Hạc hay Hạc Phi, đại loại nghĩa như hạc bay hay hạc mây gì đấy.

Một hôm tôi nhận được từ tin nhắn của Ngân hàng, số tiền 10.000 USD từ một ngân hàng Châu Âu. Tôi hỏi lại ngân hàng tại Việt Nam xem họ có nhầm không, họ khẳng định lại họ không nhầm. Buổi tối tôi nhận được tin nhắn từ máy của Akio.

- Are you alive? (4) Tôi hơi giận

- Yes, but my son were dead (5)

Tôi lặng người đi. Akio nói hai cha con bị một tai nạn xe hơi tại Áo. Hai tháng sau anh tỉnh lại tại bệnh viện thì biết tin con anh đã mất hai tháng nay rồi.

Tôi đã nhấn đi hàng trăm tin nhắn cho Akio mà không nhận được một một mẫu trả lời. Tôi bực mình ném cái Bumerang đi. Thế mà nó lại quay lại chân. Tôi nghĩ hay anh ta chết rồi.

Ngân hàng khẳng định đây là một khoản tiền thừa kế được gửi có chủ đích từ một người Nhật.

Một đêm khuya nọ, sau khi viết tiếp một chương của Bạch Hạc. Tôi suy nghĩ về cái chết của Daiki. Một người quá trẻ để phải chết. Tôi đụng vào cái boomerang. Tôi lần ra ngủ lúc nào không biết. Nửa đêm có một tin nhắn từ điện thoại làm tôi thức giấc. Tôi mở tin ra:

- I am Daiki, I am not dead, but my dad (6)

Daiki nói vì sợ tôi sốc nên Daiki dùng máy của Akio để nhắn tin cho tôi. Tôi bàng hoàng không biết thế nào, tôi lấy tay nắm chặt cái Bumerang. Tôi gọi điện lại, để tôi phải nghe giọng nói. Có đúng là Akio hay Daiki còn đó không? Hay ai đang dùng số máy này. Nhưng không có ai trả lời.

Tôi không ngủ được. Tôi lấy mở giấy tờ của bà tôi mà tôi lấy từ quê. Trong đó có một miếng giấy đã ngả vàng ghi: "Việt nam dân chủ cộng hòa... năm 1954...Xã Xuân Tín,, Thanh Hóa... tên chồng là Trần Khánh Đoan, nguyên quân Nhật Bản...".

Mãi sau này tôi có nghe lời mở hình như bà tôi có lấy người chồng là người Việt Nam mới, nghe đầu người đấy làm y sĩ, chẳng biết sau năm 1954 người đấy đi về Nhật Bản hay là chết ở dưới tình do người Pháp bắn.

Tôi lại cố nhắn tin, tôi vẫn chờ xem người đấy là ai?

Tôi email cho giáo sư Tendo nói về một người tên là Trần Khánh Đoan ở Việt Nam. Hai ngày sau giáo sư Tendo khẳng định đã tra thông tin tại tàng thư và có biết người này. Bà hứa sẽ quay lại Việt Nam sớm và cùng tôi trở về Thanh Hóa. Tôi hỏi bà: đúng là là Akio hay Daiki chết. Điện thoại bị ngắt quãng giữa chừng chỉ còn những dòng tuyết dài.

Tôi leo lên tầng thượng, nhìn lên bầu trời đầy sao. Ngoài trời đêm trong lắm. Tôi ném cái boomerang. Tôi cố lắng nghe, nhưng tôi không thấy âm thanh vọng lại.

Nhưng tôi vẫn chờ.■

(1) Không có gì trong sa mạc- Không có người đàn ông nào không cần cái gì.

(2) Tiếng Pháp: Đời là thế

(3) Tươi, tươi mới.

(4) Anh còn sống không?

(5) Anh còn sống, nhưng con trai anh chết rồi.

(6) Daiki đây, cháu không chết, nhưng cha cháu thì chết.

CHÙM TẢN VĂN CỦA ĐÀM QUỲNH NGỌC

MẸ BAO GIỜ CŨNG ĐÚNG...

NGÀY còn nhỏ, khi trong nhà có sự thay đổi tích cực, hay nhân những sự kiện trọng đại như sửa nhà, con cái thi đỗ vào đại học, mua được xe mới, con cháu xây dựng gia đình... khiến ai cũng mừng vui. Các thành viên trong gia đình cùng bạn bè thân thích khi đó lòng hừng khởi, tung bùng chuẩn bị bữa ăn tươm tất để chúc mừng nhau bên ly rượu, thật đầy ý nghĩa.

Lớn lên, đi làm việc nhà nước, ngày đầu còn trẻ, mình cũng mừng vui lây khi thấy có người được lên chức, lên lương, và khi ấy mọi người cũng thường mở tiệc chúc mừng nhau. Nhưng dần dà, nhiều cuộc liên hoan có nội dung tương tự như thế được mở ngày một dày đặc khiến người tham dự có cảm giác bị nhàm. Được mời mà vẫn không thấy vui lắm. Hình như ý nghĩa của những cuộc liên hoan, sự chân tình của những lời chúc mừng cũng không còn như xưa nữa... Tệ hơn nữa là có những trường hợp sau ngày "liên hoan" không lâu, lại thấy chính nhân vật vừa tổ chức buổi "liên hoan, chúc mừng" ấy bỗng dưng bị đình chỉ công việc, rồi công an mới đến, rồi thậm chí có người còn phải vào tù...

Càng ngày càng chứng kiến nhiều chuyện, càng hiểu biết nhiều hơn, mình cảm thấy ngại ngại thế nào mỗi khi được mời tham dự những buổi "liên hoan" theo kiểu đó... Dường như có gì đó không ổn, không bền, không thật luôn phẳng phai trong những cuộc vui như vậy... Hình như đó không còn là dịp để mọi người "chúc mừng" nhau nữa, mà là sự trả nợ, trả ơn nhau thì phải... Vậy là mỗi lần như vậy mình lại kiếm cớ từ chối cho... lành.

Ngày nghỉ về quê, thấy vườn nhà mẹ trồng Chanh, trồng Na, năm nay cây đã ra hoa, kết trái. Nhìn vườn cây trĩu quả, lòng rưng rưng hỏi mẹ, trồng cây có quả rồi, sao không liên hoan? Mẹ nói: cha mẹ cô, háo ăn. Quả đang xanh ở trên cành, lấy chi chắc chắn mà đòi liên hoan. Mai kia bão bùng, sâu chuột không phòng trừ, không khéo công lao tan tành mây khói... Chờ ngày quả chín, liên hoan bằng quả chín ấy mới thực sự là... liên hoan.

Với mình, mẹ bao giờ cũng đúng.

GAI MÔNG TƠI

Ở góc phố, người xúm đông, xúm đỏ, chĩa hàng chục cặp mắt hừng hực phần nộ đến lời cả mắt hướng về cậu bé đánh giày khoảng 8-9 tuổi đang co ro, rúm người lại. Nó muốn bỏ chạy, nhưng đã có bàn tay hộ pháp xoăn tai đến bắt máu và giữ chặt.

Nguyên nhân thế này:

Cậu bé đánh giày ngổ nghịch đuổi bạn trên vỉa hè chạm phải cậu "quý tử" khoảng 3 tuổi vừa từ ô tô bước xuống khiến nó bị ngã, va vào gốc cây, trán bị u lên như quả táo, người mẹ kêu lên hô hoán người hầu túm lấy cậu bé đánh giày: Đổ mắt dạy, khốn nạn, vô học, nhà quê, khổ rách áo ôm, cho bài học... Thôi thì bao nhiêu từ ngữ "khốn nạn" nhất tranh nhau phun ra từ "miệng rắn" của "tay chân" để lấy lòng nhà giàu, thằng đánh giày dùm người lại không dám khóc thành tiếng, nhưng nước mắt tuôn rơi lã chã trên đôi má đen cháy và bụi bặm...

Chán chê chửi bới rồi, nhà giàu bỏ đi với "quý tử", đám "tay chân" khúm núm theo sau. Không lẽ bắt đến thằng bé để lấy bộ đồ đánh giày cóc gặm? Góc phố

vắng teo, thằng đánh giày khập khiễng bước đi, đôi mắt ánh lên đầy tia máu căm hờn.

Trong ngữ cảnh như thế, ai dám chắc thằng bé lớn lên sẽ yêu cuộc đời và yêu người lớn?

CÁI SƯỚNG CỦA NGƯỜI NGHÈO!

Thật đấy chứ! Ngày tết đến nơi rồi, người giàu lo chạy bởi bởi. Vì sao ta? Vì sao ta giàu? Đương nhiên giàu thì phải có nhiều mối quan hệ rồi rã. Công chức "thăng quan" phải có đường "dây mơ rễ má", phải "trả ơn" người ta vào ba ngày tết chứ lúc nào? Làm ăn kinh doanh ở thương trường thì có quan hệ về thuế, về mối hàng, về đầu vào, đầu ra, về đối tác, về an ninh trật tự... Ôi chao, an ninh cho người giàu bây giờ cũng lắm nhiều khê: Giàu có thì thành phần xã hội đen để mắt đến, hiệu vàng đã bị giết cả nhà đấy thôi?... Một năm trôi qua "ăn nên làm ra" mang ơn đến cả một "hệ thống kinh tế" cùng hợp tác mới thành công, an toàn được. Thế là lo đi "trả ơn". "Trả ơn" thì mua cái gì đây? Mua được rồi lại chờ xem ngày nào đi để đỡ phải xếp hàng, để da mặt đỡ dày thêm, đỡ ngượng mặt mình, vì lời chúc tết đó đâu có xuất phát từ tâm. Cũng may, ngày tết bận rộn, không có ai nhìn kỹ mặt mình ta.

Thế mới biết người nghèo vẫn có cái sướng, không đi tết ai, mua cân thịt, chai rượu, mấy con cá, đến ông bà nội, ngoại nói những lời thật nhất với cha mẹ, ông bà mình rồi về nhà ăn bánh chưng, ngủ khèo. Bọn giang hồ, kẻ cắp cũng không để ý đến người nghèo. Để chịu thật người nghèo trong 3 ngày tết. ■

SỔ TAY THƠ

Nắng khô cỏ cháy trên đồng

Để đàn trâu gặm rỗng không

cả chiều

Thình không quấy lạc cánh diều

Bờ tre ai hát những điệu vu vơ...

Tôi về với lại ngày xưa

Lung trâu, quuyến vớ, nắng mưa

một thời

Hoa diếp dại của tôi đi

Cớ sao em cứ vàng tươi một màu

Thôi đừng chạm đến nỗi đau

Con đò bến cạn, bờ lau sông đầy

Lại thương dâng mẹ hao gầy

Nghiêng nghiêng tựa cánh cò

bay tìm về

Bước lán theo dọc triển đê

Tôi ơi!

Đừng lạc giữa quê hương mình.

HỒ PHONG TƯ

(Báo Văn nghệ, số 31 năm 2013)

Lời bình của BÙI ĐỨC BA

TÌNH quê đượm buồn mà đẹp, đặt diu theo bước chân của Hồ Phong Tư. Hình ảnh làng quê không hề được thi vị hoá mà hiển hiện với lời thơ tả thực.

Cảnh "Nắng khô cỏ cháy" của cánh đồng khô hạn khắc nghiệt sóng đôi với hình ảnh đàn trâu gặm cỏ. Nào có còn cỏ xanh! Vậy nên "... đàn trâu gặm rỗng không cả chiều". Cụm từ đặc tả, giàu tưởng tượng "rỗng không cả chiều", nhà thơ đã phác hoạ bức tranh toàn cảnh của cánh đồng quê khô hạn, hoàn toàn thiếu vắng màu xanh. Bức tranh quê thêm nét chấm phá "Thình không quấy lạc cánh diều". Trời lặng gió, con diều "quấy lạc" như bị đứt dây, quấy đảo dữ dội. Trong xóm mạc thì sao? Vẳng bên bờ tre là tiếng hát "vu vơ" vô hồn, vô cảm khiến niềm vui không thể cất cánh. Ấy cũng là nỗi buồn thâm nhập hồn thơ Hồ Phong Tư trước hiện tình quê nhà.

Khổ thơ thứ hai, tình thơ chuyển biến mau lẹ, hồi ức về tuổi ấu thơ theo

VỀ QUÊ

nhau hiện về "Lung trâu, quuyến vớ, nắng mưa một thời". Và ám ảnh hơn cả là màu "vàng tươi" của hoa diếp dại. Tiếng nói thân thương dịu dặt cất lên "em" – "Hoa diếp dại của tôi". Cái bí danh yêu thương, đậm sắc màu chân quê, giờ đây sao vẫn cứ hồn nhiên một màu, trước sau như một với người xa quê! Lời thơ dưới dạng một câu hỏi: "Cớ sao em cứ vàng tươi một màu". Hồ Phong Tư muốn diễn tả sự ngạc nhiên đến ngỡ ngàng đồng thời cũng là nỗi ái ngại, niềm day dứt của lòng mình. Em vẫn chẳng cùng ai!

Ở khổ thơ thứ ba, vẫn là những kí ức, nhưng nặng buồn thương đẹp tình người. Nỗi đau được hé mở. Lời thơ "Thôi đừng chạm đến nỗi đau" như hơi thở dài buồn bã. Hồ Phong Tư đã vận dụng cách nói ẩn dụ, tượng trưng "con đò", con thuyền của ca dao để diễn tả mối tình thủy chung. Thế nhưng, thật buồn, mối tình của người thơ với "Hoa diếp dại" vì một duyên cớ nào đó gặp trắc trở, không thể nên duyên như "con đò bến cạn". Đò không thể cập bến, chỉ còn là nỗi buồn điệp điệp như bờ lau sóng nước, dù rằng tình yêu vẫn

"sóng đầy" trào dâng.

Chảy trôi theo dòng hoài niệm, như một lẽ tự nhiên, quê hương gắn chặt với hình ảnh người mẹ. "Lại thương dâng mẹ hao gầy / Nghiêng nghiêng tựa cánh cò bay tìm về". Con cò, "cánh cò" là phép ẩn dụ trong ca dao về người mẹ, người phụ nữ nông dân lam lũ, hết lòng vì chồng con. Hình ảnh thơ tuy không mới nhưng làm cho thơ đậm tính dân tộc, thấm đẫm nghĩa tình.

Kết thúc bài thơ, câu bát được sáng tạo, tách thành hai dòng. Hai chữ "Tôi ơi" như một lời gọi, thực chất là độc thoại nội tâm. Hồ Phong Tư nhủ mình và cũng là lời nhắn nhủ tâm tình với bao người: "Đừng lạc giữa quê hương mình". Đừng bao giờ lạc bước, lạc đường, lãng quên quê hương, nơi ta sinh ra và lớn lên với bao kỉ niệm, có cả yêu thương, khổ khó và biết bao đau buồn.

Bài thơ Về quê đọng lại và ngân vang trong lòng bạn đọc chính là tình thơ đậm đà lay động lòng người "Tôi ơi / Đừng lạc giữa quê hương mình". Đó cũng là tình quê cao quý, là tứ thơ giàu ý nghĩa nhân văn của thi phẩm. ■

TÁC PHẨM VÀ DƯ LUẬN

KHI NGƯỜI VIỆT TRỞ THÀNH
“CHÚA ĐẢO”(Đọc *Miền tấn phong chúa đảo*, truyện ký của Kim Chuông, Nxb Hội Nhà văn, 2013)

ĐỖ LÂM HÀ

MIỀN tấn phong chúa đảo, truyện ký của Kim Chuông, được người viết coi là “tiểu thuyết ký sự” với 360 trang, kết cấu thành bảy phần từ “Chương mở” tới “Vi thanh,” thấp thoáng gần 100 nhân vật... Với lối kể, dẫn, ít đối thoại. Các câu chuyện được Kim Chuông thuật lại theo trình tự thời gian với người thật, việc thật, có địa chỉ, địa danh cụ thể...

Miền tấn phong chúa đảo tập trung viết về Đinh Trọng Đắc, một người trai quê biển, vùng Láng Cáp, Lập Lễ, Thủy Nguyên, thành phố biển Hải Phòng. Đắc sinh năm Đinh Hợi (1947) từ một gia đình nông dân nghèo vừa làm ruộng vừa xăm đay, chài lưới ven biển. Anh đã từng làm thuê mướn, làm công nhân. Đi bộ đội Hải quân trong cuộc chiến tranh chống Mỹ. Sau, ra quân trở về quê Lập Lễ.

Đinh Trọng Đắc, một Việt kiều, người đã ra đi từ quê biển Hải Phòng đến miền đảo Vancouver Island, Canada, vùng Bắc Mỹ, từ tháng 5-1985 đến nay. Người Việt ở Canada, rồi hàng nghìn người đến đây từ nhiều châu lục Á, Âu, Phi, Mỹ... từng cộng tác với Đắc trong sự nghiệp lao động làm giàu, đều ngưỡng vọng gọi Đắc là “Đắc- Vua lá”, “Đắc- Chúa Đảo”. Một vua lá, một chúa đảo không ngại: “Một hiện thực cuộc đời mà ai đây, dù mang trong người cả đại mộng, đại giác cũng không thể bịa ra một ‘thế giới ngoại giới’ giàu có, ngồn ngộn ngang như cuộc đời anh có.” (Tr 7).

Xuyên suốt các trang viết, với nguồn cảm hứng dồi dào, xô tập, Kim Chuông đã làm sáng dậy một nhân vật chính Đinh Trọng Đắc, một ý chí, một nhân cách khá điển hình với nhiều chi tiết thật đáng và hấp dẫn.

Người đọc gặp Đinh Trọng Đắc, một chàng trai từ hai bàn tay trắng, trước muôn nghìn khó khăn trở ngại đã vượt mình, làm nên nghiệp lớn. Thiết nghĩ, cốt truyện này nếu Kim Chuông viết dưới dạng tiểu thuyết, chưa chắc đã có hiệu ứng với bạn đọc bằng viết theo thể ký văn học. Đây là “cái đặc địa” ở thể loại mà Kim Chuông chọn lựa, tạo được “vương quốc phản ánh” hiệu quả lớn hơn trên mỗi trang văn.

Thiên truyện chảy dài qua 60 năm phần đời Đinh Trọng Đắc với không biết bao nhiêu sự nổi trôi, dài đặc ở các tầng gối nhau giữa “Việc” và “Người”. Một hiện thực xã hội, hiện thực cuộc đời mà Đắc từng “chịu trận” với không ít niềm vui, nỗi buồn. Những vinh quang, bị kịch...

Kim Chuông là nhà thơ lớp chống Mỹ, cứu nước. Bằng sự trải nghiệm với vốn sống và tầm kiến văn sâu, *Miền tấn phong chúa đảo* được Kim Chuông sử dụng khá nhuần nhuyễn và thành công thi pháp “kể-tả-bình”. Nhà văn đã chọn lựa thật điển hình các chi tiết, sự kiện, qua lối kể, lối dẫn. Qua mô tả, phân tích tâm lý. Qua phẩm bình, qua phát hiện, kiến giải, qua khả năng đào sâu ở phía sau các vấn đề có sức vang, sức “lớn hơn sự kiện”... Để từ đó, mỗi trang viết không rơi vào cái nhẹ hẫng, cái giản đơn như thường gặp ở một vài truyện kể có đầu có cuối.

Người đọc không khỏi rơi nước mắt trước cảnh Đắc bị bố đuổi, rồi bỏ con thuyền lang bạt ra đi. Cảnh ông cháu bất ngờ gặp nhau nơi bia rừng, chiếu vắng. Cảnh người ông bỗng bế đứa con chưa đầy ba tháng, buổi tìm về bến cửa Rừng. Rồi cảnh đoàn viên, sum họp. Cảnh vô tình, oan khiên dính vào vòng tù đầy, lao lý. Cảnh trốn vợ trong đêm vượt biển ra đi. Cảnh ở trại v.v... Ở mỗi truyện thật, được dựng theo dòng hồi ức, người viết đủ sức làm nên cái dào dạt, hòa đồng ở các dòng chảy, ở các tầng đồng hiện, cùng lúc được dội vang trong mô tả việc và người, trong phẩm bình, trong liên tưởng, trong khai thác tâm lý nhân vật, trong các tham chiếu và trong sức tỏa rạng... Tác phẩm luôn giữ được sức cuốn hút ở nhân vật, sự kiện, tạo vệt loang cho người đọc nhiều nghĩ suy, trầm trở. Đây là một trong khá nhiều dẫn dụ khí nhà văn đưa ra sự kiện rồi liên tưởng, chiêm nghiệm, soi rọi từ Kinh dịch. Từ quan hệ Nhân - Quả. Từ cái “Nghiệp” của đạo Phật... Kim Chuông viết: “Đinh Trọng Đắc thật ảm áp, dễ gần. Một con người bôn ba, trải nghiệm. Một hạt gieo trên cánh đồng Láng Cáp thuở nào đã qua mùa gió sương, trầy lếp mà kết tinh, đi

vào buổi tự hương” (Tr 6). Rồi, “Điều trước tiên, với mỗi ai, phải là sự chân thành, trong sáng. Là lòng yêu thương, nhân ái. Là đức tin! Và. Đời ư? Luật nhân quả, ghê gớm đấy, con à” (Tr 16).

Từ những sự kiện mô tả, Kim Chuông thường đẩy tới những triết luận, phẩm bình qua những cảnh ngộ khác nhau, tạo sức thấm vào lòng người đọc một cái “ngộ,” cái “biết,” trước cõi người, trước nhân tình, thế thái.

Kể về cuộc đời năm chìm bảy nổi của Đắc, Kim Chuông đã tái tạo khá đậm, khá điển hình cái gọi là “chuyện một thời”, cái duy lý, cái ấu trĩ, cái lấm lỏi... thuộc về xã hội, lịch sử đã qua. Từ thời đời “ở nhân thắng kỷ,” thời cơ hội, vinh thân. Thời cày quuyến, chức. Thời đề nèn, chụp mũ. Thời quan niệm mơ hồ về giai cấp... Phải nói, *Miền tấn phong chúa đảo* đã góp phần khơi dậy khá nhiều vấn đề cần được xem xét, đánh giá và “lên án” qua thời gian, qua lăng kính của cái nhìn mới mẻ, biện chứng thuộc phạm trù chính trị, đạo đức, xã hội ở thời cuộc, ở giai đoạn đổi mới của đất nước.

Truyện kể. Thật “lạ.” Đắc! Chỉ vì yêu một thôn nữ nhan sắc nhất làng mà bị người nhà một viên Phó chủ tịch xã đang nắm quyền, mang hiểm thù, xúi hàng chục bọn đầu gấu cho ném đòn như tử, suýt bỏ xác nơi thôn quê yêu dấu. Rồi, “thời bao cấp,” khi vô tình đi mua “ba nghìn” bao bột mỳ về cứu đói cho con của chiếc thuyền bị nghi là ăn cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, Đắc bị “bỏ tù không án” và mất cơ hội chuyển ngành về công ty Tàu biển Vosco. Rồi, vì ghen tỵ uy tín và tình yêu cá nhân trong một đơn vị quân đội, Đắc bị đại đội trưởng của mình lập hiện trường giả, vu oan cho Đắc (đang là Đại đội phó) tội buôn gian, ăn cắp tài sản của công... Chuyện hiểm có nữa trong đời, trước khi ra quân, Đắc khẩn thiết đề nghị Thủ trưởng đơn vị xin hạ cấp của mình từ Thiếu úy xuống làm “Hạ sỹ quân,” (để ra ngoài, đồng lương thấp sẽ dễ xin việc hơn)...

“Đắc là thế.” Tất cả mọi dụng độ như: lúc nạn nhân đình giết nhau trên biển, khi bọn đầu gấu muốn “đo ván” anh trong nhà tù, cũng như những cuộc ẩu đả, đánh lộn nhau ở các trại tù nạn quốc tế, khi trên thương trường giành giật, cạnh tranh... Ở các ngón đòn trói kẻ bất lương đầu gấu, Đắc luôn tỏ ra là một danh võ cao thủ, một người ứng xử có tình, có lý. Và, kết cục là cái gốc được Đắc nắm chặt là đức tin, là sự cao thượng và trái tim nhân nghĩa ở đời... Bởi, Đắc luôn “Yêu nước, bệnh vực cái đẹp, bệnh vực lẽ phải bất cứ lúc nào. Thực tế, từ thái độ và hành động hướng thiện này, đã không ít lần, Đắc từng bị người khác nghi ngờ, hại anh, mà anh phải căng mình trả giá. Đắc không thờ ơ, quay lưng lại chính trị. Nhưng, tuyệt nhiên, Đắc không muốn dính líu, hệ lụy vào chính trị, trong ám mờ, khuynh đảo. Cái thanh thản, hồn nhiên, cái khát của Đắc chỉ chăm chăm

lao vào cuộc đời, lao vào tháng ngày, một công cuộc lao động chân chính, thực sự bằng mồ hôi, trí tuệ của mình.” (Tr 355).

Sự thuyết phục và niềm tin yêu, ngưỡng vọng của xung quanh luôn giành cho Đắc tình cảm đặc biệt bởi phẩm chất của Đắc là vậy.

Qua *Miền tấn phong chúa đảo*, Kim Chuông còn phác thảo đôi nét về Canada, một đất nước đa văn hóa với những ưu việt của nền giáo dục, luật pháp, xã hội và đời sống, an sinh... Đinh Trọng Đắc làm nên cuộc đời từ cội nguồn mảnh đất và nền văn hóa tiên tiến, nhân văn đó. Để rồi, từ một Việt kiều lang thang đi kiếm việc, làm thuê, nơi xứ người, Đắc đã trở thành một “Vua lá,” một “Chúa đảo” Vancouver Island. Từ một “lãnh địa lá” xuất sang các châu lục. Từ công trình gốm sứ Việt Nam mở đường sang châu Mỹ. Từ một ông chủ con tàu đánh bắt hải sản ngoài khơi đến ông chủ kinh doanh ẩm thực một “Nhà hàng Tre Việt-Bambou Restaurant” giữa thành phố nguy nga tráng lệ... “Tất cả. Tất cả, với Đắc, chỉ là “Việc và Việc”. Việc gắn liền với “Sức lao động, với trí tuệ” bỏ ra không mệt mỏi và không hề ngơi nghỉ” (Tr 356).

Bên cạnh nhân vật chính là Đắc, *Miền tấn phong chúa đảo* còn xuất hiện nhiều nhân vật phụ. Có thể kể đến Thảo, “Người con gái họ Trần, tuổi Tân Mão (1951), cùng quê hương Lập Lễ... Thảo đẹp, long lanh như giọt sương ban mai trên bông sen mùa hạ. Thảo có nước da mịn màng, trắng. Mái tóc dài chấm gót. Nhất là nụ cười tươi. Đôi mắt lung linh sáng. Giọng nói có duyên. Mỗi lần Thảo ngược lên, gương mặt càng tỏa lan sức dạt dào, mơ mộng” (Tr 99). Thảo là người vợ đảm đang, chung thủy, nhân hậu, đức độ suốt đời của Đắc. Gia đình Đắc được hạnh phúc, dựng được nghiệp lớn, có phần góp công không nhỏ của Thảo. Người có đức tính chớ che, bao dung, cao cả. Một người vợ, người phụ nữ đã vượt qua bao giông tố ở đời, giữ trọn nghĩa “Tao khang.”

Qua thâm cung, bí sử cung đình, từ các triều đại phong kiến trong nước và khá nhiều các nước trên thế giới, có lẽ bí quyết của các hoàng hậu giữ được vị trí “Mẫu nghi thiên hạ” lâu bền thì ngoài tài, sắc, tầm nhìn... là chữ NHÂN. Thảo đã ôm chữ Nhân đến tận cùng. Và, cũng đã sắp qua nửa thế kỷ có nhau, “đám cưới vàng” của đôi lứa, nhân vật chính của *Miền tấn phong chúa đảo*, Trần Thị Thảo rất xứng đáng là vị “Hoàng hậu không vương miện” của “Chúa - đảo”, của “Vua - lá” không ngại Đinh Trọng Đắc.

Định cư ở một đất nước cách xa Tổ quốc mình nửa vòng trái đất, gần 10 năm, khi thành nhà doanh nghiệp, một ông chủ lớn, bằng tình yêu đất nước, quê hương, năm 1994, Đắc đã tìm đường trở về quê mẹ với danh nghĩa “Việt kiều yêu nước.” “Với tình yêu luôn tươi xanh như thuở ban đầu” (Tr 323). Và, Đắc đã là một trong những người đi đầu, góp chút sức mình đưa nền tinh hoa gốm sứ của đất Việt tới châu Âu, tới Canada, một vùng Bắc Mỹ.

Có thể nói, *Miền tấn phong chúa đảo* như một trường ca về người thật, việc thật. Lấn nữa, khẳng định cái đa tài của “nhà thơ hào hoa và đảo hoa Kim Chuông” (lời Nguyễn Trọng Tạo).

Với những trang văn xuôi mang ngôn ngữ của nhà thơ thật lung linh, hàm súc, giàu gợi mở, cuốn hút... *Miền tấn phong chúa đảo*, bên cạnh cái ngồn ngộn của hiện thực, của những chi tiết khá phong phú, khá sinh động, hấp dẫn của cuộc sống đời thường. Ở đây, người đọc thấy được phần đóng góp của Kim Chuông, mang tính quyết định sức sống của một tác phẩm thuộc về phía nhà văn. Đó là tài năng, là lao động văn chương qua tái tạo, sáng tạo. Là những trang mô tả thiên nhiên, cảnh vật. Là cách kể, cách dựng truyện. Là những trang phân tích tâm lý nhân vật. Là sức suy tưởng làm nên vệt loang mang chiều kích nào đó của giá trị khám phá...

Và, *Miền tấn phong chúa đảo* là sự thành công lần nữa trên hành trình văn xuôi của Kim Chuông, một nhà thơ mà bạn đọc hằng mến yêu, trân trọng.■



"Đảng cho ta sáng mắt sáng lòng..."
Aragông

Từ ngày xuất dương (1905), trong 20 năm ở hải ngoại, Phan Bội Châu làm "Con chim Việt" tung hoành, bay hết Nhật Bản đến Trung Quốc, rồi Xiêm La... tìm con đường đánh Tây, cứu nước. Lăn lộn nhiều, va vấp cũng lắm, trải qua "trăm thất bại mà không một thành công" thì tháng 11-1925 bị bắt đưa về giam lỏng tại Huế, làm "Ông già Bến Ngự" làm bạn với chiếc thuyền con, cho đến tháng 10-1940, vĩnh biệt đồng bào.

Trút hơi thở cuối cùng, nhưng trái tim yêu nước chưa ngừng đập. Trái tim ấy nhức nhối gợi lại người sau những nhịp đập dồn dập, nóng hổi:

"Gắng gổ, anh em! Nay, gắng gổ!
Nhờ anh em chuộc nợ ba sinh".

Một cuộc đời không may: bốn ba hải ngoại, khi bị trục xuất khỏi nước này, khi bị cầm tù ở nước khác.

"Đã khách không nhà trong bốn biển
Lại người cô tội giữa năm châu!".

Mấy lần thay đổi chủ trương, thay đổi tổ chức, bất như ý, vẫn hoàn bất như ý!

Không may, nhất là sau khi được gặp lãnh tụ của Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội - đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Cụ nhận ra con đường cứu nước, định cải tổ tổ chức cách mạng của mình thì liền bị Pháp bắt đưa về nước.

Đến cái chết cũng không may. Lúc ấy, Mặt trận Dân chủ gặp hồi thoái trào! Một cái chết im lìm, lặng lẽ, gần như không kèn không trống. Chỉ có tiếng vang dội trong trái tim của những người còn sống hòa nhịp với trái tim chưa ngừng đập của người đã mất.

Là người đã từng ít nhiều đi lại với cụ Phan, tôi vô cùng xúc động trước cái chết của nhà yêu nước vĩ đại mà công chưa thành, ước chưa toại, viết liền mấy bài thơ: "Khóc cụ Sào Nam", rồi "Không khóc cụ Sào Nam". Nhưng không lời thơ nào nói được lòng mình, không ý thơ nào nói được cuộc đời người đã khuất...

Tôi chuyển sang viết câu đối. Lập tứ:

- Bắt đầu cuộc đời cách mạng của Cụ là Con chim (Việt kiều sào nam chi);

- Kết thúc cuộc đời cách mạng của Cụ là Chiếc thuyền.

Câu đối như sau:

Chim từng phen khao khát tự do, to cánh cuốn trời xa, muôn ngàn dặm lên tiếng gọi dân, bất giác nhớ rừng xanh, lơ lửng cảnh Nam thêm gió sớm;

Thuyền gặp buổi éo le hoàn cảnh, ngược buồm về bến cũ, mười lăm năm xuôi theo dòng nước, vô tình xuôi sóng bạc, bờ vờ bờ Ngự khóc trăng khuya.

Câu đối viết xong, cảm thấy nói được

phần nào cuộc đời Cụ, với được phần nào lòng thương tiếc của tôi.

Song, sau khi đọc đi đọc lại nhiều lần, lại cảm thấy có cái gì thiếu thiếu, có cái gì chưa đủ, chưa đúng. Nhưng loay hoay mãi vẫn chưa tìm ra chỗ thiếu sót. Nay thay chữ này, mai đổi chữ khác, năm này rồi năm nọ, đổi thay thay đổi mãi chữ nghĩa... mà vẫn thấy chưa ổn. Rồi câu đối viếng, cũng như con người quá cố, tưởng chừng như đã bị lãng quên sau bao nhiêu cao trào cách mạng đang thôi thúc người sống làm cái điều mà người chết gởi gắm lại:

"Nhờ anh em chuộc nợ ba sinh!"

"Chim từng phen khao khát tự do, to cánh cuốn trời xa, muôn ngàn dặm lên tiếng gọi dân, ngậm đá lấp biển xanh, đau đầu cảnh Nam thêm gió sớm".

"Ngậm đá lấp biển xanh" mượn điển tích "tinh vệ" để gắn với Chim, lấy ý trong câu đối cụ Sào Nam viếng cụ Tây Hồ: "Thương hải vị điển, tinh vệ hàm thạch". Năm chữ này vừa hô ứng với trên (gọi dân) và dưới (thêm gió sớm, ý nói tân vận hội), lại vừa nói được hoài bão của Cụ bằng hình ảnh cứu nước quen thuộc thời bấy giờ là "lấp biển và trời".

Và hai chữ "đau đầu", phần nào nói lên được tấm lòng khắc khoải yêu nước

hạn chế và những cố gắng của Cụ (do hoàn cảnh và tuổi tác), đồng thời họ cũng biết rõ những đóng góp của Cụ cho Cách mạng Việt Nam của một giai đoạn lịch sử chống Pháp.

Do đó, ta có thể nói: Chiếc thuyền chưa kết thúc hẳn cuộc đời cách mạng của Cụ, mà chiếc thuyền tiếp tục cánh chim, tiếp tục một quãng đời cách mạng của Cụ khi buộc phải "ngược buồm về bến cũ". Hoàn cảnh éo le không cho phép Cụ "chọc trời khuấy nước" thì Cụ cũng tìm mọi cách để "lựa dòng khua nước", Cụ cũng mang tâm sự diệt thù cứu nước, "gỗ chèo xô sóng bạc" mà

CHẶNG ĐƯỜNG DÀI CỦA MỘT ĐÔI CÂU ĐỐI

KHƯƠNG HỮU DỤNG

Những ngày này, nhân dân hai nước Việt - Nhật đang có nhiều hoạt động sôi nổi, thiết thực để kỷ niệm 40 năm xây dựng nền ngoại giao hữu nghị, thân thiện. Một bộ phim hợp tác Việt - Nhật đang được trình chiếu (Người cộng sự), trong đó nhân vật chính là nhà chí sĩ yêu nước, nhà văn hoá, nhà thơ lớn Phan Bội Châu, vị "đại sứ" thiện chí, hữu nghị đầu tiên của Việt Nam được nhân dân Nhật Bản yêu quý, tôn trọng.

Nhân dịp này Văn nghệ xin giới thiệu một bài viết của nhà thơ Khuơng Hữu Dụng về "Ông già Bến Ngự" Phan Bội Châu.

Năm 1978... tôi có dịp trở lại đôi câu đối đã quá "tam thập" mà chưa "nhị lập" ấy.

Và tôi bỗng thấy sáng tỏ một cách lạ lùng.

Thì ra bao nhiêu lần chữa không được vì tôi chỉ đơn thuần mài mê về "chữ nghĩa" mà không hiểu rằng câu đối trên sở dĩ chưa ổn, vì lòng mình chưa sáng, nên bút mình chưa tới... mình chưa hiểu, chưa đánh giá được thật đúng cuộc đời của cụ Phan...

1- Về thứ nhất:

"Chim từng phen khao khát tự do, to cánh cuốn trời xa, muôn ngàn dặm lên tiếng gọi dân, bất giác nhớ rừng xanh, lơ lửng cảnh Nam thêm gió sớm".

Đoạn "bất giác nhớ rừng xanh, lơ lửng cảnh Nam thêm gió sớm" yếu đuối quá, thụ động quá: mấy chữ "bất giác nhớ" gây nên một ấn tượng bơ vơ, tội nghiệp... và hai chữ "lơ lửng" làm sao nói lên được cái dứt khoát, cái sắt đá, cái quyết liệt của cụ Phan, người đã từng nói công khai: "Đề huê chi mà đề huê! Oan thù ta hãy còn sâu, Trống tre nên gậy gập đầu đánh què!"...

Về này, tôi cố gắng sửa lại như sau:

thương nòi của một người ái quốc đến chết vẫn còn nghĩ đến món "nợ ba sinh" với Tổ quốc, nó đúng hơn hai chữ "lơ lửng" quá lửng lơ (!) lúc trước.

2- Bắt đầu cuộc đời cách mạng của cụ Phan là cánh chim Việt tung hoành. Nhưng kết thúc cuộc đời cách mạng của Cụ có phải là chiếc thuyền "mười lăm năm xuôi dòng theo nước" để cho "sóng bạc vô tình xuôi" mà chỉ chịu "bờ vờ bờ Ngự khóc trăng khuya"?

Giữa lúc "nước vẫn vờ hôn", "trời mở mịt tối", ba chữ "Đậy! dậy! dậy!" mở đầu bài ca chúc Tết thanh niên, viết ra từ năm 1926 há chẳng là "tiếng chuông truy hồn", "tiếng kèn xung trận" đó sao? Những bài văn tế cụ Tây Hồ, những câu đối, những bài thơ, bài phú, những cuốn sách tuyên truyền, cổ động, giáo dục nam nữ quốc dân đầy tâm huyết... há không làm dậy lên một phong trào yêu nước sâu rộng trong quốc dân ta buổi ấy hay sao? Đành rằng từ những năm ba mươi trở đi, Cụ không theo kịp cao trào cách mạng, nhưng hình ảnh "Ông già Bến Ngự" trầm ngâm trước bức ảnh Lênin treo cao trong phòng mình chưa phai nhạt trong lòng những người hoạt động cách mạng thời ấy. Vì họ biết rõ những

"trông trăng hỏi bóng", ngậm trời "hỏi trăng"¹... Một mình trên chiếc thuyền con mà không cảm thấy "bơ vơ" vì tâm trí luôn luôn gắn chặt với hai chữ "thời cơ", với câu hỏi: "Bao giờ?", "Bao giờ?". Thời cơ đó, cụ Phan không được nhân tiên trông thấy nên trước khi nhắm mắt, còn nhắn lại người sau: "Nhờ anh em chuộc nợ ba sinh!".

Trên suy nghĩ đó, về thứ hai đã được sửa lại như sau:

"Thuyền gặp buổi éo le hoàn cảnh, ngược buồm về bến cũ, mười lăm năm lựa dòng khua nước, gỗ chèo xô sóng bạc, băng khuâng bờ Ngự hỏi trăng khuya".

Câu đối viết ra năm 1940. Câu đối được sửa lại năm 1978. Chỉ có mấy chữ, nhưng đâu phải chỉ có mấy chữ, mà cần đến 38 năm trời, đi dưới ngọn cờ của Đảng, với hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Có phải càng đi xa hơn về phía chủ nghĩa xã hội, về phía tương lai, ta càng hiểu được quá khứ dân tộc, càng hiểu được cha ông trên con đường "dựng nước" và "giữ nước" trường kỳ của dân tộc. Ta càng Việt Nam hơn.■

1. Xem bài thơ Hỏi trăng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

TÂY NGUYÊN LŨ VÀ LŨ

(Tiếp theo trang 1)

rừng một cách bừa bãi. Chúng ta bây giờ lớn búi bẻ mầm chèn hết. Sau khi rừng già, rừng nguyên sinh đã... cơ bản phá xong, thì ta xới sang rừng nghèo. Và có ai mà phân biệt rừng nghèo với rừng giàu khi cưa mẫm và xe ben đã vào giữa rừng. Rồi chúng ta quan niệm cao su cũng là... rừng. Cao su là cây công nghiệp, có thể nó tạo sự đổi đời ngay lập tức trong vòng mấy mươi năm, còn rừng, nó là sự kết tinh của đời sống dòng họ hàng ngàn năm, vạn năm, triệu năm, nó có đời sống của nó, có văn hóa của nó, văn hóa rừng. Những con người lấy rừng làm bầu bạn, lấy rừng làm lẽ sống đã sinh ra một thứ văn hóa rừng, họ tồn tại an nhiên với rừng, và ngược lại, rừng tốt tươi sinh sôi hài hòa với con người, bảo vệ nhau, nâng đỡ nhau và cùng tồn tại trong một đời sống tưởng hoang sơ nhưng đậm triết lý nhân văn và duy mỹ.

Cũng y hệt như người Kinh với văn minh lúa nước. Và thực tế đã chứng minh, suốt bao nhiêu năm chiến tranh, bom đạn thế, cần bộ, bộ đội và người dân đã sống với rừng, được rừng che chở, rừng cung cấp nguồn để sống và chiến đấu. Thế mà rừng cứ bạt ngàn xanh. Giờ, cả nước vì Tây Nguyên, nhưng cái để làm nên thương hiệu Tây Nguyên, là rừng, thì đã hết.

Vừa rồi cũng có vài vụ xả nước hồ thủy điện để cứu đập. Chả biết họ tính toán thế nào mà mỗi khi hấp tấp xả, dân không kịp chạy. Mà người có kịp chạy thì cũng còn bao nhiêu tài sản, đồ vật... trôi theo nước. Rồi họ lấy gì mà sống. Cái vụ vỡ đập thủy điện Ia Krel ở Đức Cơ cho đến giờ chủ đầu tư vẫn chưa đền bù cho dân. Khi làm thì hàng hái hơn hờ hỏ lắm, đến khi vỡ đập, gây tan hoang cho đời sống hàng trăm dân thì đứng đĩnh, tìm mọi cách hoãn đến bù. Thế mà

cái thủy điện Đồng Nai 6 và 6A chủ đầu tư vẫn quyết liệt xúc tiến dù cả tỉnh ấy phản đối, các nhà khoa học chân chính trên cả nước phản đối...

Những cơn lũ vô hình phía sau cơn lũ kiểu như Ea Sup vừa rồi còn nguy hiểm hơn nhiều. Nó nhấn chìm tính nhân văn, đạo đức của con người, cổ vũ thói lạnh lùng, vô cảm... nếu như những cơn lũ kiểu Ea Sup có giết chết chục, vài chục, thậm chí cả trăm người thì cũng chưa kinh bằng những cơn lũ vô hình kia, nó tàn phá cả thế hệ. Một thế hệ coi sự tàn sát thiên nhiên là bình thường, là tất nhiên, coi sự kiếm tiền bằng mọi giá là giá trị, và coi tiền là thước đo của giá trị... thì không còn bình thường nữa. Cái nguy hiểm là, sự bất bình thường mà lâu quá, quen quá, sẽ trở thành bình thường. Sự bình - thường - bất - bình - thường ấy chính là những cơn lũ ngầm vô cùng tàn khốc khi nó lộ diện.

Lũ của lũ. Và đến lúc quay đầu lại, sợ rằng con cháu chúng ta sẽ không còn kịp thấy bờ đầu nữa mà bơi vào...■

V.C.H

NGUYỄN VĂN TOẠI

Buồn

P hải cắt bỏ một quả thận
Đau...
Năm sau
Lại vào khoa cũ xin được khám
Bác sĩ khác thân nhiên chẩn đoán:
- Hai quả thận của chú bình thường (!)
Buồn
Căn bệnh dễ lây này còn khó trị hơn!

K.C.B.T

T ường nhà như tấm khăn voan khỏi sắc
Sau một đêm
Bất chợt
K.C.B.T
(Khoan cắt bê tông)
Ngang nhiên quảng cáo không mất tiền
Thăm mỹ chung cư nhem nhuốc
Số di động gọi mời như chọc tức
Người qua đường dừng dừng ?

Rào chắn

Viết cho Nhắng

T uổi thơ trong veo
Đã phải xa cái giường chung có bố và mẹ
Miếng ngon không được ăn cùng mâm
Ở với mẹ hết tuần
Thứ bảy, theo lệ, bố đón về bên nội.

Cháu còn hồn nhiên quá đổi
Kể chuyện bố cho mẹ nghe hết cả tuần
Khoe với bố về mẹ không biết chán
Mà nốt nhạc chung thì khắp khệnh, cháu ơi!

Bố mẹ chia tay nhau thật rồi
Cháu lơ ngơ giữa ngã ba thơ dại
Khi nhớ bà nội, lúc với ba ngoại
Lời ru đồng hành phía nào cũng bị phân đôi.

Ai cũng bảo thương quý cháu nhất đời
Thử hỏi, mấy ai đủ can đảm?
Vết nứt, lẽ ra phải cùng nhau hàn gắn
Lại dính vào tuổi thơ của cháu
điệp khúc buồn ly hôn!



NGUYỄN ĐÌNH MINH

Vào thu

V e đã lịm báo hết mùa dâng lửa
muôn trùng xanh ngợt ngẩn vệt khô bóng
đến cuối đường mòn chiều tụ vàng bầu cửa
đom đóm đốt đèn... mưa sao rụng đầy sân.

Đất thổ trắng hơi sương đêm cuối hạ
trong ngào ngạt hương vườn da thịt thấy mềm thơm
ao vơi nước trong veo sen thì thắm rạc lá
chút gió se gờ rồi tóc tre làng.

Ai quên chiếc liếm trắng giữa đồng trời tím thắm?
anh thơ thần tìm sông giăng lưới vớt ngày xưa
sông lấp lánh rủ mùa thu cập bến
tiếng gọi dò khuya lay thức cả đôi bờ.

Hương bùn

T hủ nhận điều này có kẻ chẳng tin đâu
rằng một chút hương bùn quê đã làm ta tổn tại
cái mùi hương đồng làng ngai ngái
nơi mồ hôi mẹ rơi xuống đất bạc màu
nơi mảnh trăng cong em vịn đợi bên cầu
quả khế chưa rụng vào câu chuyện cổ
rơm rạ ủ ấm người khi trở gió
ngàn năm che mưa nắng dài dẫu.

Thủ nhận điều này có kẻ chẳng tin đâu
giữa sơn phấn, nhạc màu trà dư tửu hậu
quyển lực nghiêng trời tiền như vô trấu
hương bùn quê vẫn phảng phất trong đầu
nhắc làng xưa gương mặt nát nhàu
cơn đói tháng ba, nước sa tháng bảy
lũ trẻ cời trần đội mưa đi bắt chấu
tiếng nhị buồn ai kéo suốt mùa ngâu...

Thủ nhận điều này có kẻ chẳng tin đâu
rằng hương bùn trong ta đã thấm vào máu nòng
bằng sắc, công danh đều có hồn quê kiểng
xao xác gió đồng một thuở chân trâu.
rằng dù ta danh giá giữa sang giàu
và nếu được một lần sinh trở lại
vẫn chẳng thể quên mùi hương bùn ngai ngái
nơi ruộng cạn cha cày, mẹ cấy đồng sâu.

Lời rao trên phố

Đặt đời trên gánh hàng rong
chiều rơi vẫn phải long đong gánh chiếu
vẫn chân nam đá chân chiêu
thân cô chìm nổi, dật dêu... phố đông

Bụi đời sa giữa bão giông
ngàn đêm lòng tự hỏi lòng nguồn cơn?
đôi vai gió ép lệch môn
bời tìm từ nắng, dãi bòn từ mưa

Tiếng buồn động cửa sớm trưa
cầm tay mở tuổi già nua... giữa đường!
lời rao bạc trắng gió sương
chùn chân chưa hết đoạn trường thế gian.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

Giọt buồn trong vát

Lời yêu em
anh gửi chi ngọn gió
gió thả giữa đồng
bấy nhiêu năm trăm trong cỏ dại

ngày em lấy chồng
hoa cỏ găm đầy áo cười
găm kín đêm tân hôn
dầm dẫm suốt nỗi đời

năm tháng
kéo anh vào giữa cuộc người
sắp ngửa trắng đen chìm nổi
em cũng ngấm khóc cười muôn nỗi
tay lần hồi khép vạt áo xuân

nay thấy ta
phiêu lạc phong trần
hoa cỏ xưa
bồng dung bất khóc
ai
đã gom những giọt buồn trong vát
thả lên trời ướm cả mùa thu.

Công giấc mơ vượt dốc

D ốc đeo nặng như trái lửa
sắc chàm công núi trên lưng
người công giấc mơ vượt dốc
quanh năm nghiêng cả cánh rừng

no mùa khô ngàn đôi lữ
sông xô... xô dạt bóng trời
nổi chìm nhịp hò sông Mã
nặng lòng con nước ngược xuôi

vẫn đây Ghé Nhàng Thác Muốn
cầu vồng thoát hiện thoát tan
vẫn sau cây rơm gốc rạ
Pù Luông mưa trắng nắng tràn

trong em
áp đầy nỗi nhớ
chiều chiều ngóng mỗi ngày đi
phương ấy chưa mùa lá rụng
hồn em
tiếng gió đã về.

Giấc phù vân

Chốn này Từ Thức gặp tiên
Chỉ còn heo hắt cửa thiền sương rơi
Thoảng trong tạnh vắng bóng người
Đục trong nhịp mõ vô hồi nhật thừa

Lá đa rụng lốm sần chùa
Nghe đau tiếng chổi vãi khua cuối chiếu

Thâm u tận dưới phong rêu
Nấu sống đã bạc bao nhiêu kiếp trần
Cạn bao nhiêu túi kinh luân
Vẫn chưa thấy giấc phù vân tỉnh về

Tiếng chuông vọng tận cõi mê
Cửa không ... vẫn chỉ bốn bề... gió không.

VĂN HỌC NƯỚC NGOÀI

Bạn có thể đánh giá tình trạng của một quốc gia thông qua văn học của nó. Và, với nhà văn người Scotland, Ewan Morrison, đất nước của ông đang ở trong tình trạng Rối loạn nhân cách ranh giới (Borderline Personality Disorder)

Rối loạn nhân cách là một cụm từ khiến cho ta liên tưởng tới một cá nhân nào đó trong các triệu chứng thần kinh. Nhiều cá nhân cùng mắc chung một triệu chứng sẽ dẫn đến những đánh giá chung cho toàn xã hội. Đó là lý do mà chúng ta thấy, người Mỹ mắc chứng hoang tưởng; người Đức bị ám ảnh bởi những tội lỗi phức tạp gián tiếp; người Mỹ gốc Phi luôn có trong mình cái mặc cảm tự ti; người Do Thái thì giống như chứng bệnh tự kỷ; còn quốc gia Tonga nặng nề những vấn đề rối loạn nhân cách. Những triệu chứng này đi từ xã hội vào văn chương. Do đó, chúng ta có một Phần Lan lương cực, một Anh quốc phân liệt và một văn học Pháp trầm cảm lâm sàng. Mỗi quốc gia đều có một căn bệnh tâm lý tập thể khác biệt. Tôi tự đặt ra câu hỏi, nếu tỷ lệ ung thư và tử vong ở châu Âu là cao nhất thì liệu rằng, văn học của người châu Âu, cụ thể là Scotland, có mắc bệnh giống như châu lục của nó hay không?

Để tìm hiểu các triệu chứng bệnh tâm lý của các quốc gia, một nhà tâm lý học sẽ phải nhìn vào ước mơ và đại diện của quốc gia đó. Phải chăng, điều này đưa lại kết quả nhanh chóng hơn so với việc nhìn vào văn học? Tôi tự hỏi, có thể có một căn bệnh tâm thần tập thể nào đó tồn tại trong một đất nước hay không? Chính thắc mắc này đã đưa tôi đến việc tìm kiếm bằng chứng trong những cuốn

một con đường duy nhất để đi đến kết thúc cuối cùng. Nơi kết thúc có thể là một lý tưởng để sống còn, một tình yêu đích thực hoặc là một cuộc sống hoàn toàn mới. Tất nhiên, không phải Rối loạn nhân cách ranh giới chỉ có những điểm tiêu cực. Những nhân vật này vẫn có những nét đáng yêu. Đó là những mơ mộng, tính cách hóm hỉnh, sự chăm biếm, khát khao, lãng mạn, bên cạnh sự bốc đồng, nóng nảy, cứng nhắc và không có giới hạn.

Tất cả những điều này có khiến bạn liên tưởng đến con người Scotland? Nó có giống như những gì mà Hugh MacDiarmid đã mô tả? Cuộc đấu tranh của Hugh MacDiarmid trong tác phẩm **Ngã say xin nhìn cây kẻ** (A Drunk Man Looks at the Thistle) là sự đấu tranh giữa hai giọng nói trong một con người, một tích cực và một tiêu cực. Đây là một tác phẩm được coi là điển hình của độc thoại và dòng ý thức, thể hiện sự mâu thuẫn nội tâm sâu sắc trong một cá thể. Một trong những tính năng đặc biệt nhất của bài thơ dài này là ngôn ngữ mang tính chất địa phương của nó, với rất nhiều thành ngữ, tục ngữ từ các vùng khác nhau của đất nước Scotland. Nó đã góp phần khẳng định tiềm năng văn học của Scotland, biến ngôn ngữ Scotland vốn không được đánh giá cao trở thành một phương tiện biểu hiện của văn chương. MacDiarmid đã tuyên bố rằng, bài thơ của ông là một tham vọng mang tính quốc gia.

Có thể thấy rằng, sự tiêu cực trong tâm lý Scotland chiếm ưu thế rất lớn, nhất là những suy nghĩ tiêu cực liên quan tới Rối loạn tâm lý ranh giới. Nó áp đảo cuộc sống

Cảm giác tự ghê tởm và tình trạng lam dụng chất gây nghiện đã tạo nên một chế độ ăn uống hàng ngày của các nhân vật trong **Trainspotting** (Trainspotting) của Irvine Welsh. Như nhân vật Renton đã nói: "Chúng tôi không ghét tiếng Anh. Chúng tôi chỉ là một Wanker (cách gọi làng mạ đối với những quốc gia sử dụng tiếng Anh ngoài Vương quốc Anh). Chúng tôi là thuộc địa Wanker. Chúng tôi bị cai trị bởi những kẻ khốn. Những điều đó đã khiến chúng tôi trở thành thứ cặn bã trên trái đất." Về cơ bản, Renton là một kẻ tự kỷ, luôn bị mắc kẹt trong nỗi đau của riêng mình và không thể tìm ra lối thoát. Heroin, rượu và tình dục trở thành cách để Renton tìm kiếm một khởi đầu mới.

Renton không phải là nhân vật duy nhất tự kỷ trong văn học Scotland. Hành vi tự kỷ này còn được thể hiện trong một nhân vật của cuốn tiểu thuyết đã đoạt giải Booker của James Kelman, **Thế nào là muộn, Thế nào là cuối cùng** (How Late it Was, How Late). Tôi muốn nhắc đến Sammy, một kẻ thất nghiệp và nghiện rượu nặng, đã bị hành hạ đến mức bị mù. Đây cũng là một trong những nhân vật điển hình nhất về hành vi tự hoại trong văn học. Anh ta từ chối mọi sự giúp đỡ, luôn trong tâm trạng thù địch với mọi người, cho rằng số phận của mình là khốn nạn và phải cam chịu cảnh mù lòa. Những suy nghĩ tiêu cực này cũng đầy tràn trong các tác phẩm như: **Tuổi trẻ của Adam** (Young Adam) của Alexander Trocchi, **Thị trấn Lanark** (Lanark) của Alasdair Gray, **Mẹo giữ hơi thở** (The Trick is to Keep Breathing) của Janice Galloway.... Tất cả các nhân vật chính trong những tác phẩm này đều trong một tình trạng rối loạn nhân cách giống nhau.

SỰ RỐI LOẠN NHÂN CÁCH TRONG VĂN HỌC SCOTLAND

EWAN MORRISON* (ANH)

sách.

Đầu tiên, hỗ trợ cho việc tìm hiểu của tôi là một cuốn sách của Carol Craig, mang tên **Sự khủng hoảng trong niềm tin của người Scotland** (The Scots' Crisis of Confidence). Đây là một cuốn sách phân tích xã hội đã từng tạo nên những lo lắng cho công tác tự phê bình ở Scotland kể từ khi nó mới vừa ra đời, vào khoảng một thập kỷ trước. Craig đã đem đến một lý thuyết phổ biến, cho rằng, cá tính của người Scotland là sự "chia tách". Điều này đã từng được Hugh MacDiarmid nhắc đến trong những năm 1920 và đặt tên cho nó là "sự phản cực trong cùng một cá thể" (Caledonian antisyzygy), ý tưởng này của nhà thơ Hugh MacDiarmid đã được coi là sự tiêu biểu cho tinh thần và văn học Scotland. Nhà phê bình văn học G. Gregory Smith đã từng nói trong cuốn sách **Văn học Scotland: Nhân vật và ảnh hưởng** (Scottish Literature: Character and Influence) vào năm 1919 rằng, "Sự đối nghịch là không cần thiết, tuy nhiên, chúng ta vẫn hỗn loạn. Có lẽ là bởi sự kết hợp giữa các mặt đối lập với nhau."

Đối với văn học Scotland, sự chia tách này có từ **Hối ức cá nhân và Lời thú tội của một tội phạm bị kết án** (The Private Memoirs and Confessions of a Justified Sinner - 1824), được viết bởi James Hogg. Craig, tất nhiên, cũng dựa vào những chẩn đoán trước đó này để phát triển cuốn sách của bà. Tuy nhiên, bên cạnh đó, Craig cũng phát hiện ra rằng, việc "chia tách cá tính" chỉ là một nhận xét sáo rỗng, thiếu tính cụ thể cho một quốc gia. Trong cuốn sách của mình, Craig đã viết rằng: "Nó sẽ thực sự là một quốc gia kỳ lạ... rằng, không thể chỉ ra bản chất chia tách của quốc gia qua kinh nghiệm của một người."

Trong một cuộc trò chuyện về việc chẩn đoán một cách chính xác tâm lý người Scotland, Craig đề nghị đưa ra một lý thuyết mới được đề xướng bởi Jock Encombe, một chuyên gia tâm lý học đã làm việc với hàng trăm nhà lãnh đạo Scotland trong thập kỷ qua. Từ sự hiểu biết của mình, tôi kết luận rằng, lý thuyết mới của Jock Encombe đưa ra nhận định, người Scotland đang bị rơi vào tình trạng rối loạn nhân cách. Họ nằm ở vùng đầu đó giữa Rối loạn nhân cách ái kỷ và Rối loạn nhân cách ranh giới.

Với Rối loạn nhân cách ranh giới, nó thường được phổ biến ở những người đã từng trải qua một chấn thương tâm lý nào đó trong quá khứ. Chấn thương ấy khiến cho họ không còn bất cứ sự tin tưởng nào trong các mối quan hệ. Điều này được thể hiện khá rõ ràng qua những tác phẩm như **Thời thanh xuân của nàng Jean Brodie** (The Prime of Miss Jean Brodie) của đạo diễn huyền thoại Ronald Neame, **Ca khúc Hoàng hôn** (Sunset Song) của nhà văn Lewis Grassie Gibbon, và **Morvern Callar** (Morvern Callar) của Đạo diễn Lynne Ramsay. Trong trường hợp có bạo lực hoặc lạm dụng, Rối loạn nhân cách ranh giới có khả năng xảy ra cao hơn. Nhân vật thường cảm thấy bị đe dọa trong suốt thời gian sống. Họ có lối suy nghĩ vô cùng cực đoan. Hoặc trắng hoặc đen, xấu xa hoặc tốt đẹp, đúng hoặc sai, không hề có sự nhập nhòa nào đó giữa hai ranh giới. Những con người này thường trải nghiệm một tình yêu mãnh liệt hoặc là một lòng thù hận tuyệt đối. Họ bị nghiền nát bởi cảm giác bất cập và sự trống rỗng, luôn luôn chỉ có



của người bệnh. Những người mắc chứng Rối loạn tâm lý ranh giới thường rơi vào tình trạng cảm xúc không ổn định, dễ khóc, dễ cười, mắc chứng hoang tưởng nặng về việc bị bỏ rơi và thường dễ sa vào bạo lực với người khác, thậm chí là với chính bản thân khi bị từ chối. "Mọi người đều coi thường tôi", suy nghĩ này trở thành thường trực. Nó khiến cho con người bị nghiền nát bởi cảm giác tự ti và cảm giác bất công. Đồng thời, nó cũng khiến cho con người trở nên bất lực, chỉ biết hy vọng, trông chờ vào sự cứu rỗi. Nói một cách khác, những con người này tự đặt mình vào một mục tiêu phi thực tế. Họ khát khao thay đổi nhưng lại sợ hãi sự thay đổi. Do đó, họ tự hủy hoại chính mình. Khi cuộc sống không như mong muốn, họ trở nên e dè, ghê sợ tất cả và kết thúc những cảm giác kinh khủng của bản thân bằng hành vi tự hoại. Tự tử trở thành giấc mơ về một con đường giải thoát duy nhất. Đó cũng chính là lý do tại sao những người bị rối loạn tâm lý có một tỷ lệ tử vong cao hơn người bình thường đến 50 lần.

Theo điều tra thống kê, tỷ lệ tự sát ở những người dân ông Scotland cao hơn người Anh và xứ Wales đến 73%. Bản thân tôi không cho rằng, có thể minh chứng cho bản chất của Scotland thông qua tỷ lệ tử vong của thống kê y tế hoặc là số liệu thống kê gây sốc về việc lạm dụng chất gây nghiện, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tỷ lệ tử vong cao ở Tây Âu, hay những cái chết vì rượu và bạo lực ở Anh. Nhưng, khi nhìn lại lịch sử Scotland, rõ ràng, có một mối liên hệ giữa các chấn thương lịch sử và các khuynh hướng chủ nghĩa lý tưởng vô thực. Điều này được phản ánh rất sâu sắc trong những hậu quả của cuộc nổi loạn thất bại tại Jacobite ở thế kỷ XVIII. Chúng ta cũng có thể thấy được những chấn thương này qua thất bại của Colony Darien vào thế kỷ XVII, sự sụp đổ niềm tin trong World Cup 1978, thất bại của cuộc trưng cầu ý dân vào năm 1979.... Tất cả những biến động trong các mục tiêu không tưởng và sự thất bại của nó ăn sâu vào văn học Scotland, trở thành một cảm giác tự kỷ. Điển hình của cảm giác Rối loạn nhân cách ranh giới này được thể hiện rất sâu sắc trong thơ của MacDiarmid. Bên cạnh đó, nó cũng được tìm thấy trong những tác phẩm lấp lửng giữa chủ nghĩa lãng mạn, sự hối hận và hành vi cưỡng chế gây nghiện của Burns.

Tất nhiên, cũng có những trường hợp ngoại lệ. Đó là cách nhân vật ôn hòa và cân bằng của Alan Spence, những cá nhân sáng tạo nhưng hơi lập dị của AL Kennedy.... họ là những tia sáng của hy vọng. Có điều, ánh sáng này cũng bị dập tắt bởi những kẻ rối loạn trầm trọng như Tartan Noir, nhân vật đầy tội lỗi của Grassie Gibbon. Có một *motif* quen thuộc trong văn học Scotland, đó là: ước mơ lớn lao, thất bại, nghiện ngập, hối hận. Có vẻ như người Scotland rất ngưỡng mộ những thất bại bi thảm và điều đó được viết trong lịch sử của họ. Đó là câu chuyện của William Wallace, một hiệp sĩ và địa chủ người Scotland, được biết đến là nhà lãnh đạo phong trào nổi dậy trong cuộc Chiến tranh giành độc lập Scotland và ngày nay được nhớ đến như là một nhà yêu nước, anh hùng dân tộc; của Mary, Nữ hoàng xứ Scotland hay còn được gọi là Mary Stuart; của Hoàng tử Charlie, người đã thất bại ở trận Culloden với cuộc nổi dậy nhằm khôi phục hoàng tộc Scotland. Toàn là những ước mơ vĩ đại và phía sau nó là những thảm họa khôn cùng bởi những ước mơ phi thực tế. Đây cũng chính là cái vòng luẩn quẩn của những câu chuyện về Scotland trước cả khi có tiểu thuyết Scotland.

Sẽ thế nào nếu đất nước này có thể chữa khỏi căn bệnh rối loạn nhân cách mà không mất đi bản sắc dân tộc? Có phải, liều thuốc này cũng sẽ trở thành chất độc giết chết nền văn học của Scotland? Có lẽ, chúng ta nên bám víu vào căn bệnh của mình, vì e rằng, đó là tất cả những gì mà chúng ta có. Rõ ràng, rối loạn nhân cách là một cái gì đó rất khó để chữa trị. Thật khó để những người chỉ biết có hai màu là đen và trắng chấp nhận được cái màu trung gian là xám. Làm thế nào để có thể từ bỏ "sự hoàn hảo" để tập trung hàn gắn, tu bổ và xây dựng các mối quan hệ mới?

Thêm vào đó, tất cả những câu hỏi này đều liên quan đến chính trị. Nếu Scotland thật sự mắc phải căn bệnh rối loạn nhân cách, liệu rằng các bác sĩ có thể chữa trị nổi hay không? Chỉ e rằng, việc phá vỡ các mối quan hệ và ước mơ về một tương lai hoàn hảo trong mơ sẽ mang lại những điều tồi tệ cho bệnh nhân. Các bác sĩ chuyên khoa có thể nói rằng, Scotland chỉ ước mơ một xã hội minh bạch, hoặc trắng hoặc đen và ghét tất cả những gì lập lờ, thay đổi. Họ sẽ đưa ra một thỏa hiệp nhỏ nào đó để thay đổi quan điểm cố hữu này thay vì hô hào một lý tưởng cũng nên. Một cái gì đó có tính thực dụng.

Tôi sẽ bỏ một phiếu cho ý tưởng này. Nó có thể là một ý tưởng hay ho để bắt đầu một cuộc sống mới, được xây dựng trên các liên kết, cần thận, lặng lẽ và có thể đem đến một tương lai hoàn hảo thay vì chờ đợi vào định mệnh. "Yes or No" chỉ mang tới cho chúng ta sự tự ghê tởm khi phải đối mặt với thất bại mà thôi. Và, chúng ta hãy cứ hy vọng rằng, chẩn đoán Rối loạn nhân cách ranh giới trong tâm lý người Scotland chỉ là một sai lầm!■

THÁI LƯƠNG
(Lược dịch theo Theguardian.com)

*Nhà văn sinh tại Caithness, tốt nghiệp Trường Nghệ thuật Glasgow, là tác giả của ba cuốn tiểu thuyết: **Đong đưa** (Swung), **Bản in khác nọ** (Menage) và **Khoảng cách** (Distance).

THƠ HAIKU CỦA RYOKAN VÀ SANTOKA

(Độc tập thơ Nhật Bản do Đinh Nhật Hạnh và Đinh Trần Phương dịch từ tiếng Pháp)

CAO NGỌC THẮNG

Tôi muốn nói ngay rằng, cảm nhận thơ qua chuyển ngữ là một điều khó xác đáng, bởi thơ ấy như một cái "bây". Vậy mà thơ haiku Nhật Bản của Ryokan (1757-1831) và Santoka (1882-1940), trước khi chuyển sang Việt ngữ đã ở dạng Pháp ngữ từ năm 1986 và năm 2003, lại càng như đánh đổ người cảm nhận.

May thay, haiku là thể thơ không giống với bất kỳ thể thơ nào, bởi ở tính đồng loại, có khả năng hòa nhập vào nhiều ngữ khác nhau. Sự ra đời và phát triển thơ haiku ở nhiều quốc gia của châu Á, châu Âu và châu Úc đại dương, đã phần nào chứng minh cho điều đó. Nói cách khác, cảm nhận thơ haiku đã qua chuyển ngữ, tuy không đầy đủ nhưng có chỗ "dựa" đáng tin cậy, mà Đinh Nhật Hạnh và Đinh Trần Phương đã làm được trong việc chuyển ngữ thơ haiku của hai nhà thơ Nhật Bản qua bản Pháp ngữ của Joan Titus-Carmel và CHENG Wing Fun - Hervé COLLET dưới nhan đề **HAIKU - Ryokan & Santoka**. Nếu ở tập thơ chuyển ngữ này, bên cạnh thơ tiếng Nhật có cả thơ tiếng Pháp thì (với những người biết tiếng Pháp) việc đối chiếu thuận lợi hơn.

Ryokan và Santoka là hai nhà thơ tuy không cùng thời, họ sống cách nhau hơn một thế kỷ, nhưng đường thơ của họ đều hướng tới "cái không" của bản ngã. Phần giới thiệu cuộc đời và sự nghiệp về hai nhà thơ này, được các dịch giả người Pháp sưu tầm và biên soạn kỹ lưỡng, giúp người đọc thưởng thức thơ haiku Nhật Bản thêm phần thấu triệt.

Về Ryokan, Joan Titus-Carmel giới thiệu 99 bài haiku và viết: "Haiku của Ryokan mang đậm tính thiền (zen), bình lặng đến toàn bích, mà ta có thể tìm thấy cả trong trà đạo, nghệ thuật bắn cung, cắm hoa (ikebana), thư pháp (sho) hay trong tranh thủy mặc (sumi-e)" (...), "Sống trong lý tưởng về sự hòa hợp hoàn toàn giữa con người với thiên nhiên, tâm của Ryokan trở nên vô phân biệt". Ngắm bầu trời mùa thu, Ryokan thấy ở đó có nhiều cung bậc:

- Trong làn gió thu/ cô quạnh/ một

bóng hình

- Trời thu trong/ một lùm cỏ thụ/ như hàng giậu xanh

- Trời thu trong xanh/ lùm cao cổ thụ/ một túp lều tranh

- Trời thu trong xanh/ vô vàn chim sẻ/ cánh bay dập dờn

Ryokan cảm nhận thiên nhiên một cách trực giác- kiểu trực giác đúng với bản chất của sư và của thể giới tự nhiên. Tôi rất thích Ryokan mô tả sự chuyển động của hoàng hôn:

- Chia từng tốp nhỏ/ đàn cò bay qua/ trời thu hoàng hôn.

Cái tinh tế ở đây chính là sự quan sát của sư, nó cho ta phân biệt với hoàng hôn sấm sập mùa đông, chầm chậm hoàng hôn mùa xuân, và hoàng hôn mùa hạ không dứt khoát. Phải chăng sự chia thành từng tốp nhỏ, đàn cò kia muốn tận hưởng cái khoảng đạt, không muốn chia tay với từng lớp chiều thu sóng đậm đến nao lòng (?); đó cũng là sự dằng kéo, níu lại khi cuộc đời đã ở phía bên kia triền dốc, đã cảm thấy cái giá lạnh điều tàn...

Là người rất khiêm nhường, song không phải vì thế Ryokan phải lên gân nhún nhường khi sư vô tư so sánh mình với cây chuối cảnh trong góc vườn, cũng là cho phép mình "đo" với Basho nổi tiếng trước sư một thế kỷ (chuối cảnh tiếng Nhật là basho):

- Đêm rằm trăng tỏ/ ta đo chiều cao/ với cây chuối cảnh

Basho viết:

- Ao xưa/ con ếch nhảy vào/ tiếng nước

thì 100 năm sau Ryokan viết:

- Ao mới/ con ếch nhảy vào/ không một tiếng vang

Ở đây không phải là sự "đáp" lại, sự phủ nhận tài năng của người đi trước, mà là sự phủ định của phủ định bằng nhận thức về ngoại cảnh, ở ngay câu đầu: "Ao mới". Cú nhảy của con ếch thì xưa và nay vẫn thế. Nhưng khi nhảy vào "ao mới", cú nhảy đó không còn "tiếng vang" nữa, không được chú ý tới nữa. Điều đó "buồn" hay "vui" tùy thuộc vào sự thưởng thức, song rõ ràng cú nhảy cách nhau một thế kỷ không còn mang giá trị thẩm mỹ giống

nhau. Cũng từ ý niệm này, sư Ryoka cảnh báo:

- Ôi, tiếng hót họa mi/ vậy mà chúng ta/ mấy ai để ý

Phải chăng lời cảnh báo ấy đã làm "dịch chuyển" nội hàm của thơ haiku Nhật Bản truyền thống, làm nó nghiêng dần về thể sự, mặc dù vẫn giữ hình thức là thể thơ "bắt" nhanh cái khoảnh khắc hiện ra của sự vật và hiện tượng. Cũng là một cảnh báo khác từ Ryokan:

- Cảnh hoa diên vĩ/ nở sát cạnh lều/ làm ta mê say

Một cảnh báo ngầm mà nay, khi cuộc sống hiện đại phổ biến, nó trở lên cái sự vô cảm đối với thiên nhiên hào phóng. Thơ haiku của sư Ryokan rất nhiều điều trầm trở như vậy. Thơ ấy đẹp từ trong cảm nghĩ, tràn trề về mối quan hệ ngày càng mất đi sự cân bằng, mất đi sự ứng xử trân trọng đối với thiên nhiên của con người. Thơ ấy đẹp bởi vì người viết ra thơ ấy đã "xoay" được tâm thế của thơ, để thơ đi cùng thời đại. Thơ ấy vẫn rất Thiền!

Hơn 100 năm sau, cũng gần với thiền và haiku như Ryokan, nhưng bên cạnh Santoka còn có saké. Rượu đã chiếm một vị trí khá quan trọng trong cuộc đời Santoka. CHENG Wing Fun và Hervé COLLET viết tiếp: "Năm 1913, nghiệp rượu cùng với đó là nghiệp thơ đã đưa đây Santoka trở thành học trò của Ogiwara Seisensui (1884-1976), người lãnh đạo dòng thơ Xu Hướng Mới, với chủ trương từ bỏ niêm luật 5-7-5 âm cũng như quý ngữ chỉ mùa của haiku truyền thống để phát triển thể haiku hoàn toàn tự do". Như vậy, dòng thơ Xu Hướng Mới, trong đó có Santoka, ngẫu nhiên kể tục sự bút pháp thơ haiku từ 100 năm trước do Ryokan làm lùi xoay xở. Santoka cũng bắt đầu giống lên những hồi chuông tư sâu thăm lòng mình:

- Chỉ có gió thổi/ ngày và đêm/ cùng hồi chuông tôi gióng

Nỗi cô đơn sống trong thế giới ồn ào hướng về vật chất tiện nghi, con người thiên về nội tâm cảm thấy lạc lõng, trống rỗng, đầy mâu thuẫn. Santoka viết:

- Lạm thế nào?/ gió cứ thổi/ lên mâu thuẫn trong tôi

Trong nhật ký, ông viết: "Con đường tôi phải đi, không có lựa chọn nào khác. Con đường ấy đồng lại đồng thời cả niềm khoái lạc và đau khổ. Nó thật dài, nhỏ hẹp và gian nan, tất yếu phải đi qua. Dầu là như thế, đó là con đường của sự thuần khiết, chứa đựng những điều bất ngờ và kỳ diệu".

Thật bất ngờ và cũng thú vị (trong đắng cay) khi đọc bài thơ sau đây của Santoka:

- Bề/ những cảnh khô/ chẳng nghĩ về điều gì

Một động tác, một trạng thái tâm lý đi kèm - có cái gì đó thật thô thiển, thật vô cảm! Vậy mà khi bày tỏ trong thơ, nhà thơ đã cấp cho ta một sắc thái mỹ cảm, bởi nó khơi dậy trong ta một nhận thức trọn vẹn, cũng bởi từ "những cảnh khô" nằm giữa hai câu chẳng lấy gì làm đẹp lắm của hành động và trạng thái tâm lý của con người. Thiên nhiên hào phóng đến mức cho con người ta cả cái mục ruỗng của nó, mà con người ta chẳng thêm suy nghĩ gì ư?! Cảnh khô - nó đã chết rồi, nhưng nó vẫn có ích, nó làm cùi cho ta lửa để sưởi, để nấu cơm ăn, đun nước uống... Santoka cũng như Ryokan đều nhìn thấy và khắc khoải trước thiên nhiên bị con người hồ hững, thậm chí tàn phá có chủ ý. Ryokan không nghe thấy tiếng nước khi con ếch nhảy xuống. Còn Santoka:

- Trưa, trong cỏ rậm/ tiếng nhái kêu vang/ khi sa miệng rắn

Cả hai sư đều lắng tai nghe thiên nhiên thổn thức, quả trách. Đó là sự đồng điệu mẫn cảm của hai nhà thơ không phân biệt thế hệ. Sự mẫn cảm của Santoka luôn luôn xuất phát từ thiên nhiên, nơi nuôi dưỡng và trao cho người thơ những món quà đặc biệt, dù cảm xúc đó vui hay buồn đều sâu lắng tâm tư:

- Vừa chuộc về từ hiệu cấm đốt/ lại vòng vào trở lại/ mùa thu

Đúng vậy. Một mùa thu lại đến, đúng với quy luật tuần hoàn của trời đất. Nhưng trong nắng vàng như mật ong thuở nào, ong bướm có còn đông đúc, dập diu ...

SỰ KẾT THÚC CỦA GIẢI BOOKER?

PHILIP HENSHER* (Anh)



CHO phép các nhà văn Mỹ nháp cảnh vào giải thưởng văn học uy tín nhất của Vương quốc Anh là đồng nghĩa với việc mang theo những tai họa. Trong tuần vừa qua, khi nghe tin Giải thưởng Booker sẽ mở rộng các lĩnh vực và tiêu thuyết của Mỹ đột ngột chiếm ưu thế, tôi đã nghe một đại diện văn học nổi tiếng của London nói rằng, "Vâng, và sau đó sẽ là sự kết thúc của Giải Booker".

Như chúng ta đã biết, Giải Booker, hay còn có một tên gọi khác là Man Booker, là một giải thưởng văn học lớn hàng năm dành cho tiểu thuyết được viết bằng tiếng Anh của công dân thuộc Khối thịnh vượng chung. Danh sách rút gọn của Booker năm nay gồm 6 nhà văn: NoViolet Bulawayo (Zimbabwe), Jim Crace (Anh), Eleanor Catton (New Zealand), Colm Toibin (Ireland), Jhumpa Lahiri (Mỹ) và Ruth Ozeki (Mỹ). Vấn đề ở đây là, rất khó để đánh giá một cuốn tiểu thuyết của Mỹ trong giải thưởng của Khối thịnh vượng chung. Sự xuất sắc không phải là tiêu chí duy nhất trong xem xét, bởi, Mỹ là một siêu cường kinh tế, có khả năng tạo thì hiệu văn học của riêng nó, cũng giống như người Anh đã áp đặt ý kiến cho rằng, Shakespeare là nhà văn vĩ đại nhất thế kỷ XXI vậy. Danh sách Giải Booker năm nay chỉ đơn thuần là một minh chứng đã văn hóa hội hợt mà thôi.

Booker đã hoạt động rất tốt trong 45 năm qua. Nó đã tạo một lãnh địa cho các tiểu thuyết gia mang truyền thống dân tộc và có những giới hạn lãnh thổ nhất định. Phạm vi bao phủ của nó cho phép các giám khảo có thể đọc tất cả những cuốn sách được gửi đến tham gia. Đọc tất cả các cuốn sách là một điều thật sự cần thiết để đánh giá một cách khách quan và chính xác nhất. Bất cứ một sự tác động nào

trước khi các giám khảo đọc một cuốn sách cũng làm mất đi phần nào sự sáng suốt của họ. AS Byatt, tiểu thuyết gia người Anh giành Booker vào năm 1990 đã nói với tôi rằng, đây là một giải thưởng duy nhất không bị ảnh hưởng bởi danh tiếng trước đó của một cuốn sách. Ban giám khảo sẽ đọc tất cả mọi thứ và đưa ra những đánh giá công bình nhất.

Tất cả độc giả trên thế giới đều hiểu rằng, Booker là một giải thưởng dành riêng cho tiểu thuyết của người Anh và Khối thịnh vượng chung. Mỹ không thiếu các giải thưởng quan trọng dành cho tiểu thuyết. Tất nhiên, một cuốn tiểu của Mỹ có thể hay hơn tiểu thuyết của Anh hoặc Khối thịnh vượng chung. Song, sẽ tuyệt vời hơn nếu cuốn tiểu thuyết đó giành Giải thưởng Pulitzer thay vì là Giải Booker. Những cái tên như N Scott Momaday, Michael Shaara, James Alan Macpherson, William Kennedy, Robert Olen Butler, Geraldine Brooks và Elizabeth Strout đã minh chứng cho điều đó trong lịch sử 45 năm của Giải Pulitzer. Việc đặt một tiểu thuyết của Mỹ trong giải thưởng Booker, đối đầu với các tác gia của Khối thịnh vượng chung, là một sự khập khiễng.

Trên thực tế, các ủy ban giải thưởng không phải lúc nào cũng hoàn toàn đúng. Đôi khi, họ cũng có những nhận định sai lầm. Để tăng sự đa dạng trong lựa chọn không nhất thiết phải gia tăng những khác biệt trong vòng chung kết, vì nó thế nào cũng kéo theo sự ảnh hưởng không nhỏ của tư tưởng thống trị hoặc phe nhóm đến chiến thắng cuối cùng. Tất nhiên, ủy ban giải thưởng bao giờ cũng là một sự hỗ trợ tuyệt vời đối với các nhà văn. Giải Booker cũng vậy, nó là một sự hỗ trợ to lớn mà các nhà xuất bản London dành cho những tác giả sẽ bán sách của họ ở thành phố

này. Sẽ thế nào nếu ranh giới truyền thống của Booker bị phá vỡ? Liệu nó có trở thành một bước đi đúng cảm, mở đường cho Booker 2014 và mở cửa cho các nhà văn Mỹ chăng?

Có một nguy cơ rất lớn ở đây, đó là, Giải Booker sẽ trở thành một giải thưởng văn học nhỏ của Mỹ. Và, như chúng ta đã thấy trong lịch sử văn học, một giải thưởng nhỏ của Mỹ sẽ chẳng mấy khi mở cửa hay đem lại may mắn cho một người nào đó nằm ngoài lãnh thổ của nó. Mặt khác, tôi cũng không ngại ngần mà nói thêm rằng, ngay cả các giải thưởng lớn của Mỹ cũng chẳng đang tay chào đón đối với các tác gia nước ngoài.■

VŨ NAM

(Lược theo Theguardian.com)

*Tiểu thuyết gia, đồng thời là một nhà phê bình và nhà báo, thường xuyên viết bài cho các trang The Guardian, The Spectator, The Mail on Sunday và The Independent.

HAI NHÀ THƠ HỌ PHÙNG

XUÂN ĐÀI

CUỐI năm 1972, Phùng Quán báo cho tôi, Phùng Cung được tha và đã về đến Hà Nội, hiện đang có mặt ở nhà, chúng mình đến thăm anh ấy ngay đi. Hôm ấy tôi bận họp chưa đi được.

Phùng Quán và tôi có nhiều kỷ niệm với Phùng Cung. Tôi nhớ nhất kỷ niệm vào ngày Cung bị bắt. Hôm đó, chỉ sau mười lăm phút Phùng Cung bị bắt, tôi và Quán có mặt ở nhà anh ấy. Cũng là chuyện tình cờ. Hôm đó tôi đến Trần Dần, mượn tập bản thảo tiểu thuyết *Người chân đất anh vừa dịch*. Trần Dần báo Phùng Cung đang cầm đọc, xuống đó mà lấy. Tiễn đường, tôi ghé rủ Phùng Quán cùng đi. Đến trước cổng nhà Phùng Cung, 135 Mai Hắc Đế Hà Nội, thằng bé con Phùng Cung hờn hờ ra về thích thú bảo bố cháu đi rồi. Phùng Quán hỏi thằng cu Hề là bố đi đâu (Cả nhà gọi cháu là Hề, tên thật Phùng Hà Phú). Thằng Hề mừng rỡ toe toét cười nói bố đi bằng ôtô. Phùng Quán bảo tôi:

- Chết rồi Đài ơi, Phùng Cung bị bắt. Nếu Cung đi bộ tức là loanh quanh ở các quán nước chè năm xu gần nhà, đi xe đạp là đến cơ quan (lúc đó Phùng Cung làm ở Hội Nhà văn), đi ôtô là công an bắt. Chẳng có cơ quan nào đến rước một anh nhân viên đi bằng ôtô.

Phùng Quán lo lắng:

- Hôm nay bắt Phùng Cung, vài hôm nữa bắt tao. Bây giờ, tao về Nghi Tam sắp xếp đồ đạc. Mày liệu hồn, trở về tòa soạn ngay, lấy công lệnh đi viết bài thật xa, Lạng Sơn, Cao Bằng gì đó, xờ rờ ở Hà Nội nó bắt cả lũ.

- Tao làm gì mà người ta bắt?

- Mày nói năng vong mạng hơn cả nhân văn giai phẩm. Riêng việc mày chơi với tao và anh em nhân văn giai phẩm cũng là tội tày trời rồi!

Phùng Quán tỏ ra hốt hoảng thực sự làm tôi đau lòng...

Mới đó mà đã mười hai năm... Quán rủ tôi đến thăm Phùng Cung ngay cũng là cách chơi, hai thằng tôi phải là người đến thăm Phùng Cung đầu tiên, chứ không phải là những người khác. Bận họp không đi ngay được, thật lòng tôi rất tiếc. Quán bảo: "Thôi để hôm khác, còn bây giờ mày có đồng nào, cần tem gạo nào, đưa cho tao. Tí nữa tao đi một vòng Hà Nội quyền góp anh em bạn bè, cứu đói cho Phùng Cung. Mấy năm Phùng Cung đi tù, vợ và hai đứa con anh ấy sống vất vả lắm, bây giờ thêm một miệng ăn, không hộ khẩu, không sổ gạo... xoay xở sao đây". Mấy ngày sau rồi việc, tôi đến rủ Quán, Quán lại bận không đi được lúc này Quán là cán bộ ở Bộ Văn hóa). Tôi đành đến nhà Phùng Cung một mình. Ngồi bên ly rượu nhạt, Phùng Cung cho biết, Phùng Quán đã đến nhà anh mấy lần, lần nào cũng biếu tem gạo và chút đỉnh tiền cơm. Tôi biết, gạo và tiền là Quán thu gom từ tấm lòng nhân ái của bạn bè chứ Quán thì làm gì có. Cung bảo: "Quán dặn tớ trước mắt là phải lo hộ khẩu để có sổ gạo. Nghe lời Quán, tớ đã lên công an tiểu khu (cấp phường hiện nay) nộp giấy tạm tha của trại giam - Phùng Cung cười, cái cười méo xệch - tạm tha chứ chưa phải tha hẳn, thằng tù nào cũng thế chứ không riêng gì tớ đâu, luật của nhà nước mình là vậy, cậu đừng ngạc nhiên". Tàn cuộc rượu với mấy hột lạc rang, dẫn tôi ra khỏi cổng, Phùng Cung bảo: "Số tiền và tem gạo Quán đưa mấy lần cũng đủ cho tớ ăn hai tháng, tớ đã dặn Quán đừng quyền góp nữa làm



Phùng Quán.

phiên anh em bè bạn, cậu có gặp Quán nhắc lại với Quán điều này giùm mình".

Lúc này cháu Hề cũng đã mười lăm tuổi, trên châu là một người anh vừa chớm ở tuổi thanh niên. Cả hai còn đi học đang sức ăn sức lớn, một mình chị Ngô Kim Thoa (vợ Phùng Cung) xoay xở ra sao đây cho bốn miệng ăn, đó là điều lo nhất của Quán. Quán nói với anh em bạn bè là xúm lại, ra tay lo cho Phùng Cung công ăn việc làm. Gặp ai Quán cũng giục họ. Có lần Xuân Trung, nhà thơ ít tuổi, ngắt ngừng nhất trong đám bạn bè, lắc đầu bảo tôi: "Lần nào gặp tao, ông Quán đều nhắc nhở lo việc làm cho ông Cung, làm như ông Quán không biết tao đang thất nghiệp", rồi Xuân Trung hạ một câu: "Nói vậy thôi, tao phục ông Quán ở cái tình bạn bè, cư xử với bạn như anh em ruột thịt, đời này những người như thế hiếm lắm!". Tôi biết Xuân Trung, nghèo rớt mồng tơi cũng vun vén được mấy cân tem gạo đưa cho Quán. Nhà thơ Doãn Trang gặp tôi lần nào cũng bảo nể Phùng Quán không phải ở chỗ giúp đỡ vật chất mà là kinh tế ở tấm lòng của Phùng Quán với một người bạn văn chương vừa mới ra tù. Doãn Trang nói chắc nịch:

- Nhất định công an vẫn còn bao vây theo dõi Phùng Cung chứ đời nào họ lơi lỏng... Phùng Quán là loại người gan cóc tía mới thường xuyên đi lại thăm hỏi và giúp đỡ Phùng Cung như thế - bỗng Doãn Trang gơ hai tay lên trời nói lớn - xin lay Phùng Quán ba lay.

- Tôi cười - nước mình chưa hết sĩ phu đầu mà nặng xỉ lên, thiên hạ người ta cười vào mũi cho đấy, có tiền có tem gạo mau mau đưa cho Quán!

- Tao góp mấy lần rồi. Phùng Quán cho biết mày là thằng đồng góp ít nhất, có đúng không? Tao nửa tin nửa ngờ. Hay là Phùng Quán bịa ra để khích anh em. Dân Huế thâm lắm!

Tôi nói lại với Phùng Quán những điều Doãn Trang bình luận. Phùng Quán tốp một ngụm rượu, khà một tiếng: Bây giờ là 1973 chứ không phải 1961, lãnh đạo đã nghĩ khác, ngành công an đổi mới nhiều, đội ngũ công an lúc này học hành đến nơi đến chốn, nghiệp vụ thông thạo hơn trước. Không như những năm 1960, họ theo dõi anh Cung làm gì. Mày biết không, nhiều thằng bạn trước ở bộ đội với tao, chuyển ngành sang công an từ ngày



Phùng Cung.

hòa bình lập lại, vừa rồi chúng nó đến tận nhà biếu Phùng Cung tem gạo và chút tiền nhờ tao chuyển. Tao nhận ra chúng nó thật lòng trong cách cho và cách trò chuyện. Doãn Trang là đứa lạc hậu với thời cuộc. Minh tin một ngày không xa người ta sẽ khôi phục lại danh dự cho nhóm nhân văn, trong đó có Phùng Cung...

Cuộc sống của Phùng Cung dần dà mát mẻ, anh có sổ gạo, phiếu vải, phiếu dầu... song vẫn cần sự quan tâm của Quán và bè bạn. Quán bảo anh sẽ liên hệ với một số dịch giả để giúp Phùng Cung dịch sách từ nguyên bản tiếng Pháp. Tôi nói lại với Phùng Cung điều đó, Cung từ tốn: Tớ không có bằng tú tài như Hoàng Cầm, Trần Dần nhưng có bằng thành chung, cũng dịch được với điều kiện có quyền từ điển, tốt nhất là quyền từ điển của Đào Duy Anh. Nói là làm, Quán đến Trần Dần hỏi xem Dần đang dịch gì có thể nhường cho Cung và chương được không. Dần bảo, mỗi quyển tiểu thuyết tiếng Pháp định chuyển ngữ, nhà xuất bản thường đưa cho vài người dịch thử một chương, họ bằng lòng ai nhất thì giao cho người đó dịch toàn bộ, hiện không có dịch quyền nào cả, nhưng để hỏi mấy thằng bạn đang dịch sách cho nhà xuất bản, để họ nhường Cung dịch vài chương kiểm chút tiền. Anh Trần Dần bảo trình độ tiếng Pháp của Cung đầu đến nỗi tôi, tiếng Việt của nó bậc thầy. Quán yên tâm...

Những ngày đó, nhiều người không biết việc này, Phùng Cung miệt mài làm thơ và sửa chữa thơ anh làm trong tù. Người đầu tiên được đọc thơ Phùng Cung và làm biên tập cho tập thơ chính là Phùng Quán. Phùng Quán đưa thơ Phùng Cung chép tay cho tôi đọc. Tôi sững sốt trước tài năng thơ Phùng Cung mà xưa nay tôi vẫn nghĩ anh chỉ là người viết văn xuôi. Trước lúc đưa cho Nhà xuất bản Văn hóa bản thảo tập thơ *Xem Đêm* của Phùng Cung, Phùng Quán đã bỏ đi quá nhiều bài đến nỗi tôi phải kêu lên: đạo của Quán sắc quá! nên để lại vài bài thơ Phùng Cung viết trong tù. Tôi kể lại với Phùng Cung điều này, Cung cười: Phùng Quán xưa nay vốn là người kiên định lập trường, nó loại bỏ đi như thế cũng được. Bài học mười hai năm tù của tớ là bài học cay đắng về sự không biết nhân nhượng! Nếu biết nhân nhượng

một chút, chắc số phận đã khác rồi... Phùng Cung có lần bảo tôi, thơ Phùng Quán cứ trảng giang đại hải, chỉ đọc ở quảng trường cho đám đông nghe, đã nhiều lần trao đổi với Quán nên lập ý, lập tứ ngắn gọn. Tưởng là Quán giận, không ngờ Quán không bỏ ngoài tai, cần nhắc những điều bạn trao đổi, sửa lại tập thơ về cây cỏ. Quán là người rất phúc thiện.

Những năm đầu thập niên 90, Phùng Quán thường đưa thơ Phùng Cung đến các tòa soạn hết lời ngợi khen thơ Phùng Cung để nghị họ in. Thơ Phùng Cung hay thực sự, và lại nể Phùng Quán, nhiều báo in thơ Phùng Cung. Vợ con anh có thêm thu nhập để cải thiện đời sống. Lúc này Phùng Cung, cũng như Phùng Quán đã có lương hưu. Về việc Phùng Cung có lương hưu xin các bạn đọc quyển *Chiếu chiếu* của Tô Hoài sẽ rõ ngọn ngành, Tô Hoài viết rất hóm, đọc vừa thương thân phận Phùng Cung vừa cười ra nước mắt, tôi kể ra nữa thì thừa. Tôi từ Sài Gòn ra Hà Nội, Phùng Quán rủ tôi lên Phùng Cung chơi (lúc này gia đình anh đã chuyển về làng Ngọc Hà) nhân thể đưa Phùng Cung ít tiền nhuận bút và tiền Lê Huy Quang vừa cho Quán mấy chục ngàn để mua rượu. Quán bảo Lê Huy Quang vừa về áp phích hay dựng cảnh cho vở kịch nào đó, Quán nhờ tôi đưa hết cho Phùng Cung. Vừa đến nhà, nghe tiếng chị Thoa từ bếp nói vọng ra: Nói với chú ấy (người thu tiền điện) là cho khát vài hôm hoặc tháng sau thu một thể, chứ nhà không còn đồng nào. Quán reo lên từ ngoài ngõ: Cô tiền đây rồi, dư sức trả tiền điện, rồi ngoảnh sang hỏi anh thu ngân bao nhiêu tiền. Anh ấy bảo ba mươi tám đồng sáu hào, Quán rút ba mươi chín đồng và bảo không phải thối lại. Phùng Cung ngạc nhiên. Quán cười:

Tiền của anh đấy, nhuận bút báo Nông nghiệp in thơ anh - vừa nói Quán vừa đưa tờ báo cho Phùng Cung - họ đang ba bài, bạn đâu trả hai mươi đồng, thấy thơ anh ngắn, người làm nhuận bút tưởng là một bài, tôi phải bảo đây là ba bài, họ liền trả sáu mươi đồng, tôi đưa nhuận bút cho anh, cộng thêm tiền Lê Huy Quang cho tôi, tổng cả là hơn một trăm, anh cầm lấy mà tiêu dần.

Một hôm Phùng Quán bảo tôi:

- Nhà nước cử người đến thông báo cho tớ biết sẽ nâng lương hưu cho tớ và Phùng Cung lên chuyên viên 1, theo cậu có nên nhận không?

- Từ cán sự 1 lên chuyên viên 1 thêm được mấy chục nghìn, không nhò đâu. Cái quý giá, từ nay cậu và Phùng Cung được nâng lên loại cán bộ trung cấp, ốm đau nằm bệnh viện Việt-Xô. Lộc nước thì nhận chứ tớ chối là không nên! Chắc trong đầu cậu nghĩ mình sẽ phản đối chứ gì, tớ bây giờ không cực đoan như ngày trước đâu.

Những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ trước, tôi ở Sài Gòn có điện thoại, muốn liên lạc với Quán, chào thua. Quán cho biết ở Hà Nội, muốn mắc một điện thoại bàn phải có hơn ba triệu, đào đâu ra số tiền lớn thế, đành liên lạc với nhau bằng thư gửi qua bưu điện. Một hôm, tôi nhận được bưu phẩm của Quán, mở ra đó là chín truyện ngắn và kèm theo là thư của Phùng Cung. Quán và Cung đề nghị tôi tìm cách xuất bản. Nạn giải quá! Cách đó mấy năm, tôi xuất tiền túi ra in cho Phùng Quán truyện dài *Chép còm* và in cho nhà văn Vũ Hạnh cuốn sách dịch về thời thơ ấu của vua hế Sác lô. Từ đó Phùng Quán hay giới thiệu với bạn bè

tôi là đầu nậu sách, có thể in cho bất cứ ai. Tôi đọc truyện của Phùng Cung thấy sinh động, đã đưa mấy nhà xuất bản sẵn sàng hợp tác với họ để in, nghĩa là tôi xuất tiền túi và tự phát hành. Nhà văn hóa Nguyễn Hữu Đang viết một lời giới thiệu về thơ và truyện ngắn Phùng Cung rất xúc động để in vào trang đầu cuốn sách. Tôi tính toán kỹ việc phát hành để truyện ngắn Phùng Cung ra đời mà không bị lỗ, ít nhất cũng thu hồi được vốn. Buồn quá, không nhà xuất bản nào chịu cấp giấy phép, tôi biết họ còn ngại tác giả *Con ngựa già của chúa Trịnh*, đăng trên báo *Nhân văn* dù đối mới đã mấy năm rồi, anh em trong *nhóm nhân văn* đều đã có sách, văn xuôi, thơ... trình làng. Không in được ở Việt Nam sẽ tìm cách in ở nước ngoài. Ai làm khó dễ, tôi sẽ có cách "phang" lại. Bảo thủ không thể thắng đối mới được. Dịp may đến bất ngờ, cháu Phùng Hà Phủ lúc này đã ngoài ba mươi, chuyển vào Sài Gòn công tác ở ngành địa chất, tôi bảo với cháu, đánh máy lại bản thảo của bố thu vào một cái đĩa hoặc USB, có dịp sang nước ngoài thì cầm theo, nhớ bên đó in cho. May mắn đến bất ngờ, cháu Phủ đi công tác Canada, một bà bác sĩ tốt bụng, qui mền và thương cảm Phùng Cung đã liên hệ với một nhà xuất bản ở Mỹ và tập truyện ngắn của Phùng Cung được ra mắt bạn đọc nước ngoài. Nhà xuất bản đã trả cho chị Thoa 1.500 USD tiền nhuận bút, chị khoe với tôi bằng giọng thương mến, cảm động, trước tấm lòng bạn bè phương xa và trong nước.

Sau 1975, tôi chuyển vào Sài Gòn sinh sống. Năm nào tôi cũng có mặt ở Hà Nội một vài lần. Năm 1995, Phùng Quán đưa cho tôi xem giấy phép của nhà xuất bản Văn hóa cấp cho tập thơ *Xem Đêm* của Phùng Cung. Quán hỏi tôi hết bao nhiêu tiền in được quyển này. Là một người cô chú hiểu biết giá cả các loại giấy, giá công in... tôi bảo nếu in 1.000 cuốn phải có ít nhất ba triệu đồng. Lật lên lật xuống bản thảo, Quán hỏi nếu in 500 cuốn sẽ là triệu rưỡi à? Không thể chia đôi đơn giản như Quán nói. In nhiều giá rẻ, in càng ít giá thành càng cao. Phùng Cung chắc không có đồng nào, vận động ai đóng góp bây giờ. Phùng Quán bảo:

- Tao đã có cách, sẽ bỏ ra sáu tháng xuyên viết, đọc thơ và quyền tiền cho Phùng Cung!

- Thơ Phùng Cung súc tích, ngắn gọn, chỉ ngồi chiếu rượu đọc cho nhau nghe, nhắm nhấp thơ, thắm dần, chứ không thể ra sân vận động, bến xe, bến tàu như mây đã từng đọc để quyền tiền cho người nghèo mấy năm trước đây, hay mây lại chỉ đọc thơ mây.

Hộp một ngụm rượu Quán bảo:

- Đọc thơ tao và thơ Phùng Cung, dĩ nhiên trước khi đọc thơ Phùng Cung tao sẽ giải thích ngọn nguồn, người nghe sẽ thấu hiểu và xúc động trước thân phận thơ Phùng Cung. Ví dụ đọc bài *Trà*: quất mãi nước sôi/ trà đau nát bã/ không đổi giọng Tân Cương hoặc bài *Bèo của anh Cung*: lệnh đênh muốn dậm nước non/ dạt vào ao cạn vẫn còn lệnh đênh, không cần giải thích, người nghe hiểu ngay thông điệp của những bài thơ ngắn gọn một cách độc đáo ấy...

Tôi vào Sài Gòn ít lâu thì nhận được thư Phùng Quán báo tin, anh Nguyễn Hữu Đang đã rút hết tiền tiết kiệm anh ký góp mấy năm nay cho Phùng Cung in thơ. Trong tập *Trăng hoàng cung* (Nxb Văn nghệ Tp Hồ Chí Minh - 1996) Phùng Quán viết rất xúc động về điều này. Cuối năm 1995, Phùng Cung gửi vào cho tôi 200 cuốn *Xem Đêm* nhờ phát hành hộ. Giúp anh là nghĩa vụ của tôi. Tôi cầm sách đi bán dạo, cô giáo Trần ở trường Cao đẳng Sư phạm mua cho 30 cuốn, các thầy cô người ít nhất mua một cuốn, phần lớn mua từ 3 cuốn trở lên. PGS TS Trần Hữu Tá cũng phát hành giúp (sách Phùng Cung gửi riêng cho Trần Hữu Tá), gom về được mấy trăm nghìn đồng đưa cho tôi nhờ chuyển

NGÔ MINH

Đọc Uytman bên bờ đá Cửa Tùng

Tôi gặp người chiếu Cửa Tùng gió trở đã lấp lánh khối đen hay bóng một thời? Uytman sống Hiền Lương lại xanh mướt là cỏ vết chêm Hiền Lương trái đất chưa người câu hỏi lớn biển dập dờn hỏi đã **Hỡi tự do cho mỗi đời người!**

lửa chiến tranh như đã tắt rồi
bài hát yêu nhau gió hát bên đồi
cánh đồng Vĩnh Quang chiếu qua bom còn nổ
những quả bom mai phục cỏ tươi
ở chỗ tận cùng
và đầu đây ngay cạnh chúng tôi
câu hỏi lớn biển dập dờn hỏi đã
bọt sóng tung trắng chỗ tôi ngồi
tôi thắm hát những bài ca cũ
có hai người yêu nhau thân mật mỉm cười
hai người yêu nhau vô tư như chân trời
tay vốc cát xây ngôi nhà nhỏ
chạm mảnh bom
một ngón tay chàng trai máu ứa
anh giờ lên như lá cỏ bồi bồi
mỗi cô gái run run đặt lên ngọn cỏ
chiếc hôn đầu lửa đời

sự sống là thế đấy Uytman ơi
lửa chiến tranh đã tắt lâu rồi
những linh Mỹ đã già trên đất Mỹ
vượt trăm năm và ngàn dặm biển trời
câu thơ Người đi bộ đến tìm tôi

câu hỏi lớn biển dập dờn hỏi đã
tôi nghe Uytman từ trong đất trả lời...

Người ngủ ngày trên phố

Hỡi người bạn đường dừng tuổi
giấc ngủ chần ngang hè phố
giấc bỗng bỗng đọc tiếng ve nôi
mặt trời miền Trung lambada giọt tràn

complet vảy xiêm vấp vào anh chữ tục
người bán hàng rong vấp anh chùi nước mắt
chú bé bán vé số vấp anh ngã sắp
trắng lóa lòng đường niềm hi vọng tả tơi
xe cup xe con tỉnh bơ lủ xiết
tôi quý bên giấc hoang
trang thơ mỏng che cơn nắng hạ?

hỡi người bạn đường dừng tuổi
ai đóng đinh anh vào hè phố quê hương
tiếng ve lòng bùng giấc mơ hạnh ngộ
tiếng ve xé vải liệm hè?
phố bấm mắt phượng
giấc ngủ phập phù dưới gót người đi
những mảnh áo rách tươm cò bại trận
như rác rưởi trên thân thể lần xương
vô danh người vô danh giấc ngủ
sao tôi bỗng thêm!

dậy dĩ, dậy dĩ
tôi bằng hoàng như đánh thức mình
người ngủ ngày trên phố
dáng chiếc đòn gánh oằn cong
gánh con phố vô tâm và dòng người vô cảm...

ra Hà Nội. Nếu nhớ không nhầm, tôi đã đưa cho cháu Phùng Hà Phủ, một triệu ba trăm ngàn đồng để cháu chuyển cho bố mẹ. Lại vẫn Phùng Quán viết thư cho tôi, tiền bán sách *Xem Đêm* từ khắp nơi gom lại đủ để hoàn trả cho anh Nguyễn Hữu Đang. Anh Đang không nhận mà bảo, cứ để số tiền làm một cái quỹ giúp văn thi sĩ nghèo lúc cần đến...

Trong bữa cơm ở nhà Phùng Quán, cô giáo Bội Trâm (vợ Phùng Quán) thủ thi:

- Ông Đài ạ, người ta hay nói về việc anh Quán giúp anh Cung, thực ra anh Cung giúp anh Quán rất nhiều. Anh Cung thường đọc rất kỹ những bài thơ của anh Quán, góp ý để thơ anh Quán không dài dòng như những bài đọc tấu hời hợt diễn với anh Thanh Tịnh. Và

bát canh bí tôm khô hôm nay là cây nhà lá vườn của anh Cung cắm đến cho. Bát canh phiếu mẫu đấy!

Tôi cười:

- Bát cơm phiếu mẫu bà lại "biên tập" thành bát canh, vui thật...

Hai nhà thơ họ Phùng, một người sinh ra ở Vĩnh Yên, một người sinh ra ở Huế đã cư xử với nhau hơn cả anh em ruột thịt. Hai người đã về với ông bà gần 20 năm nay. Phùng Quán không được nhìn một loạt tác phẩm của anh xuất bản sau khi anh mất. Phùng Cung cũng không được nhìn thấy tập thơ *Xem Đêm* Nhà xuất bản Hội Nhà văn và công ty văn hóa Nhã Nam tái bản 2012 gần như đầy đủ thơ của Phùng Cung trong tù và ngoài đời. Tập thơ đã được Hội Nhà văn

Đêm Kiến Giang thức với người thương binh hỏng mắt

Tôi anh đừng buồn tủi
cuộc đời mình chẳng có ích cho ai
đi cầu tiêu cũng cần người dắt
ba mươi lăm năm bên sông mà cách mặt sông
năm đứa con yêu chẳng nhìn được mặt
chúng lớn lên như xa lạ với mình
đồng đội xưa ai còn ai mất
đục lỗ thư hoài bạc tóc bạc tin (*)

hãy kể nữa đi đêm cuối cùng anh soi mặt
Kiến Giang sâu đến đỉnh trời
có ngôi sao lặng nhìn anh lần cuối
và cùng anh lao vào đống Thượng Phong
ngôi sao ấy dám tìm anh trong lửa
dám đợi anh trong vô vọng tháng ngày
dám gọi nỗi đau là hạnh phúc
trong mắt anh mười tám tuổi xanh đầy...

xin anh đừng buồn giận
sông vẫn trong ngày mắt anh nhìn
chỉ thừa dần câu hò khoan chân thật
và lòng người vẫn đục nhiều hơn
và nhiều hơn xăng xe bia bọt
và ít dần người biết khóc vì sông!...

mỗi ngày bao nhiêu điều không nên nổi
xin anh đừng trách tội sông
con sông lòng ta dòng trong vẫn chảy
về chân trời biển mặn như mong

hai giọt nước mắt anh
chắt ra từ đá
rơi về Kiến Giang thăm thẳm đêm nhìn...

(*): Phương pháp viết chữ nổi của người mù.

Lá bàng mùa đông

Sâu xa sâu xa là cái rơi
Sâu ca sâu xa là cái bay
Yanit Ritxot

Cháy lên cháy lên
hồi bàn tay mùa đông run rẩy
rối rơi xuống rơi xuống
ai như em qua cầu sang phố
nhặt lên lá đỏ ngậm ngùi

cháy lên cháy lên
hồi trái tim mùa đông run rẩy
rối vào bay vào bay
ai như em qua cầu ngược gió
vội trông lá đỏ bồi bồi

cháy lên
cháy lên
bàn tay và trái tim
nghiệt ngả lá bàng tôi
nếu niếm xanh dưới trời bất lực
hãy bùng lên bài ca bấm đỏ
cho đủ ngày tận tháng cùng

hãy bùng lên
và ra đi...

Hà Nội tặng giải thưởng cùng với tập tiểu thuyết *Những ngã tư và những cột đèn* của Trần Dần. Lời tiên đoán của Phùng Quán mấy chục năm về trước đã thành sự thật: *Rối nhà nước sẽ khôi phục danh dự cho nhóm nhân văn...*

Bạn bè tới nhà tôi chơi, đều đến bàn thờ có di ảnh Phùng Cung, Phùng Quán thấp cho các anh một nén tâm nhang, báo tin vui cho hai thi sĩ họ Phùng là nhiều anh trong nhóm nhân văn đã được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và giải thưởng quốc gia. Giải thưởng Hồ Chí Minh có nhạc sĩ Văn Cao, nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý, Giải thưởng Nhà nước có Trần Dần, Lê Đạt, Phùng Quán. Hai nhà thơ họ Phùng ơi, những gì các anh mong ước đã thành sự thật.■

VỀ VỚI ĐẤT MẸ

Truyện ngắn của PHAN HỒ LÊ

NGƯỜI đàn ông, tuổi trên dưới sáu mươi, quần áo chỉnh tề, đeo kính lão tìm vào trụ sở ủy ban xã Mỹ Tân. Cô thư ký, kéo ghế, rót nước mời ông rồi nhẹ nhàng hỏi ông cần gặp ai, về việc gì. Ông nói muốn hỏi về gia đình ông Huỳnh Văn Tây. Cô thư ký dẫn ông đến trước một người còn khá trẻ, giới thiệu đây là anh Tư Hà, Phó Chủ tịch xã.

Ông Cao Xuân Tam rút giấy tùy thân anh Phó Chủ tịch. Ông đưa bằng hai tay, cử chỉ lịch sự. Anh chủ tịch đứng lên, cũng bằng hai tay cầm tấm giấy tùy thân của khách. Anh mời ông Tam ngồi xuống ghế đối diện và anh cũng ngồi xuống ghế của mình. Người khách cho biết ông về đây để tìm gia đình cụ Huỳnh Văn Tây, năm nay khoảng tám mươi. Anh Phó Chủ tịch hỏi ông Tam là quan hệ thế nào với gia đình cụ Huỳnh Văn Tây. Ông cho biết ông là bạn với con trai ông Tây, anh ấy là lính cộng hòa đã tử trận. Anh Phó Chủ tịch nhẹ nhàng:

- Xin lỗi ông, có phải ông là đồng đội với con ông Tây?

- Dạ thưa, đúng ạ, đã một thời tôi là chiến hữu với anh Huỳnh Văn Tấn, con trai của cụ Huỳnh Văn Tây.

- Theo chỗ tôi biết - Tư Hà nói - xã tôi không có ai tên là Huỳnh Văn Tây cả. Nhưng mà, bác cứ ngồi đây uống nước để tôi đi hỏi các anh chị trong ủy ban xem có ai biết ông Huỳnh Văn Tây là ai, cư ngụ ở ấp nào. Mỹ Tân của chúng tôi rộng lắm bác ạ, có tới mười hai ấp lận.

Tư Hà rót thêm nước trà vào ly của khách, tất tưởi đi ngay. Một lúc sau, có vẻ gần nửa tiếng đồng hồ, anh quay lại cho biết anh đã hỏi tất cả mọi người từ chủ tịch, các phó chủ tịch và tất cả nhân viên trong ủy ban, không ai biết ông Huỳnh Văn Tây là ai. Chắc xã này không có ai tên là Huỳnh Văn Tây, xin hỏi thật bác, có chắc là cụ Tây là người Mỹ Tân không?

Ông khách vẫn từ tốn:

- Thưa anh, tôi, chúng tôi chắc chắn một trăm phần trăm.

- Vậy thì bác ở lại đây, trưa nay về nhà cháu ăn cơm (Tư Hà không xưng tôi như lúc nãy). Cơm nước xong, bác nghỉ trưa một giấc còn cháu đi quanh các ấp hỏi thăm các người già, may ra các cụ biết được. Xã này, người lớn tuổi không ai kêu tên, kêu thứ ghép tên vào, lâu dần mất tên, chỉ còn thứ. Hồi thiết, bác có lại rai được không để cháu mời mấy cụ trong xã đến vừa nhậu chơi vừa trò chuyện, biết đâu lại lần ra manh mối.

Người khách tháo cặp kính, lấy mùi xoa ra lau rồi cười cười:

- Thưa thật với anh, ngày xưa ở lính, tôi là bợm nhậu. Bây giờ khác rồi, ăn uống đạm bạc, chỉ khi nào dự đám cưới, đám giỗ hay bàn công việc với đối tác mới lại rai vài ly. Anh đã có ý trưa nay mời các cụ thì tôi cũng cùng ly được.

Trưa đó, ngoài Tư Hà và ông khách, có thêm bốn cụ ngồi quanh mâm. Nói là các cụ, thực ra các ông già, mặt mũi đều phương phi, ông khách có thể đoán được họ chỉ mới ngoài sáu mươi hoặc xấp xỉ bảy mươi, lớp đàn anh chứ không phải là bậc cha chú. Khi hỏi về ông Huỳnh Văn Tây, cả bốn vị vừa nhậu vừa gõ gõ vào trán, lục trong trí nhớ rồi đều lắc đầu. Bữa nhậu chỉ mang lại tình bằng hữu, niềm vui dân dã, chứ không đem lại kết quả như ông khách mong muốn.

Trước lúc tàn cuộc nhậu, ai về nhà nấy, Tư Hà thưa với ông khách, nếu bác chắc chắn cụ Huỳnh Văn Tây là người xã cháu, xin cứ ở lại chơi vài ngày, cháu và bác sẽ xuống tận các ấp tìm cho bằng được. Bác cứ ở lại nhà cháu, không có gì phiền hà cả, cơm rượu đậm bạc, bác đừng ngại. Ông khách gật đầu. Tư Hà khoác xắc cốt vào xe, nổ máy phóng lên ủy ban làm việc. Không quen ngủ trưa, ông Cao Xuân Tam xách cặp đi xuống các ấp ngay. Không hiểu sao ông chọn ngay ấp ở cuối xã, vào hết nhà ngày nhà khác, mọi người đều lắc đầu khi nghe ông nhắc đến tên người ông muốn tìm. Ông lại lần mò sang ấp khác, dọc đường, ông hỏi tụi nhỏ ấp này ai là người già nhất. Bỏ dở trò chơi chơi lon, tụi nhỏ đưa ông tới nhà cụ Năm Bông. Nghe nói có khách, cụ Năm chống gậy ra đón từ ngoài cổng. Ông khách kính cẩn nắm chặt hai tay cụ rồi diu cụ vào nhà. Chưa kịp ngồi xuống ghế, cụ Năm phẩy phẩy hỏi ông khách tìm cụ có việc gì. Lay trí, lần này ông gặp may. Chưa kể hết đầu đuôi câu chuyện, cụ Năm đã cười khà khà: *Thời chín năm*" Huỳnh Văn Tây được mọi người trong xã gọi là Sáu Muối. Rồi chết tên luôn. Để tôi kể đầu đuôi chú nghe. Hồi đó tôi lớn tuổi hơn Sáu Tây nhưng tôi với chả cùng ở trong đội du kích. Cứ mỗi lần hội họp, Sáu Tây hay ca vọng cổ, đại để thế này: *đánh Pháp gian khổ quá chừng, gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau. Chả cứ ca hoài như vậy nên mọi người gọi chả là thằng*

sáu gừng cay muối mặn, lâu dần mất chữ "gừng cay" chỉ còn lại "muối mặn", rồi dần dần mất chữ mặn, còn lại muối, thành sáu muối. Chết tên đến ngày nay. Cụ Năm bùi ngùi hạ giọng: Sáu Muối mới mất được hai giờ, còn bà Sáu vẫn khỏe mạnh mở công ty tư nhân làm kẹo dừa, đời sống khá giả lắm. Chủ cứ xuống ấp bốn hỏi bà Sáu Muối là đứa con nít nó cũng biết. Mừng quá, ông Cao Xuân Tam, không kịp uống nước, vội vả bắt tay cụ Năm, cảm ơn và đi ngay. Vừa tới đầu ấp bốn, ông được một cháu gái nhỏ xiu dắt ngay vào nhà bà Sáu Muối.

Gặp bà sáu ông cho hay liến, ông là lính từng sống cùng đơn vị với Huỳnh Văn Tấn, con trai bà, anh ấy đã tử trận hồi tháng ba năm 1975 ngoài Quảng Trị.

Mà Sáu tròn tròn mắt ngạc nhiên, thằng con tôi nó chết từ năm sáu tám lận, sao bây giờ chú lại nói là năm bảy lận. Ông Tam nắm chặt hai tay bà lắc lắc, con biết má đã nhầm lẫn việc này, để con kể đầu đuôi má nghe. Vốn là người kiệm lời, ông Tam nói ngắn gọn, dễ hiểu. Ông Tam và Tấn cùng chung đơn vị tiểu đoàn 4 thủy quân lục chiến, ông là trung đội trưởng và Huỳnh Văn Tấn là trung đội phó. Hai anh em coi nhau như ruột thịt, chuyện gì cũng kể cho nhau nghe. Nên việc mà nhầm anh chết năm Mậu Thân là con hiểu được về cái nhầm của má. Anh bị bắt lính khi lơ ngơ lên chơi thị xã vào giữa năm 1967, đúng vậy không? Nếu không anh đã được anh Hai, con má về rước lên bưng đi *giải phóng* với anh. Mà Sáu gật đầu: đúng vậy con, thằng Hai đi giải phóng từ năm Giáp Thìn lận. Tức là năm 1964 phải không má? Mà Sáu gật đầu: đúng rồi con, thằng hai đã nhả tin nhiều lần cho ba má, sẽ về rước thằng em. Không để phía cộng hòa bắt lính nó, hai anh em cầm súng đối đầu nhau. Thằng hai chưa kịp về...

Ông Cao Xuân Tam thủng thủng kể lại mọi chuyện mà Huỳnh Văn Tấn đã lai rai tâm sự với ông trong những ngày cùng đơn vị. Dẫn cho ông biết lúc bị bắt lính, Tấn đã đầu tù tị một, nhưng khi được đưa về quân trường, anh khai mới học hết lớp đệ lục là tránh phải đi học sĩ quan Thủ Đức, ra mang lon chuẩn úy, làm lính trơn cực chẳng đã, ham hố gì chuyện làm quan để chỉ huy đánh lại anh ruột mình. Từ ngày vào lính anh chỉ duy nhất viết một lá thư về cho ba má kể lại đầu đuôi việc anh bị bắt lính, đó là cuối năm sáu bảy. Sau Tết Mậu Thân, không biết từ đâu, gia đình má Sáu Muối nhận được hung tin anh đã tử trận ở Sài Gòn. Kể từ dạo đó cho đến lúc kết thúc chiến tranh, gia đình má Sáu, không hề nhận được lá thư nào của anh nữa. Không chỉ gia đình má mà con xóm ấp ai cũng đinh ninh là anh đã chết. Sự thật không phải vậy. Ở lính chưa được sáu tháng, anh đào ngũ, không dám về quê mà lang bạt kiếm sống ở Sài Gòn, làm đủ các nghề trong các xóm lao động và lấy cô vợ người Bắc di cư, buôn bán hàng rong trong xóm Bàn Cờ và sinh được hai đứa con, một trai một gái. Anh bị quân cảnh bắt giữ khi đang làm gia sư dạy cậu bé có cha làm ở bộ chiêu hồi, thế rồi anh bị đưa ra chiến trường làm *lao công đào binh*... Hồi hai bên đánh nhau khốc liệt, bên nào cũng tổn thất nặng nề - ông Cao Xuân Tam tháo cặp kính ra lau, tợp một ngụm nước, thư thả kể tiếp: bên cộng hòa thiếu lính trầm trọng nên một số lao công đào binh trong đó có anh Tấn được điều trở về đơn vị tác chiến, anh được bổ sung vào thủy quân lục chiến, cùng đơn vị với con từ đó. Dẫn là lính trơn. Tiểu đội phó của Tấn tử trận, anh được thăng cấp gần lon trung sĩ, đồn lên làm tiểu đội phó. Những năm từ bảy hai đến bảy lăm, hành quân tới đâu, chúng con đều đụng các anh giải phóng. Nói má nghe giữa năm bảy tư, tiểu đội trưởng của Tấn, ăn nguyên một băng tiểu liên vào ngực, chết không một lời trần trối, tội vậy đó má, Tấn được cấp trên gán cho cái lon thượng sĩ và lên làm tiểu đội trưởng. Tấn đánh đám vật vờ, chiếu lệ, con biết anh mặc cảm về việc hai anh em cầm súng hai

bên. Nhờ có học, dù anh đã giấu kín thực chất học lực của mình, cấp trên vẫn gán cho anh cái lon chuẩn úy và làm trung đội phó trung đội của con.

Mà Sáu vừa lau nước mắt, vừa lắng nghe, sốt ruột hỏi:

- Rồi nó chết ngoài Quảng Trị, ở xã nào, có được chôn cất tử tế, con còn nhớ không?

- Nhớ rành rẽ má ơi, đó là xã Đồng Lâm, cách Huế khoảng chừng ba mươi cây số. Chúng con chôn cất anh ấy đằng hoàng với ba người đồng đội cùng chết một lần với anh. Chúng con có làm bia mộ bằng gỗ, khắc tên từng người, có ghi ngày tử trận là hai mươi tháng ba năm 1975. Con về đây tìm má là để cùng một người bạn nữa đưa má ra Quảng Trị bốc mộ anh. Nhưng chúng con vẫn phấp phỏng không dám chắc mộ anh vẫn còn nguyên chỗ cũ vì từ đó đến nay gần ba mươi năm rồi...

2

Cao Xuân Tam cùng bạn và gia đình má Sáu Muối đáp máy bay ra Huế, bắt xe đò, theo đường quốc lộ 1 ra Bắc. Đi chưa đến nửa giờ đồng hồ, ông Tam kêu bác tài dừng xe. Thẳng gấp. Bạn của ông Tam vội vả rút một nắm tiền dúi vào tay bác tài, nói thật nhanh: bác cầm cả đi, rồi quay lại hỏi: đoàn của chúng ta xuống hết chưa? Dù cả rồi à. Xe khách phóng đi để lại khói bụi mù mịt và những con người mặt mũi phờ phạc, lấm lem...

Ông Tam chỉ tay lên ngọn đồi cách xa quốc lộ có vẻ một cây số. Bạn ông gật gù, đúng rồi, đó là cao điểm 51, chỉ khác bây giờ cây cối um tùm, xanh tốt, không giống ngày xưa núi trọc, thoảng hoặc mới có một cây đứng trơ trọi. Bây giờ chúng ta phải vào gặp chính quyền địa phương. Mọi người gật đầu. Họ men theo lối nhỏ, băng qua những thửa ruộng, leo lên đường cái vào làng. Gặp một người đàn bà khoảng ngoài bốn mươi mặt mũi dính đầy bùn non đang mò cua, ông Tam hỏi đường vào trụ sở ủy ban. Bà bắt cua nói một hồi dài, quẹo trái, quẹo phải, gặp một vườn cau lại quẹo trái, lúc nào gặp bụi tre tua tua măng non thì các bác đi thẳng, lúc nào gặp cổng chào có dòng chữ *không có gì quý hơn...* bà bắt cua cười toe toét - bốn chữ sau, mưa gió xối xả làm sơn loang lổ, nhòe nhoẹt... Bà lại cười xối lởi, thôi để tui đưa các bác đi cho nó nhanh. Nói rồi, bà khóa nước dưới chân ruộng, rửa mặt, vén áo, lau vệt vàng. Đã không sạch, bùn non làm mặt bà nhem nhuốc hơn. Đoàn người phá lên cười. Nhanh nhẹn, bà đi trước dẫn đường, đoàn người vừa thở vừa chạy theo mới kịp...

- Ủy ban xã đây rồi, các bác đi qua cái cổng chào này, ngôi nhà trước mặt, các ông quan xá làm việc trong đó. Bà nghiêm nét mặt nhưng không giấu được nụ cười bồn chồn: mấy bác trả tiền công chỉ đường cho tui... Tưởng thật, ông Tam vội rút tiền ra. Bà bắt cua cười thành tiếng, xua xua tay, nói giỡn chơi, chứ rằng lại lấy tiền của khách đến thăm làng, đây không phải Sài Gòn cũng không phải Hà Nội để làm dịch vụ chỉ đường. Nói vậy thôi, đến tai người Sài Gòn, Hà Nội, họ lại cho ăn tát vì cái mồm điều ngoa của tui...

Gặp ông Chủ tịch xã Đồng Lâm, má Sáu xuất trình một "ôm" giấy tờ, nào là chứng minh thư, giấy giới thiệu của chính quyền Mỹ Tân, giấy giới thiệu của hội công tác người nước ngoài, hội doanh nghiệp việt kiều kèm theo hai tấm hộ chiếu... Chủ tịch Đồng Lâm còn rất trẻ, chắc chưa đến ba mươi, vừa quơ mớ giấy nằm la liệt trên bàn lại gần vừa thủng thủng, mồm chỉ mà lẩm giấy tờ rủa, mệ cần chỉ nói liến với con đi.

Ông Tam thủng thủng kể về việc tìm mộ con trai má Sáu tử trận hồi tháng ba năm 1975 được ông và đồng đội chôn dưới chân đồi mà đơn vị các ông đặt tên là cao điểm 51.

- Trước anh ở tiểu đoàn 4 thủy quân lục chiến phải không? Ông Tam gật đầu, nói nhẹ nhàng, cả lữ đoàn

chúng tôi tới tã ở vùng này vì quân chủ lực và du kích của các anh. Ông chủ tịch không nhìn được cười trước câu nịnh của khách: lúc đó tôi chưa ra đời, tôi sinh năm *bảy tám* mà, cha anh chúng tôi mới là những người đụng trện với các bác, bây giờ các cụ già cả rồi, vật lộn với con trâu cái cây, lên bờ xuống ruộng nên không có phong độ như các bác.

Trước câu nói thật lòng của anh chủ tịch, hai ông khách đỏ mặt vì ngượng... Anh chủ tịch quay sang hỏi má Sáu: theo giấy giới thiệu mẹ vừa là mẹ liệt sĩ quân giải phóng lại vừa là mẹ của lính Việt nam cộng hòa. Bị kịch này không chỉ có mẹ, mà của cả nước, làng của con đây, mẹ ơi, cũng có tới hơn mười gia đình như vậy, nói chính xác là mười bốn hộ. Nói thiệt mẹ nghe, tụi con không bao giờ phân biệt đối xử, chỉ đau, chỉ buồn trước thế sự ngang trái...

Anh chủ tịch cho đoàn khách hay, tất cả những ngôi mộ của quân đội cộng hòa, sáu cái tất cả, dân xã vẫn để nguyên, chỉ thay tấm bia bằng gỗ bị mối gặm hư hỏng, bằng bia mộ đúc xi măng, chúng tôi khắc họ tên, ngày tử trận, còn số lính với phiên hiệu đơn vị... chúng tôi xóa hết. Chắc hai ông, mẹ, và các anh chị trong đoàn không giận mà thông cảm với dân làng. Tất cả những đời sống ngày xưa, cao điểm này, cao điểm nọ, bà con đã trồng cây xanh tốt như các vị đã thấy đó, mộ các anh lính cộng hòa cũng được cây rừng che mát quanh năm. Bây giờ quá trưa rồi, mời các bác nghỉ lại ăn cơm, ăn xong chợp mắt một chút rồi chúng ta ra thăm mộ mấy anh.

Đoàn khách không ai nỡ từ chối trước tấm lòng của chủ nhà. Anh chủ tịch và mấy nhân viên trong ủy ban dẫn đoàn tới ngôi nhà gần đó, họ rất ngạc nhiên vừa bước chân vào chưa kịp rửa mặt mũi chân tay, từ dưới bếp một bà già và hai cô gái đã bung mâm lên, bày la liệt đồ ăn.

Má Sáu quay sang hỏi anh chủ tịch, anh báo hồi nào mà làm vậy, lại còn bày biện đồ ăn, đồ uống quá trời như ở nhà hàng. Ông Tam đỡ lời ông chủ tịch: má không nhớ khi ông chủ tịch ra ngoài hè, rút mobile là anh gọi chuẩn bị cơm nước. Má Sáu cười: tại ông thính quá ha.

Anh chủ tịch chỉ vào bà già và hai cô gái vừa bung mâm lên, giới thiệu

- Đây là mẹ Huê cũng có hoàn cảnh giống y chang mẹ Sáu đó quý vị, chỉ khác một chút xíu, thằng em là giải phóng, thằng anh là lính Sài Gòn. Má sáu chạy lại ôm lấy mẹ Huê. Không hiểu sao, hai bà già chỉ ôm ghì lấy nhau, không ai chảy nước mắt, chỉ nghe tiếng nấc cổ nén trong cổ họng...

Trời vận mình, mây đen ùn ùn, cơn giông từ phía trời Lào sắp sập kéo tới, mưa như ném đá lên đầu mọi người. Hai chiếc dù, giương lên chỉ vừa đủ che hai cốt người lính. Cuộc bốc mộ xong trời cũng vừa nhòa nhem tối. Má Sáu cầm tấm bia đúc bằng xi măng mang tên Huỳnh Văn Dần chầm chậm đi theo sau tiểu sành nghi ngút hương khói. Lại, má, ông Tam, ông Long... và dân làng không ai khóc cả, hay nước mưa tạt vào mặt mọi người đã làm nhòa nước mắt...

3

Gia đình má Sáu khi được tin tìm thấy phần mộ con trai ngoài Trung, đã dựng rạp ngoài sân chuẩn bị cho lễ truy điệu người quá cố sắp về nằm cạnh mộ cha mình. Đất quê hương ôm anh vào lòng và có nắm đất Quảng Trị má anh mang về từ ngoài đó. Ngày chôn cất anh, các đoàn thể trong xã, các công ty là đối tác làm ăn với gia đình má Sáu từ Sài Gòn và các tỉnh lân cận đều mang vòng hoa đến viếng. Tiền phúng điếu gần hai trăm triệu. Là người từng trải, má Sáu thừa hiểu đây là tiền của quan hệ làm ăn kinh tế có pha chút ngậm ngùi của lòng tiếc thương.

Trong đám giỗ hôm ấy, xảy ra một việc không ai lường trước. Năm Trang, lứa tuổi với con trai má Sáu, ngày xưa không đi lính bên nào cả, chỉ ở nhà làm ruộng, nhậu xin vào, nói năng búa xua, anh ta trách cứ, chửi hiếp trách cứ ủy ban hay dân làng. Trong những câu lườm lườm của anh, có một câu xóc óc mọi người: thằng lính ngục chết trện mà tổ chức truy điệu, truy điệu ăn nhậu, ăn nhậu truy điệu, như một người anh hùng... làng nhạch, làng nhạch... Bảy Nghê ngồi cạnh: im mồm đi mày, tao lao hoai. Nốc thêm ly rượu, Năm Trang lại lặp lại những điều vừa nói. Nhiều người can ngăn, lẽ ra im mồm, Năm Trang lại xỉ vả nặng lời hơn. Không ghim được tức giận, Bảy Nghê đứng lên, giáng một bạt tai. Năm Trang đổ nhào ra bàn rượu. Mọi người lao vào can ngăn, ai đó nhanh tay kéo Năm Trang ra cổng: xin rồi, nói tám bảy, để tao đưa mày về...

Năm Trang vùng vằng cố thoát khỏi vòng tay người

bạn nhưng bị ôm quá chặt, không thể thoát ra được. Anh ta ngoái lại giận dữ nhìn Bảy Nghê

- Đ...ù má mày! Ngày mai mày biết tay tao. Mày đừng cậy là *giải phóng*, rồi muốn đánh ai thì đánh!

Bảy Nghê định lao theo Năm Trang ăn thua đủ, bị mọi người ngăn lại. Anh chỉ thẳng mặt người vừa nói năng lộn xộn: tao là Bảy Nghê vừa đánh thằng Năm Trang. Không có thằng *giải phóng* hay *quốc gia* nào đánh mày cả. Tao còn đánh nữa nếu mày vẫn cứ mượn rượu rồi chửi bậy. Làng này không có ai ngy, tất cả đều là người Việt Nam.

Năm Trang về rồi, đám giỗ lại tiếp tục như chưa có gì xảy ra. Dân Nam bộ là vậy.

Má Sáu lặng lẽ lên phòng, nằm lăn ra giường, không khóc, chỉ buồn cho thế sự. Tưởng chiến tranh qua lâu rồi, mọi người đã quên, như người ta vẫn khuyên khép lại quá khứ, không đơn giản vậy, quá khứ không phải là một cánh cửa sổ, muốn làm gì tùy mình... Cái gì càng cố



Mình họa của TRẦN NGỌC QUÝ

quên, chính là đang nhớ lại, dần dần phục hồi trong ý thức, hay là trong vô thức, không biết nữa. Má nghĩ Năm Trang không say đâu, nó còn tức giận việc ba nó, ông Đại úy Biệt Động Quân đi cải tạo ngoài Bắc, lên rừng chặt nứa vấp phải bom nổ chậm còn sót lại, chết bất đắc kỳ tử. Mấy năm sau hài cốt được gia đình đưa về quê an táng. Ủy ban xã, các đoàn thể, bà con lối xóm đến viếng chỉ thấp nhang rồi về chứ không có vòng hoa lớn nhỏ như hôm nay giỗ thằng con má. Hồi đó Năm Trang cũng dựng rạp, mổ heo, mổ gà linh đình, chỉ lựa thưa vài bà con ở lại ngồi vào mâm, đại diện chính quyền và đoàn thể thấp nhang xong lẳng lặng ra về, không ai chịu ngồi vào bàn nhậu. Nó còn uất cho đến bây giờ. Lốp trẻ tham chiến ở Campuchia, sau khi quân đội Việt Nam rút khỏi nước bạn, tất cả đã trở về, riêng con của Năm Trang và bảy Nghê nằm lại dưới lòng đất bên đó. Hài cốt hai đứa chưa tìm thấy trong khi tất cả hài cốt con em trong xã và các xã lân cận đã được đồng đội mang về làng. Là người trong cuộc, có hoàn cảnh giống nhau, bảy Nghê an ủi nó, thay vì nói lời nhẹ nhàng, nó sừng cổ lên chửi:

- Đ...ù má mày Bảy Nghê! Mày là thằng cha vô lương tâm, tàn nhẫn, coi con đẻ không bằng con chó. Còn tao ấ à, thằng nhỏ nhà tao là đứa nổi dãi tông đường, là vàng, là ngọc, giá nào người ta cũng phải tìm ra hài cốt của nó đưa về cho tao. Không ấ à, tao ra tận Hà Nội làm lớn chuyện cho mà coi...

Má Sáu và bà con lối xóm nghĩ cũng thương năm Trang, thông cảm, chia sẻ nỗi đau với nó, nhưng càng an ủi nó càng chửi tới, mọi người đành ngó lơ mỗi khi năm Trang nổi cơn thịnh nộ...

4

Phan Hữu Duy, sinh sau năm *bảy lăm*, tốt nghiệp Học viện Hành chính quốc gia, về xã nhà - Mỹ Tân - làm cán bộ ủy ban, hạ giọng nói với tôi:

- Toàn bộ câu chuyện ra Quảng Trị, đưa hài cốt chú Huỳnh Văn Dần là vậy đó. Có chuyện này, cháu quên chưa kể. Hôm ăn giỗ ở nhà cụ Sáu Muối, có cụ Cao Xuân Nhị là bố ông Cao Xuân Tam từ Sài Gòn xuống. Cụ là bộ đội thời chống Pháp, sĩ quan sư đoàn 308. Năm *năm tư*, giải phóng Hà Nội, cụ chuyển ngành sang làm báo. Cháu tò mò hỏi: cụ là người cách mạng sao chú Cao Xuân Tam, con cụ, lại là lính cộng hòa? Cụ cười xởi lởi, chuyện cũng đơn giản thôi: làm lính sư đoàn chủ lực tôi thường xuyên đi trận, không mấy ngày được ở cùng vợ con. Đạo đó bà xã nhà tôi với thằng Tam tản cư về Thái Nguyên, ít lâu sau không chịu được khổ ở vùng rừng núi, bà ấy bế con trở về Hà Nội sinh sống. Ngày hòa bình, gặp nhau ở thủ đô, chúng tôi chính thức chia tay (lấy nhau không có đăng ký kết hôn, chia tay không có giấy li dị). Bà ấy dắt thằng Tam di cư vào Nam. Lớn lên thằng Tam đi lính, đeo lon thiếu úy, đánh lại tôi (cụ cười), lịch sử dân tộc mình trấn ai, phức tạp vậy đó...

Kể đến đó, Phan Hữu Duy hỏi tôi:

- Nhà văn, nhà báo cũng là nhà viết sử phải không chú?

Tôi tư lự một lúc rồi trả lời:

- Cháu nói không sai. Nhưng có điều này chú phải nói lại, chỉ đúng với những nhà báo, nhà văn viết trung thực bằng tất cả sự nhạy cảm và tài năng của mình.

Duy trò chuyện, đúng hơn là tâm sự về việc học sử những năm phổ thông và đại học. Cậu cho là môn sử ở trường và lịch sử ở đời thường không giống nhau...

Duy ơi, biết làm sao được khi sách vở không bắt kịp, chưa phản ánh hết được những ngổn ngang của cuộc đời, những bi kịch của nhân dân, bi kịch trong mỗi gia đình Việt Nam..

Buổi chiều Phan Hữu Duy dắt cụ Nhị đi chơi khắp làng. Làng thật đẹp. Cây cối bao bọc xóm thôn, yên ả. Trẻ con nó đùa dưới bến sông. Tiếng ca cải lương của ai vọng ra, sáu câu vọng cổ mùi mẫn, buồn da diết. Đột nhiên Duy cho cụ Nhị biết xã Mỹ Tân còn hơn ba chục hài cốt của lính hai phía đến nay chưa tìm thấy, đó là nỗi day dứt của dân làng...

Người lính già và chàng trai lớn lên sau chiến tranh lẳng lẽ bước...

Khép lại quá khứ, hướng về tương lai! Đúng lắm. Buồn thay, quá khứ không phải là cái cổng chợ, cổng villa muốn khép lúc nào cũng được. Chỉ có thời gian là liều thuốc hiệu nghiệm để vết thương liền sẹo.

Thời gian, người là cứu cánh? Nhưng người lại bỏ chậm như ốc, như sên...



TIN BUỒN

Hội Nhà văn Việt Nam, Bộ Tư lệnh Quân khu Ba, Hội Liên hiệp VHNT Hải Phòng và gia đình vô cùng thương tiếc báo tin:

Đại tá, Nhà văn Mai Vui, tên khai sinh là Đỗ Hùng Quang, sinh ngày 29/11/1926 tại làng Phương Diêm, xã Phương Hưng, huyện Tứ Lộc, tỉnh Hải Dương.

Nguyên Tổng biên tập báo Quân khu Ba, Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam, Huân chương Quân công hạng 3, Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng.

CÁC TÁC PHẨM CHÍNH:

Quảng đời niên thiếu (1958), *Đại đội trưởng của tôi* (1963), *Tia nắng* (1967), *Đường vào Tây Bắc* (1978), *Người chiến sĩ Điện Biên năm ấy*, *Người con gái Hàm Rồng* (1967), *Từ một góc Tà Cơn* (1977), *Chuyện tình thu ấy* (1997), *Truyện ngắn Mai Vui* (1990), *Bút ký Mai Vui* (1998), *Chủ bé Điện Biên Phủ* (2006), *Mai Vui - Tác phẩm chọn lọc* (2010)...

CÁC GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC:

Các giải thưởng cuộc thi truyện ngắn của báo Quân đội nhân dân (1963); báo Hải Phòng kiến thiết (1963), báo Văn nghệ (1966)...

Giải thưởng của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam (1998).

Sau một thời gian lâm trọng bệnh, mặc dù đã được gia đình, bạn bè và tập thể thấy thuốc. Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 (Hà Nội) tận tình chăm sóc cứu chữa, nhưng do tuổi cao bệnh nặng, nhà văn - đại tá Đỗ Hùng Quang - Mai Vui đã từ trần vào lúc 6 giờ 28 phút, ngày 23 tháng 9 năm 2013, hưởng thọ 88 tuổi.

Tang lễ nhà văn Mai Vui đã được Bộ Tư lệnh Quân khu Ba, Hội Nhà văn Việt Nam và gia đình tổ chức vào ngày 24 tháng 9 năm 2013 tại Nhà tang lễ Bộ Quốc phòng (số 5, Trần Thánh Tông, Hà Nội), hỏa táng tại đài hỏa thân Hoàn Vũ, an táng tại quê nhà. Nhà thơ Hữu Thỉnh, Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam cùng các nhà văn, nhà thơ trong Ban Chấp hành, các nhà văn, nhà thơ sinh sống tại Hà Nội và đại diện Chi hội Nhà văn Việt Nam tại Hải Phòng đã tới viếng, dự lễ truy điệu, lễ đưa tang nhà văn Mai Vui.

Hội Nhà văn Việt Nam, Tuần báo Văn Nghệ xin gửi lời chia buồn sâu sắc đến toàn thể gia quyến, bạn bè và độc giả của nhà văn Mai Vui.

HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM
TUẦN BÁO VĂN NGHỆ

VÔ CÙNG THƯƠNG TIẾC NHÀ VĂN MAI VUI

NGƯỜI CHIẾN SĨ ĐIỆN BIÊN NĂM ẤY

CAO NĂM

GIỮA những năm 90 thế kỷ 20, một lần đọc *Nhà văn Việt Nam - Chân dung tự họa* (tập 1, NXB Văn học 1995), tôi đọc được về nhà văn Mai Vui những dòng thế này: "Được bầu là chiến sĩ thi đua Điện Biên Phủ, nhận cờ Quyết chiến, quyết thắng của Bác Hồ do Đại tướng Võ Nguyên Giáp trao ở Mường Phăng" (tr.303). Gần mười năm sau, NXB Quân đội Nhân dân ấn hành tiểu thuyết *Người chiến sĩ Điện Biên năm ấy*, ông viết năm 2003, khi đã ở tuổi cận 80 (ông sinh năm 1926). Tôi đọc say sưa, còn viết bài giới thiệu tiểu thuyết của ông với bạn đọc. Nhưng mãi gần đây mới biết, tiểu thuyết *Người chiến sĩ Điện Biên năm ấy* chính là cuộc sống chiến đấu thực của ông và những người cùng đại đội với ông từ đầu đến cuối chiến dịch Điện Biên Phủ. Cũng nên nói, năm kia, khi giúp ông làm *Tuyển tập Mai Vui* tôi mới biết tên tiểu thuyết *Người chiến sĩ Điện Biên năm ấy* là do biên tập viên NXB Quân đội Nhân dân đặt, còn tên ông đặt là *Chuyện nhỏ ở Điện Biên Phủ*. Ông bảo, "chuyện nhỏ" thôi, vì so với cả chiến dịch thì sự chiến đấu, hy sinh của mình và anh em trong đơn vị có thấm gì. Và ông lấy lại tên này khi làm tuyển tập. Có lẽ thế hợp hơn. Bởi, cứ bằng những gì tôi nghe ông kể lại, thì đúng là nhà văn Mai Vui chỉ viết ra những gì ông đã sống. Mà *Người chiến sĩ Điện Biên năm ấy* hay *Chuyện nhỏ ở Điện Biên Phủ*, thì nhân vật chính Mạnh Thà, đại đội trưởng đại đội 253, cũng vẫn chính là phiên bản chính trị viên trưởng đại đội 1480 Đỗ Hùng Quang ngoài đời.

Mai Vui là tên bút danh ông lấy tên và họ vợ. Sau chiến dịch Tây Bắc, đại đoàn 316 của ông ở lại, lẽ ra Đỗ Hùng Quang được tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ ngay từ đầu. Nhưng không may, sắp vào chiến dịch ông bị trận ốm kịch liệt, phải nằm lại; khỏi, phiên chế vào tiểu đoàn thanh niên xung phong vận tải. Tiểu đoàn toàn nữ, mang tên "tiểu đoàn 8/3", chỉ có Đỗ Hùng Quang làm chính trị viên trưởng và một người nữa là nam giới. Nhiệm vụ chính là vận chuyển lương thực vào tập kết trong rừng sâu để khi chiến dịch nổ ra, các đơn vị bộ đội tiến có ngay lương thực dùng. Cuối đợt vận chuyển lương thực, ông được điều trở về đại đội 1480 đảm nhiệm chức vụ cũ (chính trị viên trưởng) đúng lúc đại đội nhận nhiệm vụ vào đánh hào lên đồi C1 (cùng với đồi C2 án ngữ cửa ngõ phía đông Mường Thanh)... Cuộc chiến đấu tại đồi C1 và C2 trong những ngày này diễn ra vô cùng quyết liệt, ta và địch không chỉ giành giật nhau từng nửa quả đồi, mà thực sự giành nhau từng mét hào, thậm chí có lúc dùng lưỡi lê, dao găm đánh giáp lá cà, và cả vật nhau tay đôi với địch. Khi cuộc chiến đấu kết thúc, cũng là lúc toàn thắng trên chiến trường Điện Biên. Chính trị viên trưởng đại đội 1480 Đỗ Hùng Quang, thay mặt đại đoàn 316, cùng bốn cán bộ đại đội đại diện cho bốn đại đoàn nữa là Giáp Văn Khương, đại đoàn 308, Đinh Văn Hội, đại đoàn 312, và hai người nữa, một ở đại đoàn 304, một ở đại đoàn 351, do phó đại đoàn trưởng đại đoàn 312 Đàm Quang Trung làm tổ trưởng, vinh dự được thay mặt toàn thể cán bộ, chiến sĩ tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ đứng ra trước hàng quân trang nghiêm nhận từ tay Đại tướng Võ Nguyên Giáp lá cờ "Quyết chiến, quyết thắng" của Bác Hồ. Hơn nửa thế kỷ qua đi, đại tá Đỗ Hùng Quang vẫn giữ được tám ảnh ghi lại giây phút lịch sử ấy, phóng to, treo trang trọng giữa phòng khách nhà ông.

Thực tình, nếu không được nghe đại tá Đỗ Hùng Quang kể lại chuyện này, chỉ đọc tiểu thuyết *Người chiến sĩ Điện*

Biên năm ấy, hay là *Chuyện nhỏ ở Điện Biên Phủ*, tôi không thể nghĩ nhân vật rường cột của cuốn tiểu thuyết sinh động và hấp dẫn ấy, đại đội trưởng đại đội 253 Mạnh Thà, lại chính là nhà văn Mai Vui đang ngồi trò chuyện với tôi trong căn nhà ông ở khuất nẻo ngõ phụ Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng đây. Chuyện đời ông, đời những người lính trên chiến trường Điện Biên năm nào như bước vào trang sách của ông một cách tự nhiên nhĩ nhiên. Cuộc sống ngoài đời, với cuộc sống nhân vật trong sách không có khoảng cách...

Con người ngoài đời và nhân vật tác phẩm hoá làm một, chính là nét riêng đặc sắc trong phong cách Mai Vui. Đúng như nhà văn Tô Hoài nhận xét: "*Đọc Mai Vui chúng ta luôn luôn gặp những nhân vật, những con người quen thuộc trên đường kháng chiến*". Đúng như trong trang viết của ông không có ranh giới, khoảng cách giữa con người thực ngoài đời với nhân vật trong tác phẩm. Bởi vì, viết văn đối với ông, như nhà văn Lê Lưu, người gần gũi với Mai Vui nhận xét: "*Ngòi bút của Mai Vui tỏ ra thông thuộc, vững vàng và tự tin*". Phải, ông luôn luôn tự tin, ngay cả khi văn hoá mới lớp ba ông đã "cả gan" đặt bút viết cuốn tiểu thuyết đầu tiên *Quảng đời niên thiếu* (NXB Lao động, 1958). Từ đó đến khi nghỉ hưu (1990), ngoài hai năm (1959-1961) học khoa báo chí Trường Đại học Nhân dân (cùng lớp với Trần Hữu Tông, Lý Biên Cương, Phan Thị Thanh Nhân, Dương Thị Xuân Quý, Triều Hùng, Vũ Huyền...) ông hầu như chưa học lớp dài hạn nào nữa, ngoài mấy tháng dự lớp viết văn trẻ (khoảng 2) Hội Nhà văn Việt Nam. Chính ông cũng thấy đấy là một hạn chế, nên đã có lần bộc bạch: "*Trong bước đường viết văn của tôi, tôi biết được khả năng hạn chế của mình, nên tôi xác định cách làm việc là: kiên trì, chịu khó học tập cái hay của bất cứ bậc đàn anh, hay anh chị em trẻ có tài, có tác phẩm thành công. Nỗ lực viết, lấy cần cù bù thông minh. Cách làm việc đó đã giúp tôi vượt qua nhiều khó khăn, thử thách về hoàn cảnh và đời sống mấy mươi năm qua, để sống hết mình, sống chết cho những trang viết*". Quả là như thế. Nếu không gần ông, hiểu ông, khó ai có thể tin một người ít học như ông lại kiên trì, cần mẫn viết văn suốt nửa thế kỷ nay, với số đầu sách không phải ít, 20 cuốn (3 tiểu thuyết, 5 tập truyện ngắn, 2 tập truyện vừa, 10 tập truyện ký, hồi ký), chưa kể tuyển tập gần 800 trang vi tính khổ A4 sắp ấn hành. Ngay sau khi bị tai biến mạch máu não, trận tai biến mà có người đến mấy năm sau vẫn tưởng ông "đi" rồi, ông vẫn tự tin mình còn sức viết và nhất định viết bằng xong.

Giữa năm ngoài, một lần tôi sang chơi, ông đưa cho tập bản thảo viết tay trên giấy học sinh chỉ chít những chữ, trang ngoài viết nắn nót "*Giành giật*"- tiểu thuyết, bảo mang về vi-tinh hộ. Thì ra là phần đầu tiểu thuyết ông đang viết dở, vẫn là ông và những Khoát, Hào, Đuối, những chiến sĩ đã cùng ông giành giật từng mét hào chiến đấu ở C2 ngày cuối cùng chiến dịch Điện Biên năm nào. Bởi vì, với đại tá Đỗ Hùng Quang, nhà văn Mai Vui, được là người chiến sĩ Điện Biên năm ấy là vinh dự lớn và kỷ niệm sâu sắc ghi đậm trong tâm tưởng, đến nỗi không nói lên được cho mọi người biết, không viết được nên trang giấy thì trong lòng bất rứt ăn không ngon, ngủ không yên, cảm thấy mình như có nợ, có tội với lịch sử, với những người đã đổ máu hy sinh cho Tổ quốc, như ông tâm sự trong *Nhà văn Việt Nam - Chân dung tự họa*.

MỘT KỶ NIỆM VỀ ANH MAI VUI

LƯƠNG HIỀN

NĂM 1976, sau khi đi chi viện cho quân đội nước bạn Lào trở về, tiểu đoàn công binh 27 (còn gọi là đoàn 19/5) chúng tôi được điều vào Thanh Hóa, giúp tỉnh xây dựng công trình thủy lợi Quảng Châu.

Anh Mai Vui là một trong những nhà văn, nhà báo có mặt đầu tiên trên công trường thủy điện Quảng Châu. Hồi này anh không còn phụ trách Tổng biên tập báo Quân khu Ba nữa mà chuyển sang phụ trách bộ phận viết sử và sáng tác văn học, nghệ thuật của Cục Chính trị nhưng máu nhà báo vẫn luôn thôi thúc trong anh. Không những thế, mỗi lần về Quảng Châu, anh luôn kéo thêm nhiều đồng nghiệp để tham quan hạng mục và viết bài.

Một lần, vào giai đoạn cuối của công trình, với cương vị là tổng công trình sư, tôi được tư lệnh quân khu Vũ Yên gọi về báo

cáo công việc và dự hội nghị quân chính. Tại hội nghị anh Mai Vui gặp tôi, hỏi han nhiều chuyện và luôn lo cho sức khỏe cùng cường độ lao động khẩn trương đứng mũi chịu sào của tôi tại một công trình đang được báo chí quan tâm và nhân dân các huyện phía đông tỉnh Thanh Hóa chờ đợi... Tôi nói để anh yên lòng, mọi hạng mục đều hoàn thành đúng tiến độ, còn một hạng mục mới khai trương rất cần sự giúp đỡ của anh. Anh hết sức ngạc nhiên, hỏi lại tôi, đó là hạng mục gì. Tôi cười nói thêm, có anh chắc chắn hạng mục đó sẽ thành công sớm. Họp quân chính xong, anh khoác ba lô theo tôi về ngay Quảng Châu.

Chúng tôi về đến xã Quảng Châu thì trời sắp tối. Cơm nước vội vã xong, tôi đưa anh đến thăm hạng mục công trình. Đó là một nhà dân rộng rãi trong thôn Xuân Phương. Ở đó có 14 anh em lớp viết báo,

viết văn mà nòng cốt là nhân lực của tiểu đoàn 27. Vừa trông thấy anh Mai Vui và tôi, các cây bút trẻ đã ào đến vây quanh cùng với những lời rối rít: "Chúng em chào thầy Mai Vui! Chúng em chào tổng công trình sư thủ trưởng Lương Hiến!". "Thầy Mai Vui ơi, thầy đến là hôm nay vui rồi không phải chờ đến mai mới vui đâu ạ?".

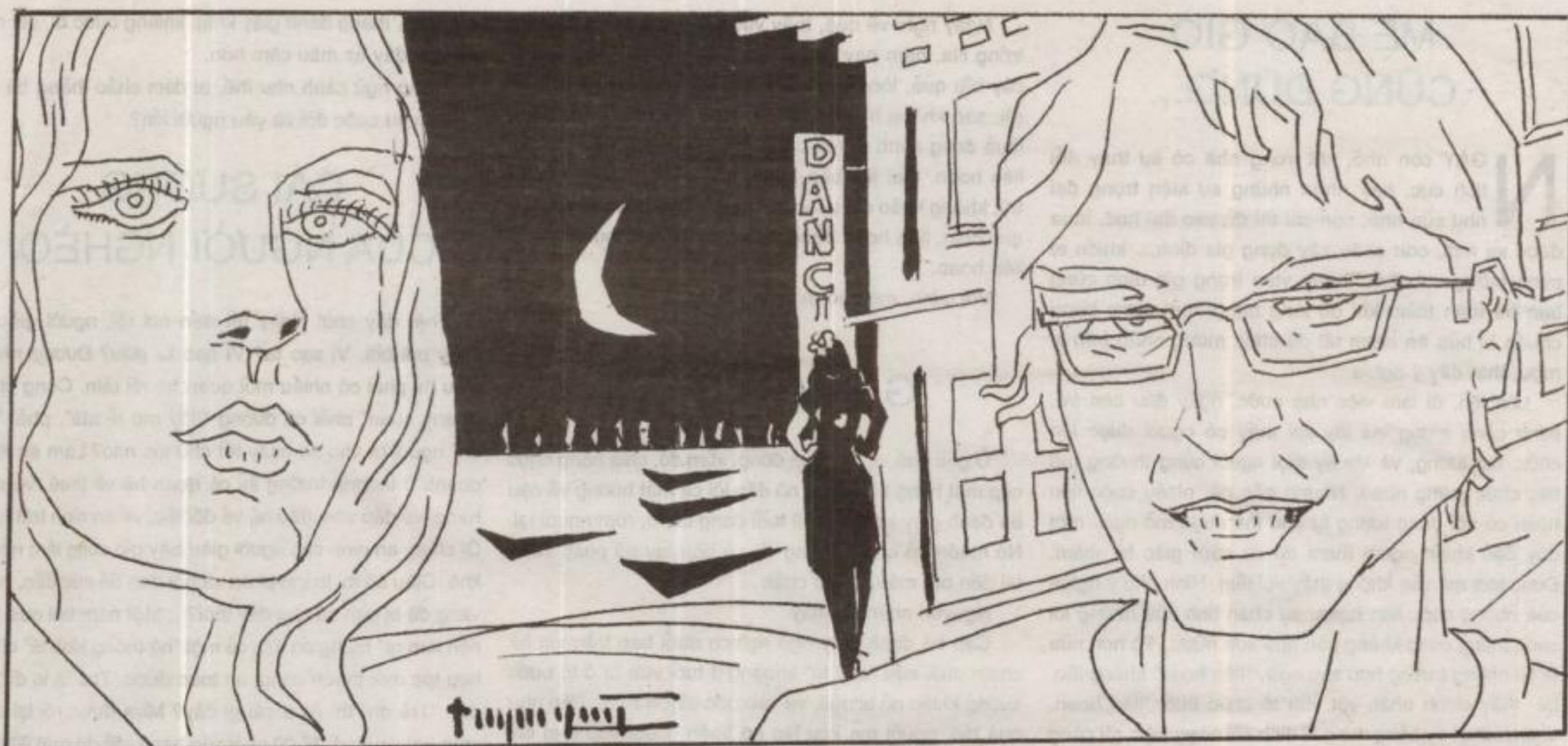
Có học viên còn khoe cụ thể, anh đến đây đã 15 ngày rồi, mỗi ngày viết được một truyện hoặc một bài thơ và mọi người mong đợi thầy Mai Vui đến đọc và góp ý sửa chữa, nâng cao.

Đến lúc này anh Mai Vui mới vỡ ra cái hạng mục công trình cuối cùng mà tôi muốn nhờ anh giúp. Anh bắt tay hỏi thăm từng người. Phần đông trong họ đều là học trò cũ của anh ở các trại viết, lớp bồi dưỡng văn học báo chí của quân khu Ba mà anh phụ trách đào tạo trước đó.

Anh Mai Vui xắn tay làm việc luôn với các cây bút. Qua 10 ngày đọc, góp ý, sửa chữa cho từng bài, từng người, anh đã chọn, biên tập được gần hai chục truyện ngắn, bút ký có chất lượng tốt, tập hợp lại để in thành tập sách *Vùng cát cháy* dày hơn 200 trang, trong số này anh cũng đóng góp một truyện ngắn nóng hổi hồi không khí công trường có tên là *Mùa mưa sắp đến*. Truyện ngắn này khá hấp dẫn và cảm động, là truyện đỉnh của tập sách.

Công trình thủy lợi Quảng Châu từ dự kiến hoàn thành trong 180 ngày lúc đầu đã được rút ngắn được 10 ngày. Ngày khánh thành, cuốn sách *Vùng cát cháy* có nhiều công sức đóng góp của nhà văn, nhà báo Mai Vui đã được gửi tặng đến các đại biểu dự lễ cùng đông đảo bộ đội, dân công tham gia xây dựng công trình.

Viết trong những đưa tang nhà văn Mai Vui.



Minh họa của TRẦN NGỌC QUÝ

1954, vì ông bạn đi lính thuyền nan, sau lại đi dân công tiếp vận. Nhưng truyện năm 1941, quân Nhật ở Thanh Hóa, có thành lập một nhóm thanh thiếu niên, gọi là Thanh Niên Nhật. Thanh niên Nhật ăn cơm nhà, đi tập võ ở chỗ này là trường mẫu giáo, các cụ trong làng vẫn gọi là Hội Quán, tên đầy đủ là Hội Quán Nhật. Nhưng không lâu sau đó giải tán, do có vụ tự sát ở dưới sân bay Lai Thành. Chả là quân Nhật có nguy cơ thua quân Trung Quốc ở chiến tranh Trung-Nhật. Quân Nhật đốt một đồng lúa to lắm, tổ chức một bữa tiệc linh đình có đàn hát, nhảy múa. Đến một giờ đêm, tiệc đang vui, bom nổ, thế là chết hết cả, tan xương nát thịt. Thi thua trận rồi, về cũng chết, thôi thì tự tử cả, đúng theo tinh thần samurai.

Nhân chuyến đi Úc, anh Akio có tặng cho tôi một vật bằng gỗ. Nhìn rất cũ kỹ, giống như cái liềm. Anh bảo đây là cái Bumerang, anh mua từ một thổ dân Úc. Anh nói cái Bumerang nó lạ lắm, cái gì mình ném nó không trúng đích, thì nó lại quay lại, ngay tại chân của mình. Từ sau đợt ở Pataya, tôi trở về Sài Gòn làm việc tại một công ty truyền thông. Mà tôi cũng nung nấu, tôi muốn viết một tiểu thuyết mang tên Bạch Hạc, tôi nung nấu nhiều lắm, để khi người ta đọc lên thì có tình thần, tính cách người Việt thật thắm đậm, giống như trước tác *Tiếng rên của núi* của Kawabata hay Utsamakii được tìm thấy gần đây. Nghĩa là đẹp và buồn. Về đẹp của nỗi buồn, nỗi buồn của cái đẹp, đẹp và buồn luôn lẫn lộn đan xen vào nhau. Nhưng mỗi lần nói chuyện với Akio, tôi thấy thật dễ chịu, tôi thấy tôi có thể giải bày, nói những gì mình thích, mình nghĩ. Tôi không tìm thấy được khi tôi còn là người yêu của Thương. Hay tôi và Akio chỉ là tình bạn, một tình bạn đơn thuần giữa nam và nữ. Nhưng người ta nói không có tình bạn vĩnh viễn giữa một người đàn ông và đàn bà. Như đoán được ý tôi, Akio nói: Ở bên Nhật rất nhiều cặp vợ chồng sống với nhau không hề có tình dục. Một mối quan hệ hoàn toàn không tính dục, nhưng rất bền vững. Tôi nói hay hai người đó là vô tình. Akio nói: có thể có, hoặc không. Xã hội Nhật Bản coi mọi phong trào hay hiện tượng xã hội là bình thường. Cái này là cái bình thường nhất trong những cái bình thường.

Tôi vẫn hay gửi cho con trai anh Akio, tên Daiki, những bài hát Tiếng Việt lời Nhật, đặc biệt là các bài hát của Trịnh. Con trai anh Akio gửi cho tôi video clip cậu chơi đàn Tây Ban Cầm vừa hát bài *Diễm Xưa* bằng cả tiếng Việt và Tiếng Nhật, tên Tiếng Nhật là Utsukushii Makashi, nghĩa là đẹp xưa. Dịch như vậy chưa biết vừa lòng Trịnh không? Tôi nói với cả Akio và Daiki chắc năm nay hoặc sang năm tôi sẽ lấy chồng. Tôi đã 34 tuổi, trứng chỉ còn vài quả, già quá sao có con. Cũng có thể tôi làm single mom. Akio chỉ cười không nói. Daiki

nói cậu có thể tình nguyện cho con giống, vì con giống của cậu rất fresh (3). Cậu không hề hút thuốc hay uống rượu, cũng không hề lạm dụng thuốc, chơi thể thao 4 lần/tuần. Daiki hỏi thế cha cháu cậu hôn cô chưa? Chưa à, vậy vẫn kịp, cháu vẫn có thể cầu hôn cô. Cạnh tranh lành mạnh.

Theo như kế hoạch, Daiki sẽ bay từ Mỹ nơi cậu đang học qua Áo, rồi hai cha con sẽ đi từ Áo qua quê ngoại ở Nhật, quê nội ở Hàn Quốc, sau đó sẽ qua Việt Nam. Tôi vừa đi làm, cũng không dám đi chơi xa dù mấy đứa bạn rủ đi phượt. Tôi thấy rất bế tắc sau khi viết được một chương của Bạch Hạc, tôi không còn cảm hứng để viết tiếp. Tôi vẫn đợi ở đây, để có dịp gặp anh Akio, Daiki và giáo sư Tendo. Chúng tôi sẽ về Thanh Hóa, giáo sư Tendo mẹ anh Akio muốn nghiên cứu về món ăn Việt Nam, cũng như giai đoạn người Nhật đóng quân ở Thanh Hóa từ năm 1941 đến 1945.

Đã hai tháng trôi qua. Tôi không nhận được tin tức gì của Akio. Dù email hay điện thoại tuyệt nhiên cũng không thấy trả lời. Tôi đợi chờ trong vô vọng. Tôi muốn viết tiếp Bạch Hạc cho đến khi nó đến tay độc giả. Akio nói tôi đừng lo về mặt tài chính, anh sẽ tài trợ cho toàn bộ chi phí cho tôi sáng tác. Tôi đã nhận lời cảm ơn, nhưng tôi cũng tự trang trải tất cả các chi phí sinh hoạt từ công việc ở công ty truyền thông. Tôi và Akio đều phải người yêu hay vợ chồng mà tôi phải "nợ" người ta. Như đoán được ý tôi, Akio nói: anh coi tôi như em gái, hay người yêu không dục tình, hay người của gia đình, khuyên tôi đừng có ngại. Anh và mẹ anh rất thích tôi, đơn giản vì tôi là tôi. Tôi hỏi tôi như thế nào? Tôi là thế nào nhiều khi tôi cũng khó nói ra cho hết ý.

Sau đó tôi phải về quê chịu tang bà. Tất cả những gì liên quan đến bà tôi đều đốt đi theo phong tục. Từ quần áo, chăn màn, giường chiếu. Tôi không biết có đốt đi cái cối giã trấu hay cái ấu đồng đựng trấu không. Riêng chiếc nhẫn lá mạ bằng vàng của bà hay đeo thì trao cho cô út theo như di ngôn của bà, nhưng cô út cũng không dám đeo vì sợ... ma. Khi tôi về thì tất cả lễ lạt theo đúng tục lệ Thọ Mai đã xong. Nhưng mọi người vẫn tranh cãi là nên để hai chữ trên đôi trức tính là gì. Đôi trức tính như cái nghi tượng, có mặt hổ phù, nhưng bằng giấy. Nếu người đàn bà chỉ lấy một đời chồng thì ghi là Trinh Thuận, người đàn ông chỉ lấy một vợ gọi là Trung Tín. Nếu người phụ nữ tái giá hay tái hôn thì ghi là Văn Hạc hay Hạc Phi, đại loại nghĩa như hạc bay hay hạc mây gì đấy.

Một hôm tôi nhận được từ tin nhắn của Ngân hàng, số tiền 10.000 USD từ một ngân hàng Châu Âu. Tôi hỏi lại ngân hàng tại Việt Nam xem họ có nhầm không, họ khẳng định lại họ không nhầm. Buổi tối tôi nhận được tin nhắn từ máy của Akio.

- Are you alive? (4) Tôi hơi giận
- Yes, but my son were dead (5)

Tôi lặng người đi. Akio nói hai cha con bị một tai nạn xe hơi tại Áo. Hai tháng sau anh tỉnh lại tại bệnh viện thì biết tin con anh đã mất hai tháng nay rồi.

Tôi đã nhắn đi hàng trăm tin nhắn cho Akio mà không nhận được một một mẫu trả lời. Tôi bức mình ném cái Bumerang đi. Thế mà nó lại quay lại chân. Tôi nghĩ hay anh ta chết rồi.

Ngân hàng khẳng định đây là một khoản tiền thừa kế được gửi có chủ đích từ một người Nhật.

Một đêm khuya nọ, sau khi viết tiếp một chương của Bạch Hạc. Tôi suy nghĩ về cái chết của Daiki. Một người quá trẻ để phải chết. Tôi đụng vào cái boomerang. Tôi lăn ra ngủ lúc nào không biết. Nửa đêm có một tin nhắn từ điện thoại làm tôi thức giấc. Tôi mở tin ra:

- I am Daiki, I am not dead, but my dad (6)

Daiki nói vì sợ tôi sốc nên Daiki dùng máy của Akio để nhắn tin cho tôi. Tôi bàng hoàng không biết thế nào, tôi lấy tay nắm chặt cái Bumerang. Tôi gọi điện lại, để tôi phải nghe giọng nói. Có đúng là Akio hay Daiki còn đó không? Hay ai đang dùng số máy này. Nhưng không có ai trả lời.

Tôi không ngủ được. Tôi lấy mở giấy tờ của bà tôi mà tôi lấy từ quê. Trong đó có một miếng giấy đã ngả vàng ghi: "Việt nam dân chủ cộng hòa... năm 1954...Xã Xuân Tín,, Thanh Hóa... tên chồng là Trần Khánh Đoan, nguyên quân Nhật Bản...".

Mãi sau này tôi có nghe lời mở hình như bà tôi có lấy người chồng là người Việt Nam mới, nghe đâu người đấy làm y sĩ, chẳng biết sau năm 1954 người đấy đi về Nhật Bản hay là chết ở dưới tỉnh do người Pháp bắn.

Tôi lại cố nhắn tin, tôi vẫn chờ xem người đấy là ai?

Tôi email cho giáo sư Tendo nói về một người tên là Trần Khánh Đoan ở Việt Nam. Hai ngày sau giáo sư Tendo khẳng định đã tra thông tin tại tầng thư và có biết người này. Bà hứa sẽ quay lại Việt Nam sớm và cùng tôi trở về Thanh Hóa. Tôi hỏi bà: đúng là là Akio hay Daiki chết. Điện thoại bị ngắt quãng giữa chừng chỉ còn những dòng tuyết dài.

Tôi leo lên tầng thượng, nhìn lên bầu trời đầy sao. Ngoài trời đêm trong lắm. Tôi ném cái boomerang. Tôi cố lắng nghe, nhưng tôi không thấy âm thanh vọng lại. Nhưng tôi vẫn chờ.■

(1) Không có gì trong sa mạc- Không có người đàn ông nào không cần cái gì.

(2) Tiếng Pháp: Đời là thế

(3) Tươi, tươi mới.

(4) Anh còn sống không?

(5) Anh còn sống, nhưng con trai anh chết rồi.

(6) Daiki đây, cháu không chết, nhưng cha cháu thì chết.

CHÙM TẢN VĂN CỦA ĐÀM QUỲNH NGỌC

MẸ BAO GIỜ CŨNG ĐÚNG...

N GÀY còn nhỏ, khi trong nhà có sự thay đổi tích cực, hay nhân những sự kiện trọng đại như sửa nhà, con cái thi đỗ vào đại học, mua được xe mới, con cháu xây dựng gia đình... khiến ai cũng mừng vui. Các thành viên trong gia đình cùng bạn bè thân thích khi đó lòng hừng khởi, tung bừng chuẩn bị bữa ăn tươm tất để chúc mừng nhau bên ly rượu, thật đầy ý nghĩa.

Lớn lên, đi làm việc nhà nước, ngày đầu còn trẻ, mình cũng mừng vui lây khi thấy có người được lên chức, lên lương, và khi ấy mọi người cũng thường mở tiệc chúc mừng nhau. Nhưng dần dà, nhiều cuộc liên hoan có nội dung tương tự như thế được mở ngày một dày đặc khiến người tham dự có cảm giác bị nhàm. Được mời mà vẫn không thấy vui lắm. Hình như ý nghĩa của những cuộc liên hoan, sự chân tình của những lời chúc mừng cũng không còn như xưa nữa... Tệ hơn nữa là có những trường hợp sau ngày "liên hoan" không lâu, lại thấy chính nhân vật vừa tổ chức buổi "liên hoan, chúc mừng" ấy bỗng dưng bị đình chỉ công việc, rồi công an mời đến, rồi thậm chí có người còn phải vào tù...

Càng ngày càng chứng kiến nhiều chuyện, càng hiểu biết nhiều hơn, mình cảm thấy ngại ngại thế nào mỗi khi được mời tham dự những buổi "liên hoan" theo kiểu đó... Dường như có gì đó không ổn, không bền, không thật luôn phẳng phất trong những cuộc vui như vậy... Hình như đó không còn là dịp để mọi người "chúc mừng" nhau nữa, mà là sự trả nợ, trả ơn nhau thì phải... Vậy là mỗi lần như vậy mình lại kiểm soát từ chối cho... lành.

Ngày nghỉ về quê, thấy vườn nhà mẹ trồng Chanh, trồng Na, năm nay cây đã ra hoa, kết trái. Nhìn vườn cây trĩu quả, lòng rưng rưng hỏi mẹ, trồng cây có quả rồi, sao không liên hoan? Mẹ nói: cha mẹ cô, háo ăn. Quả đang xanh ở trên cành, lấy chi chắc chắn mà đòi liên hoan. Mai kia bão bùng, sâu chuột không phòng trừ, không khéo công lao tan tành mây khói... Chờ ngày quả chín, liên hoan bằng quả chín ấy mới thực sự là... liên hoan.

Với mình, mẹ bao giờ cũng đúng.

GAI MỒNG TƠI

Ở góc phố, người xúm đông, xúm đỏ, chia hàng chục cặp mắt hừng hực phần nộ đến lò cả mắt hướng về cậu bé đánh giày khoảng 8-9 tuổi đang co ro, rúm người lại. Nó muốn bỏ chạy, nhưng đã có bàn tay hộ pháp xoắn tai đến bật máu và giữ chặt.

Nguyên nhân thế này:

Cậu bé đánh giày ngộ nghịch đuổi bạn trên vỉa hè chạm phải cậu "quý tử" khoảng 3 tuổi vừa từ ô tô bước xuống khiến nó bị ngã, va vào gốc cây, trán bị u lên như quả táo, người mẹ kêu lên hồ hoán người hầu túm lấy cậu bé đánh giày: Đổ mắt dạy, khốn nạn, vô học, nhà quê, khổ rách áo ôm, cho bài học... Thôi thì bao nhiêu từ ngữ "khốn nạn" nhất tranh nhau phun ra từ "miệng rân" của "tay chân" để lấy lòng nhà giàu, thằng đánh giày dùm người lại không dám khóc thành tiếng, nhưng nước mắt tuôn rơi lã chã trên đôi má đen cháy và bụi bặm...

Chán chê chửi bới rồi, nhà giàu bỏ đi với "quý tử", đám "tay chân" khúm núm theo sau. Không lẽ bắt đến thằng bé để lấy bộ đồ đánh giày cóc gặm? Góc phố

vắng teo, thằng đánh giày khập khiễng bước đi, đôi mắt ánh lên đầy tia máu căm hờn.

Trong ngữ cảnh như thế, ai dám chắc thằng bé lớn lên sẽ yêu cuộc đời và yêu người lớn?

CÁI SƯỚNG CỦA NGƯỜI NGHÈO!

Thật đấy chứ! Ngày tết đến nơi rồi, người giàu lo chạy bởi bởi. Vì sao ta? Vì sao ta giàu? Đương nhiên giàu thì phải có nhiều mối quan hệ rồi rắm. Công chức "thăng quan" phải có đường "dây mơ rễ má", phải "trả ơn" người ta vào ba ngày tết chứ lúc nào? Làm ăn kinh doanh ở thương trường thì có quan hệ về thuế, về mối hàng, về đầu vào, đầu ra, về đối tác, về an ninh trật tự... Ôi chao, an ninh cho người giàu bây giờ cũng lắm nhiều khê: Giàu có thì thành phần xã hội đen để mắt đến, hiệu vàng đã bị giết cả nhà đấy thôi?... Một năm trôi qua "ăn nên làm ra" mang ơn đến cả một "hệ thống kinh tế" cùng hợp tác mới thành công, an toàn được. Thế là lo đi "trả ơn". "Trả ơn" thì mua cái gì đây? Mua được rồi lại chờ xem ngày nào đi để đỡ phải xếp hàng, để da mặt đỡ dày thêm, đỡ ngượng mặt mình, vì lời chúc tết đó đâu có xuất phát từ tâm. Cũng may, ngày tết bận rộn, không có ai nhìn kỹ mặt mình ta.

Thế mới biết người nghèo vẫn có cái sướng, không đi tết ai, mua cân thịt, chai rượu, mấy con cá, đến ông bà nội, ngoại nói những lời thật nhất với cha mẹ, ông bà mình rồi về nhà ăn bánh chưng, ngủ khèo. Bọn giang hồ, kẻ cắp cũng không để ý đến người nghèo. Để chịu thật người nghèo trong 3 ngày tết. ■

SỔ TAY THƠ

Nắng khô cỏ cháy trên đồng

Để đàn trâu gặm rỗng không

cả chiều

Thình không quấy lạc cánh diều

Bờ tre ai hát những điệu vu vơ...

Tôi về với lại ngày xưa

Lung trâu, quuyến vờ, nắng mưa

một thời

Hoa diếp dại của tôi ơi

Cớ sao em cứ vàng tươi một màu

Thôi đừng chạm đến nỗi đau

Con đò bến cạn, bờ lau sóng đầy

Lại thương dáng mẹ hao gầy

Nghiêng nghiêng tựa cánh cò

bay tìm về

Bước lẩn theo dọc triển đồ

Tôi ơi!

Đừng lạc giữa quê hương mình.

HỒ PHONG TƯ

(Báo Văn nghệ, số 31 năm 2013)

Lời bình của BÙI ĐỨC BA

TÌNH quê đượm buồn mà đẹp, đặt diu theo bước chân của Hồ Phong Tư. Hình ảnh làng quê không hề được thi vị hoá mà hiển hiện với lời thơ tả thực.

Cảnh "Nắng khô cỏ cháy" của cánh đồng khô hạn khắc nghiệt sóng đôi với hình ảnh đàn trâu gặm cỏ. Nào có còn cỏ xanh! Vậy nên "... đàn trâu gặm rỗng không cả chiều". Cụm từ đặc tả, giàu tưởng tượng "rỗng không cả chiều", nhà thơ đã phác hoạ bức tranh toàn cảnh của cánh đồng quê khô hạn, hoàn toàn thiếu vắng màu xanh. Bức tranh quê thêm nét chấm phá "Thình không quấy lạc cánh diều". Trời lặng gió, con diều "quấy lạc" như bị đứt dây, quấy đảo dữ dội. Trong xóm mạc thì sao? Vẳng bên bờ tre là tiếng hát "vu vơ" vô hồn, vô cảm khiến niềm vui không thể cất cánh. Ấy cũng là nỗi buồn thâm nhập hồn thơ Hồ Phong Tư trước hiện tình quê nhà.

Khổ thơ thứ hai, tình thơ chuyển biến mau lẹ, hồi ức về tuổi ấu thơ theo

VỀ QUÊ

nhau hiện về "Lung trâu, quuyến vờ, nắng mưa một thời". Và ám ảnh hơn cả là màu "vàng tươi" của hoa diếp dại. Tiếng nói thân thương diu dặt cất lên "em" - "Hoa diếp dại của tôi". Cái bí danh yêu thương, đậm sắc màu chân quê, giờ đây sao vẫn cứ hồn nhiên một màu, trước sau như một với người xa quê! Lời thơ dưới dạng một câu hỏi: "Cớ sao em cứ vàng tươi một màu". Hồ Phong Tư muốn diễn tả sự ngạc nhiên đến ngỡ ngàng đồng thời cũng là nỗi ái ngại, niềm day dứt của lòng mình. Em vẫn chẳng cùng ai!

Ở khổ thơ thứ ba, vẫn là những kí ức, nhưng nặng buồn thương đẹp tình người. Nỗi đau được hé mở. Lời thơ "Thôi đừng chạm đến nỗi đau" như hơi thở dài buồn bã. Hồ Phong Tư đã vận dụng cách nói ẩn dụ, tượng trưng "con đò", con thuyền của ca dao để diễn tả mối tình thủy chung. Thế nhưng, thật buồn, mối tình của người thơ với "Hoa diếp dại" vì một duyên cớ nào đó gặp trắc trở, không thể nên duyên như "con đò bến cạn". Đò không thể cập bến, chỉ còn là nỗi buồn điệp điệp như bờ lau sóng nước, dù rằng tình yêu vẫn

"sóng đầy" trào dâng.

Chảy trôi theo dòng hoài niệm, như một lẽ tự nhiên, quê hương gắn chặt với hình ảnh người mẹ. "Lại thương dáng mẹ hao gầy / Nghiêng nghiêng tựa cánh cò bay tìm về". Con cò, "cánh cò" là phép ẩn dụ trong ca dao về người mẹ, người phụ nữ nông dân lam lũ, hết lòng vì chồng con. Hình ảnh thơ tuy không mới nhưng làm cho thơ đậm tính dân tộc, thấm đẫm nghĩa tình.

Kết thúc bài thơ, câu bát được sáng tạo, tách thành hai dòng. Hai chữ "Tôi ơi" như một lời gọi, thực chất là độc thoại nội tâm. Hồ Phong Tư nhủ mình và cũng là lời nhắn nhủ tâm tình với bao người: "Đừng lạc giữa quê hương mình". Đừng bao giờ lạc bước, lạc đường, lãng quên quê hương, nơi ta sinh ra và lớn lên với bao kỉ niệm, có cả yêu thương, khốn khổ và biết bao đau buồn.

Bài thơ Về quê đọng lại và ngân vang trong lòng bạn đọc chính là tình thơ đậm đà lay động lòng người "Tôi ơi! / Đừng lạc giữa quê hương mình". Đó cũng là tình quê cao quý, là tứ thơ giàu ý nghĩa nhân văn của thi phẩm. ■

NGHỆ THUẬT

THÀNH CÔNG TỪ NHỮNG “GẶP GỖ” THÚ VỊ

LÊ HOÀI LƯƠNG

THÁNG 5 vừa rồi, tại Cuộc thi Nghệ thuật sân khấu Tuổi và Dân ca kịch chuyên nghiệp toàn quốc 2013 ở Tam Kỳ - Quảng Nam, Đoàn Ca kịch bài chòi Bình Định thắng lớn với vở diễn *Khúc ca bi tráng* (tác giả Văn Trọng Hùng, chuyển thể Đoàn Thanh Tâm, đạo diễn NSND Hoài Huệ), huy chương Vàng về Vở diễn, giải Tác giả xuất sắc Văn Trọng Hùng. Cũng đã 18 năm, sau vở *Huyền Trân công chúa*, Đoàn Dân ca kịch - bài chòi Bình Định mới tận hưởng niềm vui “giải vàng”, mà là vàng cao nhất, thực sự tạo ra tiếng vang trong dư luận, từ công chúng đến Hội đồng giám khảo, báo giới. Cùng vở diễn, tác giả Văn Trọng Hùng cũng được tôn vinh tác giả kịch bản xuất sắc duy nhất. Thành công vang dội này có căn nguyên của nó từ những “gặp gỡ” thú vị.

Trước hết là sự nhạy cảm rất “nghệ” của đạo diễn Hoài Huệ khi đọc bài thơ *Gặp Võ Tánh ở thành Hoàng đế* của nhà thơ Văn Trọng Hùng. Và người đạo diễn đầy nhiệt huyết này lập tức “đặt hàng” nhà thơ, nhà viết kịch, viết kịch bản cho anh dàn dựng, cho cuộc thi đang đến gần. Vậy là, sau ba tháng tranh thủ viết ban đêm, nhà thơ - kịch tác gia đang là nhà quản lý này đã hoàn thành kịch bản. Cả hai người tôi thường gặp nên chứng kiến những “cam kết” ban đầu và ý tưởng đầy táo bạo, kiểu “được ăn cả ngã về không” của họ. Cả hai vốn không lạ gì với giới sân khấu cả nước, một tác giả của gần chục kịch bản tạo được tiếng vang và một diễn viên tài năng, một đạo diễn đầy tâm huyết.

Nói về diễn viên - đạo diễn Hoài Huệ (vở này anh vừa đạo diễn vừa sắm vai Võ Tánh), “hát hay diễn giỏi” thì khỏi bàn, đặc biệt là lối diễn kín, thiên về tâm trạng. Cũng như bao huy chương vàng của anh các vở diễn trước, việc anh thể hiện nhân vật Võ Tánh vở này không bàn thêm. Riêng ở vai trò đạo diễn, có cảm giác đây mới là vở NSND Hoài Huệ tung hoành kiểu “cá gặp nước”, “rồng mây gặp hội”. Từ khi học nghề đạo diễn về, anh đã dàn dựng nhiều vở, người xem đã thấy những cố gắng thể hiện của anh, những mảnh miếng mà từ một diễn viên tài năng khi được học nghề đạo diễn anh đã thể hiện đầy cá tính. Mỗi vở một cách tư duy, một dàn dựng nhiều tâm huyết, không trùng lặp. Nhưng chỉ đến *Khúc ca bi tráng* mới thấy một Hoài Huệ trở tài đúng nghĩa. Không hề có những màn ca múa dâng rượu “câu khách” như cái bể tắc quá dễ nhìn thấy từ những vở diễn sân khấu lâu nay, Hoài Huệ đã làm cho vở diễn thiêng nghiêm đến nghệt thở và xúc động bằng những thủ pháp sân khấu có nghệ. Trước hết là không có phòng màn tung cánh, lớp. Tất cả cứ là mấy mảng ghép mà màn chính mở ra hay khép lại hai mảng cứ giữ nguyên mấy chữ tên kịch *Khúc ca bi tráng* ẩn tượng. Nối tiếp nhau thay màn đối cảnh là mười miếng ghép làm thành Hoàng đế, khi là quân nhà Nguyễn với Võ Tánh - Ngô Tùng Châu, khi quân Tây Sơn với Trần Quang Diệu - Võ Văn Dũng trong cuộc đối chiến sinh tử. Những miếng

ghép chỉ cần đối mặt là thành cảnh trong thành quân Nguyễn hay ngoài thành, quân Tây Sơn, và mỗi lần đối đầu cứ tự nhiên trong nền nhạc, không cần tắt đèn sân khấu. Những mảnh ghép thành thay đổi trong cuộc đối chiến, vừa thể hiện cảnh hai bên lúc thành vững, lúc tan hoang, có lúc lại biến thành đạo cụ khi di chuyển đầy sáng tạo thành ngọn lửa tự thiêu của Võ Tánh...

Và nhiều nữa những “mảnh miếng” kiểu những “hồn ma” màn cuối đi như “vó câu” về với hơn hai trăm năm sau cho một ký gửi nhận thức, một thông điệp đến người xem về một “tình bạn” của hai vị anh hùng “dấu khác chúa nhưng không khác lòng yêu dân yêu nước”, v.v...

Thành công của người đạo diễn này cần kể thêm là anh đã tìm thấy những “gặp gỡ” quan trọng khi họa sĩ Hoàng Phong và nhạc sĩ Đinh Văn Nhân đã thực hiện quá tốt vai trò của mình ở các phần việc của họ.

Cuộc “gặp gỡ” thú vị tiếp theo là chính mối tương liên thơ - kịch của nhà thơ, kịch tác gia Văn Trọng Hùng. Như đã kể trên, từ một bài thơ của Văn Trọng Hùng mà đạo diễn Hoài Huệ “đặt hàng” anh viết kịch cho đoàn mình đi thi. Nhưng không riêng trường hợp này. Có rất nhiều những tác phẩm của anh khác thể loại nhưng cùng một đề tài và tư tưởng: *Đi tìm chân chúa* - kịch, và *Phỏng vấn Đào Duy Từ* - thơ; *Mộng bá vương* - kịch, và *Lưu Bang* - thơ; *Tiết Giao trả ngọc* - kịch, và *Nguyệt Cô* - thơ; *Nhìn lại một vương triều* - kịch, và *Hồ Quý Ly* - thơ, và không thể không kể: *Khúc ca bi tráng* - kịch, và *Gặp Võ Tánh ở thành Hoàng đế* - thơ... Còn nhiều những tương liên thơ kịch nữa trong sáng tác của Văn Trọng Hùng, khi, cả chục vở kịch của anh chủ yếu là đề tài lịch sử, dã sử và thơ, dù đa dạng đề tài hơn nhưng tâm đắc nhất và có lẽ thành công nhất của anh là mảng đề tài lịch sử. Thậm chí anh có hẳn một tập thơ cho đề tài này, tập *Hầu chuyện tiến nhân* mới đây, 2012, tạo được nhiều tiếng vang.



Một cảnh trong vở *Khúc ca bi tráng*, vở diễn góp phần nâng cao thành tích nghệ thuật Đoàn Ca kịch Bài chòi Bình Định

Quanh thành Hoàng đế và vùng đầm Thị Nại thời Tây Sơn và nhà Nguyễn có cả chục trận chiến thư hùng nhưng có lẽ cuộc bao vây công thành năm 1801, một bên là hai hổ tướng Tây Sơn, Trần Quang Diệu, Võ Văn Dũng, một bên là Võ Tánh, Ngô Tùng Châu được lịch sử ngưng đọng lại mấy dòng đầy xúc động. Hết lương và viện binh không thể cứu nổi, Võ Tánh đã chủ động viết thư xin dâng thành nếu Trần Quang Diệu vào thành tha cho tướng sĩ và dân chúng. Vị tướng Tây Sơn đồng thuận. Võ Tánh đã tự thiêu tròn khi tiết, vị quan phó thành Ngô Tùng Châu cũng uống thuốc độc tự tận. Trần Quang Diệu vào thành đã làm hơn lời hứa: ngoài tha quân Nguyễn, ông còn cho khám liệm, mai táng đàng hoàng hai vị trung thần phe đối địch.

Cùng lúc này, tình hình cuối triều Tây Sơn rối ren, vua hèn yếu, gian thần lộng hành, chính sự nghiêng ngả, vị Thiếu phó Trần Quang Diệu cũng đầy tâm trạng. Nhà thơ Văn Trọng Hùng rất “đồng cảm” với vị tướng trụ cột triều đình này và đã viết về ông gần như cùng lúc với bài viết cho Võ Tánh. Hai nhân vật chính của vở kịch đã hát những lời căn bản từ hai bài thơ này. Và họ gặp nhau mấy trăm năm sau trong màn kết ở cõi bất tử, cùng ngâm: *Cả một đời vì trăm họ giang san/ Dấu khác chúa nhưng không khác lòng yêu dân yêu nước/ Trải năm tháng những gì mất được/ Mặc đời sau thiên hạ luận bàn...*

Hai kẻ đối đầu đã thành “tri kỷ”, tư tưởng nhân văn nhuộm màu lãng mạn này của nhà thơ - kịch tác gia Văn Trọng Hùng đã “gặp gỡ” với tâm cảm chung của người xem, của dư luận, khi mà rổ ráo của tư tưởng này vẫn là sự hòa hợp dân tộc. Ý thức này vốn đã có nhiều năm nay nhưng cuộc “đối chiến” bi tráng nơi thành Hoàng đế và cách giải quyết vấn đề của kịch làm hài lòng mọi người: xét cho cùng, trong mỗi tâm cảm chúng ta dường như đã được chuẩn bị để đón nhận nét sáng tạo nghệ thuật ấy của tác giả.

Kịch phẩm *Khúc ca bi tráng* rất thành công nhìn từ những “gặp gỡ” thú vị trên không thể không nhắc tới sự đóng góp quan trọng của một dàn diễn viên mạnh về nghệ. Ngoài NSND Hoài Huệ còn có các NSUT Hồ Thu, Băng Châu, Tấn Hào, nghệ sĩ trẻ Hoài Tâm. Có một chút tiếc cho Hoài Tâm: với vai Trần Quang Diệu rất vững nghệ hát, diễn, anh hoàn toàn xứng đáng nhận huy chương vàng. Và với nền nhạc vận dụng rất hay những làn điệu của vị nhạc sĩ tiền bối tài danh Hoàng Lê, nhạc sĩ Đinh Văn Nhân cũng xứng đáng nhận được sự tưởng thưởng. Thôi vậy, vẫn còn nhiều cơ hội cho những người có tài và tâm huyết với nghệ.

Xin đúc kết bằng điều cốt lõi: tâm huyết và tài năng của mảng sân khấu truyền thống vẫn còn đó, chỉ thiếu nhất ở mảng kịch bản hay. Đạo diễn Hoài Huệ và “quân tướng” của anh may mắn có một kịch bản như vậy. Hy vọng rằng cái “gặp gỡ” cốt lõi này ngày một nhiều hơn. ■

VĂN HÓA CÂN ĐO

(Tiếp theo trang 3)

đánh giá cao, đưa vào quy hoạch, vì giữ được sự đoàn kết, ổn định trong đơn vị.

Một loại cán bộ khác lại khá “thông minh” vì hiểu được ý của cấp trên. Trong hợp hành, họ chờ lãnh đạo phát biểu theo hướng nào rồi tìm cách nói theo hướng đó một cách “sáng tạo”, có bài bản, mạnh dạn hơn, có “chính kiến” hơn. Trong cuộc sống, biết những việc làm sai trái của thủ trưởng nhưng họ im lặng theo kiểu “chuyện đầu để đó”. Loại cán bộ này thường cũng được đánh giá cao vì biết ứng xử, không thóc mách.

Loại cán bộ khác thì lại không (hoặc ít) chịu “hiếu ỷ” lãnh đạo, mà thường chỉ quan tâm đến công việc. Khẳng khái, chính trực, thấy cái gì tốt thì khen, cái gì xấu thì phê bình, kể cả cái xấu của lãnh đạo. Họ là những người có bản lĩnh, khí khái, sống

bằng cái đầu, và đi trên đôi chân của mình. Họ thường không chạy theo thành tích, trọng chất lượng hơn số lượng, không chấp nhận lối sống “tốt thì phở ra, xấu xa - đây lại” để giữ gìn sự đoàn kết nhất trí như nhiều người thường nghĩ và muốn như vậy. Trong con mắt lãnh đạo, loại cán bộ này là “có vấn đề”, là “nhân tố gây mất đoàn kết và ổn định” của đơn vị...

Như vậy có thể thấy cái gốc rễ của vấn đề nằm ở thước đo đánh giá cán bộ. Thước đo bằng nghị quyết, bằng những tiêu chuẩn chung kiểu “tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với nhân dân” thì rất khó phản ánh đúng bản chất cán bộ. Nhưng cuộc sống lại cho thấy thực tế mới là thước đo chân lý. Vì vậy điều có ý nghĩa quyết định là thước đo thực tế. Nếu những cán bộ “đi hòa vi quỷ”, “ngậm

miệng ăn tiền” được coi là đoàn kết; nếu những cán bộ thường không phát biểu gì, không có chính kiến gì, được coi là hiền lành, khiêm tốn; nếu cán bộ “gió chiều nào che chiều đó, theo gió bẻ buồm” được coi là biết thích ứng; nếu cán bộ biết nịnh hót cấp trên được coi là lễ phép, v.v... từ đó được quy hoạch, cất nhắc, đề bạt. Còn cán bộ làm tốt hơn lãnh đạo, biết phát hiện vấn đề, hay phát biểu, thấy tốt thì khen, thấy tiêu cực, thói hư tật xấu trong đơn vị thì phê bình, xây dựng, thì bị coi là thiếu khiêm tốn, là hạt nhân gây mất đoàn kết... thì rõ ràng giá trị bị lệch chuẩn và đảo lộn. Rồi cuộc chúng ta không bao giờ có được nguồn nhân lực cán bộ quản lý, lãnh đạo chất lượng cao.

Cuộc sống thường nhật cần đặt ra những câu hỏi và phải có câu trả lời có chất lượng khoa học: Một người được tặng bằng khen, một đơn vị được nhận huân chương là một người tốt, đơn vị tốt? Một người có học hàm, học vị là người có văn hóa? Cán bộ lãnh đạo, chủ chốt là có tâm, có tầm,

cao thượng hơn cán bộ, công chức thường? v.v... Không nên vội vàng và đơn giản trả lời đó là những điển hình tốt. Cần phải xem xét một cách nghiêm túc, thận trọng con đường và thước đo thực tế để có được những danh hiệu đó. Bác Hồ dạy rằng “mỗi người có công việc, tài năng, vị trí khác nhau, ai giữ được đạo đức thì người đó có lòng cao thượng”. Nếu những danh hiệu đó có được bằng cách chạy (chạy chức, chạy quyền, chạy bằng cấp, chạy thi đua, chạy chọt) thì đáng lên án. Cái nguy hại sâu xa ở đây là vì thước đo không chuẩn nên chất lượng thật đã bị méo mó, giá trị bị đảo lộn. Những con người đó, đơn vị đó đã làm tổn hại tới đất nước, nhân dân và Đảng. Và đó là một thất bại đau đớn cho chúng ta.

Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém. Thiếu văn hóa cán bộ thì thiệt thòi lớn nhất là nhân dân và đất nước. Nguy cơ tiềm ẩn đối với Đảng và chế độ nằm ở thước đo thiếu văn hóa mà hàng đầu là thước đo cán bộ

NGÔI NHÀ XINH ĐẸP

Truyện ngắn của NGUYỄN THANH TUẤN

Cả tháng nay, cái phố lao động buồn hắt hiu ấy bỗng xôn xao về câu chuyện đổi đời của gia đình cậu kiến trúc sư trẻ... Người thì nói, họ trúng số. Kể đoán, cô cậu ấy mới tìm được bà con ở Mỹ... Có người khẳng định chắc chắn rằng: cậu kỹ sư mới trúng dự án lớn của nước ngoài... Cũng không ít người cho rằng, tất cả mọi suy đoán đều viễn vông, sự thực là cả ba mẹ của cô và cậu ấy mới trúng đất đến bù ở quê... Mỗi người suy đoán một kiểu nhưng cái nguyên nhân khiến cho gia đình cậu kiến trúc sư giàu lên thực sự không quan trọng bằng việc vợ chồng con cái họ từ nay thoát khỏi cảnh sống thiếu thốn tứ bề trong căn phòng trọ dột nát chưa đầy mười lăm mét vuông, nằm sâu hun hút trong phố lao động nghèo.

Cả khu phố ngỡ ngàng, nhưng người ngỡ ngàng nhất có lẽ là vợ hắn. Lòng tin tuyệt đối vào chồng đã giúp cho cô ấy tràn ngập niềm vui sau một thoáng băng khuây nghĩ ngợi... Từ đây, các con họ không còn phải chịu cảnh thiếu thốn nữa. Cô cũng sẽ vĩnh viễn không còn phải quặn lòng khi nhìn thấy chồng mình lặng lẽ gạt nước mắt mỗi khi con đau ốm hay chưa có đủ tiền nộp học phí...

Cô bỗng thấy mình và cả cái gia đình nhỏ này vô cùng may mắn! Tuy vậy, sự ngỡ ngàng của cô nếu đem so sánh với chính hắn thì chẳng thấm vào đâu cả... Đã hơn một tháng sống trong căn nhà hai tầng xinh đẹp, đầy đủ tiện nghi ngay trung tâm thành phố nhưng hắn vẫn chưa thể tin đó là sự thật...

Căn nhà vợ chồng hắn đang sống, thực ra cũng chỉ là một căn nhà bình thường như nhiều căn nhà khác trong thành phố. Nhà có một phòng khách, một bếp, ba phòng ngủ và một ban công rộng rãi, lộng lẫy với một giàn đủ loại lan thay nhau trổ bông rực rỡ. Chỉ có một khác biệt nhỏ nằm trong nhà tắm. Thực ra thì cũng không có gì khác biệt lắm nếu chủ nhân không phải là hắn. Nó chỉ được chủ nhân trước đây chăm chút hơn các phòng khác một chút. Rộng hơn mức cần thiết, nội thất sang trọng, đầy đủ tiện nghi và rất đẹp. Bốn bề là những tấm gương. Gương bên tường, gương trên trần, chỉ thiếu gương dưới sàn...

Vợ hắn, với việc giảng dạy ở trường, chăm sóc hai đứa con, giờ đây lại phải giữ cho ngôi nhà của họ luôn sạch sẽ, thơm tho cùng với những buổi đi chợ, những bữa ăn cầu kỳ hơn nên thời gian dành cho chồng ít đi. Cô không nhận ra hắn có nhiều thay đổi kể từ khi cả gia đình dọn về sống trong ngôi nhà mới, ngoại trừ việc hắn trở nên khó ngủ, ngủ không ngon giấc, hay mê sảng, vùng vẫy và thẳng thốt ngồi bật dậy, về mặt đầy hốt hải... Mỗi lần như vậy, hắn trấn an vợ bằng một lời giải thích: "Đạo này ở cơ quan nhiều việc, anh lại nhận thêm một vài dự án ở ngoài. Áp lực công việc nhiều làm cho anh không an tâm. Nhưng không sao, chỉ một thời gian ngắn nữa thôi anh sẽ hoàn thành công việc của mình. Em cứ yên tâm! Chăm sóc các con cho tốt và cũng chú ý chăm sóc cho mình nữa! Thôi ngủ đi em!"

Hắn vẫn hiền lành, lịch lãm, chu đáo và sâu sắc như ngày xưa nhưng điều tệ hại nhất là hắn luôn cảm thấy lợm lạo và buồn mửa mỗi khi vô tình nhìn thấy thân hình của những người đàn ông với những khối cơ ngực, vai, bắp tay và đùi... Nó như một căn bệnh quái ác cứ ngấm ngấm tàn phá cơ thể và tâm hồn hắn. Hàm răng của nó rất sắc và mạnh, mức độ hủy hoại của nó rất nhanh nhưng chỉ hắn mới biết và âm thầm vật lộn chỉ mong chiến thắng được nó để vĩnh viễn giữ lại những gì hắn đang có.

Một buổi chiều mùa hè nóng như lửa đốt, không một cơn gió xua đi cái không khí ngột ngạt. Công trường đầy bụi bặm, tiếng ồn và mùi mồ hôi đặc quánh của đám công nhân khiến hắn không thể nào thở được. Chạy vội về nhà, lao vào nhà tắm! Giữa trưa, trời nắng chang chang, mặt trời len lỏi đến mọi ngõ ngách. Mặc dù không bật đèn nhưng nhà tắm vẫn sáng choang. Mọi chi tiết nhỏ nhất đều không thể thoát khỏi khả năng phân tích kỹ diệu của những tấm gương lớn. Mọi bộ phận, dù là nhỏ nhất như những chiếc lông tay trên cơ thể hắn trở nên vô cùng rõ nét và sống động... Đã lâu, hắn không có dịp nhìn ngắm cơ thể mình. Chắc chắn là nó đã tiêu tụy đi nhiều nhưng hắn vẫn chưa dám nhìn thật

kỹ từ sau chuyến đi Sapa về. Có lẽ, lúc này là khoảnh khắc tốt để hắn tự nhìn ngắm lại chính mình. Vừa nhìn thấy cơ thể mình, hắn đã có cảm giác lợm lạo, nhất là cái của quý căng tròn, dài thòng còn đọng những giọt nước lấp lánh thì hắn gục xuống, lồng ngực đau nhói, đầu óc quay cuồng, miệng túa đầy nước...

Tanh ngắt...

Buồn nôn...

Hắn nghĩ rằng: lần này, mình sẽ nôn thốc, nôn tháo, nôn hết cả ruột, cả gan ra cái nhà tắm đầy gương này. Ruột hắn như đứt ra từng khúc, máu sôi lên, nước mắt trào ra mằn mặn nhưng hắn chẳng mưa ra được gì ngoại trừ thứ nước lầy nhầy, trong suốt, tanh...

Hắn gượng đứng dậy tiếp tục tắm rửa nhưng ánh mắt hắn không thể trốn khỏi những chiếc gương. Lại một cơn lợm lạo, nước mắt bật ra, hắn gồng mình lên nhưng vẫn run bần bật.

Buồn nôn...

Đầu óc quay cuồng...

Hắn dùng đôi bàn tay trần, dấm liên hồi vào những tấm gương. Các tấm gương lớn vỡ ra từng mảnh, rơi xuống sàn vang lên những tiếng vỡ đanh, sắc và chói buốt như đang thọc sâu vào trái tim run rẩy của hắn...

Nhà tắm được làm lại với lời giải thích và một câu gán như mệnh lệnh: "Hệ thống gương được gắn bằng vít sắt đã lâu, lại trong môi trường ẩm ướt nên chúng tự bung ra, rất dễ, rất nguy hiểm. Từ nay, anh sẽ không để bất kỳ chiếc gương nào trong nhà tắm!"

Cuộc sống là một hỗn hợp bất khả gọi tên bao gồm: vui, buồn, hạnh phúc, đớn đau... Đớn đau, chán chường cũng đáng nhớ không kém gì niềm vui, hạnh phúc vì nhờ có chúng mà ta biết quý trọng cuộc sống và so sánh được những khoảnh khắc khác nhau của cuộc đời. Hắn ghi nhớ tất cả... Kể cả tuổi thơ bất hạnh bị di ghê xé bộ quần áo cuối cùng và duy nhất mẹ may cho. Chỉ ngoại trừ một tháng khủng khiếp ấy... Hắn càng cố quên bao nhiêu, nó lại càng ám ảnh và hành hạ hắn bấy nhiêu. Chỉ khi nào cái nóng như thiêu như đốt ở miền Trung không còn nữa để hắn không phải vô tình nhìn thấy những thân thể đàn ông nhể nhại mồ hôi và không còn ở trong ngôi nhà xinh đẹp mà cả gia đình hắn đang ở mới giúp hắn quên được. Nhiều lần, hắn buồn nôn và hắn muốn mửa cả cuộc sống ảm đạm mà khó khăn lắm vợ con hắn mới có được ra để trả lại cho đời những trách nhiệm của một người cha, một người chồng, cộng với bản lĩnh và khả năng chịu đựng của một người đàn ông đã trải qua nhiều bất hạnh, hắn vẫn tự nguyện chấp

nhận và âm thầm đối mặt với bi mật...

Hắn là đứa trẻ mồ côi, với cuộc sống cực nhọc và thiếu đói từ nhỏ. Ngắm ra mới thấy tạo hóa vẫn rất công bằng, nếu lấy đi của ai thứ này thì lập tức sẽ bù lại cho họ thứ khác. Vấn đề là họ đón nhận nó như thế nào. Hắn có khả năng chịu đựng và tự nỗ lực vươn lên một cách phi thường. Hắn còn là một đứa trẻ xinh đẹp và được mọi người yêu quý. Điều kiện sống, hoàn cảnh gia đình và khả năng tự lập từ nhỏ giúp hắn trở thành một thanh niên đầy bản lĩnh để có một gia đình hạnh phúc. Tuy vậy, nó chưa thể giúp gia đình hắn có cuộc sống sung túc, đầy đủ về mặt vật chất như các gia đình khác... Những ngọn đèn thức thâu đêm ở cái thành phố nhỏ của miền Trung này thường xuyên nhìn thấy những giọt nước mắt đau đớn và bất lực của hắn mỗi khi vợ con hắn ốm đau mà không có tiền mua thuốc... Hắn cũng thường xuyên thấy nhói lòng khi nhận ra ánh mắt thèm muốn của vợ mình mỗi khi đi qua shop quần áo hoặc đồ chơi trẻ em...

Một vài phút thanh thoi, thoải mái thật khó tìm thấy trong tâm hồn hắn nên mỗi khi tìm được những khoảnh khắc hiếm hoi ấy là hắn tìm mọi cách kéo dài như một phần thưởng cho chính mình. Một lần, ngồi uống cafe trong một không gian thuộc loại đẹp và sang trọng nhất thành phố. Khi mọi người đã về hết, hắn còn muốn ngồi lại thêm chút nữa... Và lại, hắn cũng không muốn một mình chui vào cái phòng trọ chật hẹp, ngột ngạt và ảm thấp lúc này... Thế là hắn ngồi một mình, yên lặng lắng nghe những âm thanh quen thuộc của cuộc sống trong thoang thoảng hương Quỳnh đêm qua còn vương lại...

Bất chợt, một người đàn ông đã đứng tuổi nhưng còn rất trẻ trung và sang trọng xuất hiện trước mặt. Anh gọi đầy đủ họ tên và cơ quan mà hắn đang công tác. Cứ như anh ta là bạn thân thiết của hắn vậy.

- Xin lỗi! Tôi có thể ngồi đây được không?

- Vâng! Mời anh!

- Cậu thực sự không nhớ ra tôi sao?

Hắn nhìn thật kỹ khuôn mặt và ánh mắt anh rồi lục tìm trong trí nhớ một cách nghiêm túc. Quả thực, hắn chưa từng gặp gỡ và nói chuyện với người đàn ông này bao giờ nhưng hắn nhận ra rằng anh là người đàn ông lịch thiệp và giàu sang.

- Xin lỗi anh! Quả thực, tôi không thể nhớ ra! Mong anh thông cảm!

- Không sao! Tôi là Johnny Minh Nguyễn.

Họ bắt tay nhau, lịch lãm, tin tưởng và hi vọng như lần gặp gỡ đầu tiên với đối tác đầy tiềm năng...



Minh họa của PHẠM MINH HẢI

Đây là lần đầu tiên hân đi công tác xa, gấp gáp và dài ngày. Mặc dù thiếu thốn nhưng vợ hân vẫn cố gắng chuẩn bị cho chồng thật chu đáo. Cô nhận thấy trong ánh mắt hân ẩn chứa một nỗi lo lắng nhưng vẫn tràn đầy hi vọng vào chuyến công tác này...

- Đây là chuyến công tác rất quan trọng của anh, nó sẽ giúp gia đình mình có cuộc sống tốt hơn, nếu công trình của anh được nghiệm thu. Mặc dù anh đi một tháng nhưng em không cần chuẩn bị gì cả, chỉ bỏ vào vali cho anh mấy bộ quần áo và các giấy tờ tùy thân thôi. Tất cả đều có phía đối tác lo chu đáo.

- Dạ! Nhưng sao...

- À! Chút nữa thì quên nói với em, trong một tháng ở Sapa, anh phải tập trung cao độ vào công việc nên không được liên lạc với bên ngoài. Vì thế, anh để điện thoại ở nhà. Minh sẽ tạm thời không liên lạc trong một tháng. Em ở nhà giữ gìn sức khỏe và chăm sóc các con cho tốt!

- Làm gì mà cả tháng không được liên lạc hả anh?

- Em yên tâm đi! Không có gì đâu! Đây là dự án rất lớn của nước ngoài, có rất nhiều kỹ sư nổi tiếng trong cả nước cùng thiết kế nhưng cuối cùng chỉ có duy nhất một bản được chọn. Nếu bản thiết kế của ai được chọn, người ấy sẽ nhận được ba mươi lăm ngàn đô. Anh tin chắc bản thiết kế của anh sẽ được chọn. Em cứ yên tâm! Thời đến giờ rồi, anh đi đây.

- Để em chở anh ra bến xe?

- Không cần đâu, em cứ chuẩn bị đi làm, anh tự đi xe thổ được rồi. Anh đi nhé.

Hân lưỡng lự ôm hôn vợ rồi chạy ra khỏi con hẻm dài hun hút. Không giống như mọi lần, vợ hân thường tự tay chở hân ra bến xe rồi đứng nhìn chiếc xe đưa chồng mình đi thật xa mới quay trở về. Lần này tự hân vẫy một chiếc xe thổ nhưng không phải ra bến xe mà dừng lại ở cuối phố để tìm một chiếc taxi tới sân bay thành phố gần đấy.

Một tháng, ba mẹ con cô sống trong cảnh thấp thỏm, lo âu và đợi chờ, cuối cùng cũng đã trôi qua một cách chậm rãi và mệt mỏi. Hôm nay là ngày thứ ba mươi hai, vẫn không hề có tin tức gì của hân. Vợ hân như ngồi trên đồng lửa, lại thêm hai thằng con trai nhỏ cứ liên tục hỏi "khi nào ba về". Cô quyết định chạy lên cơ quan chống hỏi xem tình hình ra sao. Thay quần áo, dắt xe ra cửa, nhưng cô đứng lại suy nghĩ. "Anh ấy đi công tác cả tháng, công việc lại nhiều, đòi hỏi phải tập trung cao thì trẻ năm mười ngày là chuyện thường chứ có gì đâu mà mình đã vội nhào lên thế! Với lại, lên ấy rồi, mình sẽ hỏi như thế nào đây?" Nghĩ thế, cô quyết định không đi nữa, lui xe vào phòng...

Chồng cô trở về trên một chuyến taxi sang trọng. Điều đầu tiên mà cô nhận thấy là hân gầy đi rất nhiều, mắt sâu và thâm quầng. Mặc dù luôn tỏ ra vui vẻ nhưng rõ ràng hân rất mệt mỏi và hình như quanh hân có một tấm màn u ám thật khó nhận biết đó là gì. Những điều ấy đều được cô tự giải thích bằng áp lực công việc sau một chuyến công tác dài ngày. Điều lạ nhất là khi mở chiếc vali đầy ắp... Trước mắt cô, bày ra toàn những loại quần áo hàng hiệu đắt tiền và cả điện thoại iPhone mà lần đầu tiên cô nhìn thấy. Cô không nghĩ đây là những món đồ do chồng mình mua vì từ khi chung sống với anh cho đến nay chưa bao giờ hân tự tay mua cho mình món đồ nào giá quá một triệu đồng, kể cả điện thoại. Định hỏi nguồn gốc của những món đồ đắt tiền ấy nhưng nàng lại thôi... Như hiểu được thắc mắc của vợ, hân giải thích ngay.

- Đây là đồ anh mua từ phiếu mua hàng do nhà tài trợ tặng, rất tiếc là phiếu này chỉ dành cho mua đồ nam giới...

- Hi...

- Thông báo cho em một tin mừng: Bản thiết kế của anh đã được chọn và anh có ba mươi lăm ngàn đô nhưng tiền ấy sẽ được chuyển về trong vòng một tuần nữa và anh sẽ dùng nó để mua nhà...

Mặc dù mơ hồ cảm nhận thấy có gì đó không bình thường nhưng mọi việc lớn nhỏ, mà nhất là những việc lớn thì cô hoàn toàn tin tưởng và yên tâm vào khả năng tính toán và lo liệu của chồng. Mọi thứ đều diễn ra đúng như anh nói, chưa đầy hai tuần sau khi anh đi công tác ở Sapa về, cả gia đình anh đã chuyển đến ở trong ngôi nhà to đẹp với toàn bộ nội thất do chủ cũ để lại. Cô chỉ có một thắc mắc là "Nhà mình cần gì đến một ngôi nhà to, đẹp và sang trọng thế này. Sao anh không để dành tiền nuôi con"? Anh giải thích: "Mình còn trẻ, mình sẽ chăm chỉ làm ăn để nuôi con. Mỗi lần mua là một lần khó, lại càng khó khăn hơn để làm nhà mới, nên anh nghĩ nên mua cho đằng hoàng luôn".

Hôm nay, một ngày chủ nhật đẹp trời. Cũng đã lâu, cả gia đình hân không được quây quần bên nhau đầy đủ như vậy. Cùng nhau ăn sáng vui vẻ trên chiếc bàn café

NGUYỄN ĐẮC LẬP Chào ngày mới

Ấy là lúc
Sinh khi đất trời
Khởi phát

Ngày mới
Ấy là lúc
Những bông hoa ngọn cỏ
Còn tươi thắm sương đêm
Là lúc dòng sông êm đềm không bị cao lên
Bởi tiếng ồn và rác rưởi
Ấy là lúc
Bầu trời xanh, những đám mây lơ lửng
trước khi mặt trời thiêu đốt

Chào ngày mới
Ấy là thời khắc đất trời cho ta sinh lực
Vượt qua thất bại, bon chen
Tiếng ồn và bụi bẩn
Vượt qua lừa dối, uơ hèn
Để đêm về tâm hồn bình yên và yêu tin

Chào ngày mới
Ấy là lúc luyện khi
Những ông già giữ trong mình quả khứ
vinh quang và bất hạnh

Những cô gái, chàng trai
Giữ tình yêu và khát vọng
Vượt đường

Cuộc đời là những ban mai cộng lại.

Hai cô gái và xe rác

Lúc ấy đã mưa
Sấm chạy trời như lửa
Trên đường
Lướt thướt
Hai cô gái mặc áo mưa đẩy xe rác
Tiếng keng khua vang
Người ra đổ rác chạy vội vào nhà

Mưa cướp cô
Không biết hai cô gái và xe rác ở chỗ nào

Bỗng tiếng keng lại reo vang
Tối bàng hoàng
Trong tia chớp xé trời
Rủ mưa
Hai cô gái vươn mình bên xe rác.

Điện bật sáng trong những ngôi nhà kín cửa.



ngoài ban công. Trong lúc hai vợ chồng hân mãi mê nói chuyện công việc thì hai thằng con trai nhỏ chơi trò đuổi bắt, chạy khắp nhà, tiếng cười vang rộn mọi ngõ ngách... Hân lơ đãng cầm cuốn tạp chí Thời trang - một thứ dùng để giải trí hoàn toàn mới của vợ hân vào những lúc rảnh rỗi. Vừa lật ra, hân đã gặp ngay trang quảng cáo của một nhãn hiệu đồ lót nam... Thân thể những người mẫu nam với những chiếc quần lót mỏng dính làm hân tối tăm mặt mũi...

Buồn nôn...

Hân quàng quàng chạy ra phía trước, nhào đầu ra lan can làm rơi mấy chậu lan trước mặt xuống đất. Vợ hân hoảng hốt chạy theo, ôm ngang người kéo hân ngã vật xuống sàn... Tiếng cười trong căn nhà im ắng... Hân nằm xanh lét trên giường trong ánh nhìn lo lắng và những giọt nước mắt của hai đứa con trai nhỏ. Vợ hân lật đật chạy sang nhà hàng xóm, cuống quýt xin lỗi và

THANH YẾN Mẹ

Từng bậc thang kỷ niệm
Đất con về ngày thơ
Lung liêng ngọn nến khóc
Bóng mẹ bùng trong mơ.

Lặng

Chẳng thu mà vàng run rẩy
Heo may thốn thức trắng gây
Xuân xưa về hờn năm tháng
Lặng thắm nghiêng sấm vòm cây.

Gương khóc

Hành trình tất bật
Thời gian len vào mái tóc
Sôi gương giặt mình
Gương khóc!

Khát khao

Trở về quá khứ
Sống lại giấc mơ thiếu nữ
Trong trẻo nụ cười
Tinh khiết màu trăng.

NGUYỄN THANH KIM Vấn màu hoa ấy

Vấn bằng lông tím in ngày trước
Góc phố thân quen hiện sững sờ
Cớ chi mùa ấy chưa qua hết
Dâng kịp lòng mình thắm với hoa.

Sương sớm vừa tan

Chẳng thấy rống lên mây ngũ sắc
Hoang sơ trời nước đã lượn bày
Sương sớm vừa tan. Em chợt hiện
Ấm giữa non ngàn, ấm giữa cây...

Ngõ ẩm rơm vàng

Khuất nẻo Bồ Đà ta từng đến
Cách trở đò giang, biệt mấy đời
Ngõ ẩm rơm vàng ta trở lại
Sân chùa nghe vọng nhịp chuông rơi...

Nguồn qua

Tặng Đ.V

Lưu thừa dăm mái nhà quán lá
Bạn cùng tre nửa gió ngoài thung
Tóc anh ngã bạc, thơ nóng ấm
Sông Sỏi nguồn qua bóng ngợp rừng.

vội vàng quét dọn đồng đồ nát do chồng mình vừa mới gây ra.

- Châu xin lỗi bác! Châu vô ý làm phiền gia đình bác. Cũng may là không có ai ở đây khi chậu hoa rơi xuống.

- Không sao đâu! Khi cậu Johnny Minh Nguyễn còn ở đây cũng có người làm rút chậu lan mấy lần nên gia đình tôi không bao giờ ra khu vực này cả.

- Dạ? Chủ cũ của nhà cháu là Việt kiều hả bác?

- Đúng thế! Cách đây khoảng mười năm cậu Johnny Minh Nguyễn về Việt Nam mua căn nhà này định cưới vợ và sống luôn ở đây nhưng mãi chẳng thấy cậu ấy lấy vợ. Cách đây vài tháng cậu ấy nói với chúng tôi là đã bán nhà và tạm biệt gia đình tôi để trở về Mỹ. Cậu ấy đi được ít lâu thì gia đình cô chủ chuyển đến...

Nói đến đây, cả hai người phụ nữ đều yên lặng, cùng nhau dọn đồng đồ nát từ những chậu lan đang mùa trở bóng tươi thắm...■



Đường sắt Việt Nam - Nụ cười trong suốt hành trình của bạn

BẢNG GIỜ TÀU KHÁCH THÔNG NHẬT

THONGNHAT PASSENGER TRAIN TIMETABLE

(Áp dụng từ 1/6/2013)

Hà Nội → TP. Hồ Chí Minh

Tàu - Train	SE1	SE3	SE5	SE7	TN1
Ga - Station					
Hà Nội	19.00	23.00	9.00	6.15	13.15
Giáp Bát					(*) 13.27 (**) 13.30
Phủ Lý			10.03	7.18	14.34
			10.06	7.21	14.37
Nam Định	20.35		10.40	7.55	15.11
	20.38		10.43	7.58	15.14
Ninh Bình	21.09		11.14	8.29	15.46
	21.12		11.17	8.32	15.49
Bím Sơn			11.49		16.45
			11.52		16.48
Thanh Hóa	22.18		12.36	9.38	17.24
	22.21		12.39	9.41	17.27
Chợ Sắt			14.14		19.07
			14.17		19.10
Vinh	0.49	3.55	14.57	11.54	19.50
	0.56	4.00	15.03	12.01	20.02
Yên Trung			15.26		20.26
			15.29		20.29
Hương Phô			16.21		21.31
			16.24		21.56
Đồng Lê			17.26		23.15
			17.29		23.18
Đồng Hới	4.40	7.37	19.10	15.45	0.50
	4.55	7.49	19.25	16.00	1.10
Đồng Hà	6.34	9.23	21.04	18.09	2.55
	6.37	9.26	21.07	18.12	3.07
Huế	7.48	10.34	22.19	19.23	4.21
	7.53	10.39	22.24	19.30	4.28
Lăng Cỏ					5.55
					5.58
Đà Nẵng	10.21	12.57	1.18	21.58	7.19
	10.36	13.09	1.33	22.13	7.39
Tam Kỳ	11.57		2.25		9.03
	12.00		2.55		9.06
Nội Thành					9.33
					9.47
Quảng Ngãi	13.23	15.23	4.01	0.36	10.28
	13.26	15.26	4.04	0.39	10.31
Bồng Sơn					12.06
					12.09
Điêu Trì	16.11	17.59	7.13	3.23	13.27
	16.26	18.11	7.28	3.38	13.47
Tuy Hòa	18.25	19.45	9.18	5.24	15.22
	18.28	19.48	9.21	5.27	15.25
Nha Trang	20.19	21.38	11.13	7.34	17.38
	20.26	21.43	11.18	7.41	17.50
Tháp Châm	21.57		12.58	9.12	19.51
	22.00		13.01	9.15	19.54
Bình Thuận	0.14		15.14	11.36	22.57
	0.17		15.17	11.39	23.16
Long Khánh				13.29	1.23
				13.32	1.26
Biển Hòa	3.02		17.54	14.28	2.22
	3.05		17.57	14.31	2.25
Sài Gòn	3.45	4.30	18.37	15.11	3.05

TP. Hồ Chí Minh → Hà Nội

Tàu - Train	SE2	SE4	SE6	SE8	TN2
Ga - Station					
Sài Gòn	19.00	23.00	9.00	6.25	13.15
Biển Hòa	19.39		9.39	7.04	13.54
	19.42		9.42	7.07	13.57
Long Khánh				8.05	15.10
				8.08	15.13
Bình Thuận	22.18		12.18	9.48	17.02
	22.21		12.21	9.51	17.05
Tháp Châm			14.57	12.03	19.24
			15.00	12.06	19.27
Nha Trang	2.29	5.31	16.30	13.35	21.26
	2.36	5.36	16.37	13.42	21.47
Tuy Hòa		7.23	18.44	15.40	23.45
		7.26	18.47	15.43	23.48
Điêu Trì	6.04	8.58	20.33	17.17	1.23
	6.19	9.10	20.48	17.32	1.43
Bồng Sơn					3.17
					3.20
Quảng Ngãi	9.03	11.41	23.32	20.22	4.57
	9.06	11.44	23.35	20.25	5.00
Nội Thành					5.40
					5.43
Tam Kỳ	10.11		0.48	21.30	6.10
	10.14		0.51	21.33	6.13
Đà Nẵng	11.40	13.52	2.21	23.01	7.36
	11.55	14.04	2.36	23.16	7.56
Lăng Cỏ					9.37
					9.40
Huế	14.30	16.23	5.04	1.43	11.10
	14.35	16.28	5.11	1.50	11.17
Đồng Hà	15.47	17.37	6.24	3.01	12.30
	15.50	17.40	6.40	3.04	12.33
Đồng Hới	17.38	19.16	8.33	4.44	14.16
	17.53	19.28	8.48	4.59	14.36
Đồng Lê			10.21		16.35
			10.24		16.38
Hương Phô			11.26		18.08
			11.29		18.11
Yên Trung			12.38		19.05
			12.41		19.08
Vinh	21.39	23.08	13.05	8.54	19.33
	21.46	23.13	13.12	9.01	19.53
Chợ Sắt			13.53		20.35
			13.56		20.38
Thanh Hóa	0.21		15.40	11.39	22.54
	0.24		15.43	11.42	23.00
Bím Sơn			16.20		23.37
			16.23		23.40
Ninh Bình	1.38		16.55	12.49	0.26
	1.41		16.58	12.52	0.29
Nam Định	2.12		17.29	13.23	1.13
	2.15		17.32	13.26	1.16
Phủ Lý			18.06	14.00	1.51
			18.09	14.03	1.54
Hà Nội	3.51	4.30	19.26	15.07	3.01

(*) Giờ tàu đến ga - arrival time, (**) Giờ tàu rời ga - departure time.

Hân hạnh được phục vụ Quý khách!

Bạn có thể gọi điện đến
đường dây nóng - Hotline:

- Ban Kinh doanh vận tải
ĐSVN: 04.3822 2709
- Xí nghiệp Vận dụng toa xe
khách Hà Nội: 0963335767
- Xí nghiệp toa xe Sài Gòn:
0908120575

Liên hệ mua vé, vận
chuyển hành lý, hàng hóa
(Information for tickets,
carriage of luggage and
cargo):

- Ga Hà Nội:
- Phòng bán vé tàu Thống
Nhất: 04.3822 1724
- Bộ phận chỉ dẫn:
04.3942 3697
- Bán vé qua điện thoại:
04.3942 3949
- Đội hành lý hàng hóa:
04.3942 0060
- Ga Sài Gòn:
- Đội vé: 08.3843 6524
- Phòng hướng dẫn khách
vận: 08.3931 8952
- Bán vé qua điện thoại:
08.3843 6528
- Tổ hành lý: 08.3843 6527
- Đường dây nóng:
0919978526
- Liên hệ vận chuyển hàng
hóa bằng tàu hàng:
- Phòng kinh doanh (Công ty
vận tải Hàng hóa ĐS):
04.3942 6163
Fax: 04.35187838;
04.3942 6165



XỔ SỐ KIẾN THIẾT MIỀN BẮC

VÉ 10.000 đ - 15 KÝ HIỆU

Hàng ngày, Hội đồng Xổ số kiến thiết Miền Bắc tổ chức phát hành 15 ký hiệu vé 10.000 đ

MỞ THƯỞNG VÀO TẤT CẢ CÁC NGÀY TRONG TUẦN

CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG NHƯ SAU

Tổng số có: 81.150 giải thưởng

BỘ GIẢI ĐẶC BIỆT

Mỗi giải 200 Triệu đồng

3 TỶ ĐỒNG



15.000 GIẢI KHUYẾN KHÍCH CỦA GIẢI ĐẶC BIỆT - MỖI GIẢI 40.000 Đ

Cho các vé có 2 số cuối (Hàng chục, hàng đơn vị) trùng với 2 số cuối của Giải Đặc biệt

BỘ GIẢI NHẤT: 300 TRIỆU ĐỒNG

MỖI GIẢI 20 TRIỆU ĐỒNG

Quay 1 lần 5 số

30 GIẢI NHÌ	- Mỗi giải 5.000.000 đ	(Quay 2 lần 5 số)
90 GIẢI BA	- Mỗi giải 2.000.000 đ	(Quay 6 lần 5 số)
600 GIẢI TƯ	- Mỗi giải 400.000 đ	(Quay 4 lần 4 số)
900 GIẢI NĂM	- Mỗi giải 200.000 đ	(Quay 6 lần 4 số)
4.500 GIẢI SÁU	- Mỗi giải 100.000 đ	(Quay 3 lần 3 số)
60.000 GIẢI BẢY	- Mỗi giải 40.000 đ	(Quay 4 lần 2 số)

Vé trùng nhiều giải được lĩnh đủ giá trị các giải

Đồng thời, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thủ Đô phát hành các loại hình:

- **LÔ TÔ 2 SỐ, 3 SỐ, 4 SỐ**
- **LÔ TÔ TỰ CHỌN CÁC CẶP SỐ**
- **ĐẶC BIỆT, XỔ SỐ ĐIỆN TOÁN:**
 - Có hầu hết các loại hình xổ số
 - Xổ số Điện toán 1-2-3 và 6x36 có cơ hội trúng thưởng 6 tỷ đồng
 - Có thể tự do lựa chọn số

XEM KẾT QUẢ XỔ SỐ

Số tin:

XS gửi đến 8297

HOẶC 8197, HOẶC 8597, HOẶC 8797

Chúc Các bạn May mắn !

**CÔNG TY TNHH MTV
XỔ SỐ KIẾN THIẾT THỦ ĐÔ**

CHUỖI HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT DAVINES ART SERIES: THÊM MỘT CHIẾC CẦU NỐI NGHỆ THUẬT VỚI CÔNG CHÚNG



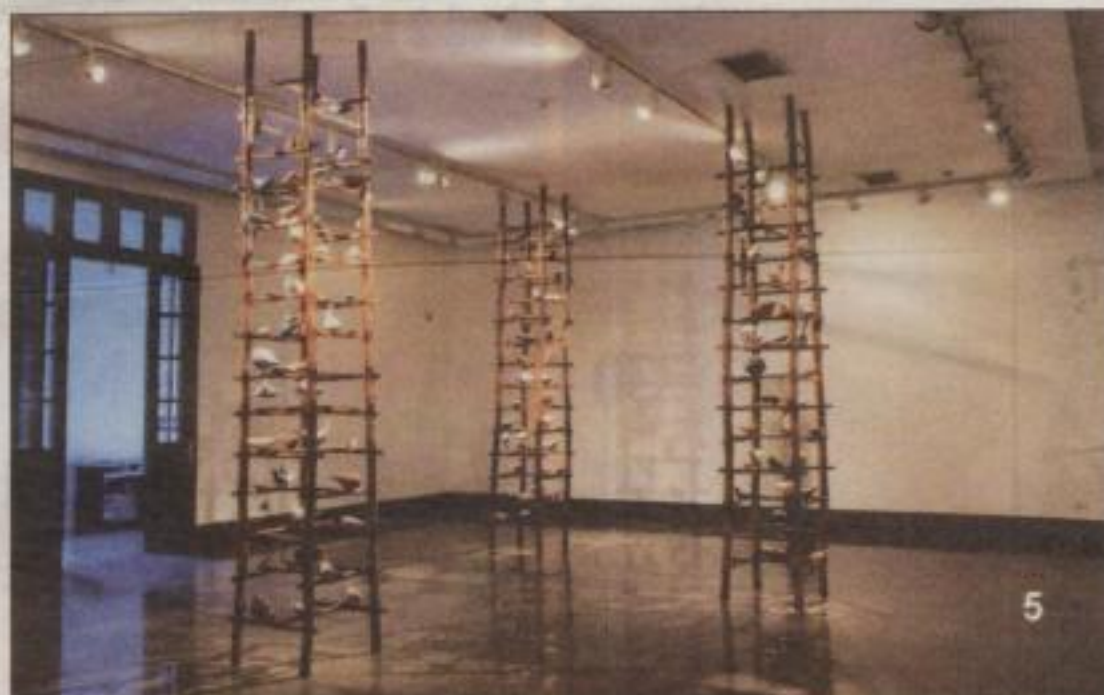
1. Tranh: NGUYỄN THẾ DUNG
2. Tranh: NGUYỄN ĐÌNH VŨ
3. Tranh: NGUYỄN VĂN HÈ
4. Tranh: DOÃN HỒNG LÂM
5. Tranh: THÁI NHẬT MINH

Hà Nội ngày 2-10-2013, Triển lãm nghệ thuật giới thiệu 10 nghệ sĩ trẻ dưới sự chọn lựa và giới thiệu của họa sỹ Lê Thiết Cương sẽ được Davines Việt Nam giới thiệu từ ngày 2-10 đến hết ngày 13-10-2013 tại TTTM Vincom Royal City. Nằm trong mạch nguồn của nghệ thuật và thời trang – bản sắc của thương hiệu Davines, đây là hoạt động mở màn cho một chuỗi hoạt động nhằm mang tác phẩm nghệ thuật đương đại đến với đông đảo công chúng hơn của Davines Việt Nam. Các hoạt động này sẽ diễn ra hai lần một năm kể từ tháng 10 năm 2013.

TRIỂN lãm giới thiệu các tác phẩm của 10 nghệ sĩ trẻ đến từ nhiều bộ môn khác nhau: hội họa, điêu khắc, âm nhạc: Lý Hùng Anh, Nguyễn Duy Mạnh, Lê Thị Minh Tâm, Doãn Hoàng Lâm, Nguyễn Đình Vũ, Nguyễn Tất Long, Nguyễn Thế Dung, Thái Nhật Minh, Trương Tiến Trà và Nguyễn Văn Hè. Đảm nhận vai trò giám tuyển trong triển lãm lần này là họa sỹ Lê Thiết Cương, người đã đồng hành cùng Davines tại triển lãm Cán Bằng năm 2011. Triển lãm sẽ diễn ra từ 2-10-2013 đến 13-10-2013 tại Trung tâm thương mại Vincom Royal City, một địa điểm biểu trưng cho sự năng động của một Việt Nam ngày nay. Không chỉ là một triển lãm mỹ thuật thông thường, Davines Art Serie số 1 sẽ có phần trình diễn của nghệ sỹ guitar Phạm Quang Trần Minh cùng những bài hát sôi động mà sâu lắng của anh chắc chắn sẽ mang lại những điều bất ngờ cho khán giả tham dự.

Giám tuyển Lê Thiết Cương cho biết: "Với mục đích đưa nghệ thuật đến gần hơn với công chúng, tiếp xúc trực tiếp với công chúng nên triển lãm lần này được trưng bày trong một trung tâm thương mại. Có thể nói đây là một sự phá cách cần thiết và cũng là lần đầu chúng tôi làm như vậy. Khách hàng và người tham quan của trung tâm thương mại sẽ đồng thời là những người thưởng ngoạn. Họ sẽ có cách tiếp cận nào đó với nghệ thuật mà chưa chắc những người có chuyên môn có thể có được. Ấy là chưa kể, cái đẹp luôn có con đường riêng để đến với tất cả mọi người. Nghệ thuật nào cũng khởi hành từ cái ga đời sống và Triển lãm nghệ thuật Davines Art Serie chính là một trong những cách để nghệ thuật trở về với đời sống theo nghĩa cụ thể nhất."

Mọi thông tin xin liên hệ:
La Nhung: 0904313970
Nhung.la@davines.com.vn



LỄ TÔN VINH DOANH NHÂN VÀ TRAO GIẢI CUỘC THI DOANH NHÂN – NGHIỆP & ĐỜI TOÀN QUỐC LẦN THỨ I - 2013

Nhằm mục đích hướng tới ngày Doanh nhân Việt Nam 13-10, A&C Media quyết định phát động cuộc thi viết về chân dung những Doanh nhân tiêu biểu của Việt Nam hiện nay. Cuộc thi nhằm tôn vinh những tấm gương doanh nhân Việt Nam tiêu biểu trong thời đại mới, những con người lao động không biết mệt mỏi, đang gồng mình vượt qua những khó khăn để góp phần làm giàu cho đất nước.

Sau 3 tháng phát động, Ban tổ chức cuộc thi "Doanh nhân – Nghiệp & Đời" đã nhận được hơn 100 bài thi của các tác giả trên khắp cả nước gửi về. Lần đầu tiên được tổ chức trên toàn quốc, cuộc thi đã thu hút được đông đảo những cây bút chuyên và không chuyên tham gia, từ Hà Nội tới thành phố Hồ Chí Minh, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Nghệ An, Cần Thơ, Cà Mau... với các nhân vật thuộc nhiều ngành nghề khác nhau.

Lễ tôn vinh doanh nhân và trao giải cuộc thi viết chân dung "Doanh nhân – Nghiệp & Đời" sẽ bắt đầu diễn từ 14h đến 16h chiều ngày 09/10/2013 ra tại Nhà Hát Lớn Hà Nội. Lễ trao giải lần này là một cơ hội để vinh danh những doanh nhân tiêu biểu, những chiến sĩ trên mặt trận kinh tế của đất nước. Đồng thời, đây cũng là nơi những cây bút xuất sắc trong cuộc thi được tỏa sáng.



VĂN NGHỆ - TUẦN BÁO SÁNG TÁC, LÝ LUẬN, PHÊ BÌNH, THÔNG TIN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

- Tổng biên tập: KHUẤT QUANG THỤY • Phó tổng biên tập: THÀNH ĐỨC TRINH BẢO
- Tòa soạn, Trại sự: 17 Trần Quốc Toàn - Hoàn Kiếm - Hà Nội. • Điện thoại: Ban biên tập (04) 62702634; Trại sự: (04) 62702629; Kế toán (04) 62702642
- Email: thuykvn@gmail.com; banthovn@gmail.com; banvanvn@gmail.com; lyluanphebinhvvn@gmail.com; vanhocnucngoalvn@gmail.com; bannghehthuavn@gmail.com.
- Văn phòng thường trực các tỉnh miền Nam: 43 Đồng Khởi, T.P Hồ Chí Minh - Điện thoại: (08) 38298802 • Văn phòng thường trực các tỉnh miền Trung: Đại lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa - Điện thoại: (037) 3851752 - 3853522; 292 Đường Hai Tháng Tư, TP. Nha Trang - Điện thoại/ Fax: (058) 3825867. • In tại Công ty in Báo Nhân dân Hà Nội
- ISSN 0866 - 0815 • MST: 0100784855; Tài khoản: 102010000018171 - Ngân hàng Công thương Hai Bà Trưng - Hà Nội • Trình bày: PHẠM MINH HẢI • Giá: 9.800 đồng.